

LSD

K031

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC THỂ

# PHƯỚC THỂ



TRUYỀN THỐNG  
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
1930 - 1975

NĂM 2010



ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
NHÂN DÂN VÀ LVT NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THÈ



1880

1880

1880

1880

1880

1880

# LỜI GIỚI THIỆU

Phước Thế là vùng đất tụ nghĩa, trong những năm tháng hào hùng đã diễn ra biết bao sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ. Nhân dân Phước Thế mang trong mình dòng máu yêu nước và yêu chuộng hoà bình, độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930 - 1975), nhân dân Phước Thế đã có nhiều chiến công to lớn, cùng nhân dân cả nước viết lên những trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Với mong muốn lưu lại một giai đoạn lịch sử hào hùng của nhân dân Phước Thế trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, ghi dấu một thời sục sôi khí thế cách mạng, quyết tâm không chung sống với kẻ thù của thế hệ cha ông nhằm bồi đắp cho những người đang sống, thế hệ



trẻ hôm nay và mai sau những nhận thức sâu sắc về quê hương, lấy đó làm niềm tự hào để kế thừa và tiếp tục phát huy truyền thống của lớp người đi trước, tiếp bước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Đảng bộ xã Phước Thế triển khai biên soạn và xuất bản tập lịch sử "Phước Thế - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1975)".

Tập lịch sử "Phước Thế - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1975)" đã hệ thống lại những sự kiện, sự việc diễn ra trên địa bàn, sát với những diễn biến của lịch sử Đảng bộ huyện, tỉnh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung gồm 6 chương:

*Chương 1:* Lược sử hình thành vùng đất, con người Phước Thế.

*Chương 2:* Long Phước - Trước khi có Đảng.

*Chương 3:* Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Long Phước từ khi có Đảng đến cách mạng tháng Tám thành công (1930 - tháng 8/1945).

*Chương 4:* Long Phước trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

*Chương 5: Phước Thế trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975).*

*Chương 6: Những kinh nghiệm rút ra qua chặng đường đấu tranh cách mạng (1930- 1975).*

Nhân dịp tập lịch sử "Phước Thế - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1975)" ra mắt bạn đọc, Đảng bộ xã Phước Thế chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của xã nhà. Cảm ơn Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy và các đồng chí nhân chứng lịch sử đã giúp đỡ về mặt nghiệp vụ và tư liệu để tổ biên soạn hoàn thành công trình.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng nguồn tư liệu thu thập được rất khó khăn do một số nhân chứng tuổi đã cao, trí nhớ giảm, một số nhân chứng đã qua đời, nguồn tư liệu thành văn hầu hết bị thất lạc trong chiến tranh nên không tránh khỏi những hạn chế. Mong rằng bạn đọc tiếp tục tham gia bổ sung, góp ý để tập lịch sử hoàn thiện trong lần tái bản sau.

**BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC THẾ**





## CHƯƠNG 1:

# LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI PHƯỚC THỂ

### 1- Điều kiện tự nhiên.

Phước Thể là một xã ven biển, nằm ở phía Đông Bắc trung tâm huyện lỵ Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; có diện tích tự nhiên 10 Km<sup>2</sup>, chia thành 5 vùng khá rõ nét: vùng núi gồm núi Tàu và núi Đất với chiều cao 130 m so với mực nước biển, cấu tạo trầm tích đá là chủ yếu; vùng đồng bằng gồm vùng đất từ chân núi Tàu, vùng Đầm, quốc lộ 1A chạy về đến khu dân cư thôn 1, 2, 3; vùng đồi cát ven biển là những đồi cát trắng kéo dài dọc bờ biển, cao trên 20m so với mực nước biển; vùng triền sông là những vùng đất ven hạ lưu sông Lòng Sông (phía tả ngạn từ chân cầu Đại Hoà chạy xuống tận biển); vùng biển có chiều dài 7 Km, cách bờ biển 7 Km là đảo Lao Câu in bóng xuống đại dương bao la.



Phước Thế ở vào vị trí: phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp Quốc lộ 1A (dài 6 Km), phía Nam giáp thị trấn Liên Hương (Trung tâm huyện lỵ), phía Bắc giáp xã Vĩnh Hảo. Phước Thế ở vào vị trí hết sức quan trọng về kinh tế và quốc phòng - vị trí đặc biệt đó là sự tiếp giáp, kết tinh của 3 vùng đất chiến lược khác nhau: cực Đông Cao nguyên, cực Nam Trung bộ và Đông Bắc Nam bộ. Do đó, trong 2 cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địch coi đây là vùng đất cần phải kiểm soát để bảo vệ tuyến phòng ngự phía Bắc của quận lỵ Tuy Phong, tạo thế an toàn để chúng có điều kiện thuận lợi tập trung quân, binh khí hoả lực thực hiện càn quét, đánh phá vùng căn cứ kháng chiến. Thực hiện ý đồ đó, địch tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược, bố trí hệ thống phòng thủ khá chặt chẽ, xây dựng hệ thống nguy quân, nguy quyền để kìm kẹp, tiến hành đàn áp, chia cắt lực lượng cách mạng với nhân dân. Bởi vậy trong hai cuộc chiến tranh, Phước Thế luôn bị địch kiểm soát gay gắt các hướng ra vào kể cả đường biển và đường bộ. Tại đây, địch sẵn sàng áp dụng các âm mưu, thủ đoạn thâm độc dã man nhất và đánh phá ác liệt hòng biến Phước Thế thành một "vùng trắng" để bảo vệ từ xa cho trung tâm quận lỵ (các cơ quan đầu não của địch).



Cảnh đẹp đảo Lao Câu xã Phước Thế.





Phước Thế nằm ở vị trí thuận lợi cho việc giao lưu đi lại giữa các vùng bằng hệ thống đường bộ (Quốc lộ 1A), đường sắt và đường biển. Các sản phẩm nông sản, hải sản từ địa phương được đưa đi buôn bán khắp nơi và ngược lại hàng hóa các nơi với nhiều mặt hàng phong phú, đa dạng được chuyển về, đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Phước Thế có khí hậu thời tiết ôn hoà, phân định thành 2 mùa mưa, nắng rõ rệt. Nhiệt độ trung bình 27,1°C, cao nhất 30,4°C, độ ẩm trung bình 78%, cao nhất 85%. Phước Thế nằm trong vùng có nguy cơ sa mạc hoá cao, lượng mưa thấp, trung bình chỉ có 709,8 mm/năm, lượng bay hơi cao hơn lượng mưa 1,8 lần. Bên cạnh đó, Phước Thế còn nằm trong vùng gió mạnh hoạt động thường xuyên, nơi chịu ảnh hưởng nhiều từ bão và nạn biển xâm thực, gây lở đất, phá hủy nhà cửa của nhân dân vùng ven biển.

Dân số Phước Thế trong kháng chiến chống Pháp có khoảng 1.480 người, chống Mỹ khoảng 4.770 người, hiện nay là 12.156 người; sinh sống chủ yếu bằng hai nghề chính: làm nông và làm biển, nhân dân sinh sống bằng nghề biển chiếm 70% dân số.

Đại đa số cư dân Phước Thế theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, ông bà. Một số ít theo Phật giáo. Cộng đồng cư dân sinh sống trên mảnh đất Phước Thế từ bao đời nay luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau những khi khó khăn, hoạn nạn và cùng nhau chung sức xây dựng cuộc sống nơi mình cư trú.

Phước Thế là xã có tiềm năng kinh tế tương đối lớn, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, thuận lợi cho việc phát triển các ngành nghề khác nhau; trong đó, nghề đánh bắt hải sản có truyền thống từ lâu đời, là một ngành kinh tế quan trọng của xã. Hiện nay, phần lớn dân cư sinh sống ở vùng ven biển lấy nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản làm nghề chính. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, bờ biển dài vừa là vị trí quốc phòng quan trọng, vừa là ngư trường phong phú với nhiều hải, đặc sản nên cư dân ở đây có cuộc sống tương đối ổn định. Trước kia ghe thuyền từ các nơi đến buôn bán, trao đổi các sản phẩm diễn ra tấp nập, nhộn nhịp.

Cách bờ biển 7 Km là đảo Lao Câu, xung quanh tập trung nhiều hải đặc sản quý. Ngoài các loài cá có ở vùng biển Bình Thuận, Phước Thế còn có các loài hải, đặc sản có giá trị kinh tế cao như: ngọc trai, bào ngư, ốc, cá thu, cá mú, hồng, chim... Đặc biệt,



lượng tôm hàng năm có thể khai thác được từ 8 - 10 tấn, mực ống, mực nang chiếm 10% sản lượng toàn tỉnh, sò điệp, dòm có năm khai thác từ 500 - 700 tấn. Hàng năm, ngư dân Phước Thế và tàu thuyền ngoài tỉnh khai thác được 5.000 - 7.000 tấn hải sản.

Từ lâu, ngư dân vùng biển Phước Thế rất giàu kinh nghiệm trong chế biến thủy hải sản, nhất là chế biến nước mắm và cá các loại. Đặc biệt, nước mắm cá cơm Phước Thế nổi tiếng thơm ngon. Ngoài ra, Phước Thế còn chế biến các mặt hàng hải sản có nhiều ưu thế ở địa phương, phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu như: mực, sò điệp, tôm, cá các loại.

Ngoài nghề biển, muối mắm, chế biến hải sản khô, hải sản ướp đông, dân Phước Thế còn làm ruộng lúa, trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái ngắn ngày. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu là canh tác cây lúa, nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, năng suất lúa ngày càng tăng, khoảng 4,56 tấn/ha. Trong những năm gần đây, Phước Thế đã chọn được cây trồng mới là cây nho, tạo giá trị kinh tế cao, giúp cho đời sống của một số hộ nông dân có chuyển biến khá hơn trước.

Tiềm năng về tài nguyên, khoáng sản ở Phước Thế có nhiều hứa hẹn. Bên cạnh nguồn đá Tablo do

lớp trầm tích catcement mang lại, hàng năm khai thác khoảng 700.000 viên còn có nguồn nước khoáng với hàm lượng Bicarbonat cao là nguồn tài nguyên có giá trị, cung cấp nguồn nguyên liệu chính cho việc sản xuất tảo Spirulina. Mặt khác, Phước Thế còn có nguồn nước ngầm dồi dào, cung cấp nước sinh hoạt cho các xã, thị trấn lân cận như Liên Hương, Phú Lạc.

Ngành du lịch Phước Thế tuy còn tiềm ẩn nhưng tin chắc rằng trong tương lai sẽ rất phát triển, hấp dẫn du khách, nhất là những du khách thích mạo hiểm và đam mê khám phá cái đẹp như: du lịch biển ở đảo Lao Câu, du lịch kết hợp với việc tham quan, khám phá các cảnh vật dưới đáy đại dương. Trên đảo có lăng Ông, hang Én, hòn Ó; dưới nước là các rạn san hô và cá cảnh nhiều màu sắc, tạo thành một quần thể cảnh quan thiên nhiên kỳ thú. Hàng năm, vào dịp lễ hội Cầu Ngư và Nghinh Ông, đảo Lao Câu vinh dự chào đón hàng ngàn du khách ở địa phương và những vùng lân cận đến tham quan, nghỉ mát và khám phá.

Những nguồn tài nguyên mà thiên nhiên ưu đãi cho Phước Thế là nguồn sữa mẹ quý giá, thiêng liêng đã nuôi dưỡng biết bao thế hệ - những người





Chế biến hải sản khô.





con Phước Thế lớn khôn. Chính mảnh đất lịch sử này đã hun đúc nên tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất, anh dũng hy sinh của các chị, các mẹ luôn đặt nghĩa lớn lên tình cảm riêng tư, sẵn sàng tiến chồng, tiễn con lên đường giết giặc cứu nước; những chàng trai "Thánh Gióng" dũng mãnh ra trận lập nhiều chiến công cho quê hương. Và ngày nay những người đang sống, thế hệ trẻ hôm nay và mai sau tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống ra sức xây dựng quê hương Phước Thế ngày càng giàu đẹp.

## **2- Nguồn gốc dân cư.**

Cũng như các địa phương khác trong huyện, cư dân Phước Thế có nguồn gốc từ đồng bào kinh do nhiều hoàn cảnh khác nhau: là những người lao động đói khổ vì nạn bóc lột của vua quan phong kiến, những người chống chiến tranh giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn, những người bị lưu đày, trốn sưu, trốn lính (nửa đầu thế kỷ XVII) và những người thực hiện chính sách khẩn hoang của chúa Nguyễn (thế kỷ XVIII)... từ các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên di cư vào khai phá đất hoang, sinh cơ lập nghiệp, dần dần hình thành làng, xã.

Tục truyền trận bão lụt năm 1858 gây nên cảnh màn trời chiếu đất cho nhân dân Long Hương bị nước biển dâng cao tràn sâu vào đất liền, kết hợp với mưa lớn, nước lũ tràn về khiến cho đồng ruộng, nhà cửa chìm trong biển nước mênh mông. Một số hộ dân phải chuyển sang tả ngạn sông Lòng Sông định cư ven động cát, hình thành xóm Động. Cụ Huỳnh Nhân là người đầu tiên đứng ra hô hào "quy dân lập ấp", khai khẩn ruộng đất làm ăn. Về sau dân số phát triển, địa bàn mở rộng, xóm Động được nhân dân đặt tên là làng Long Phước. Sông Lòng Sông chia đôi bờ địa giới giữa hai làng Long Phước, Long Hương<sup>(1)</sup>. Mặc dù chưa phải là thôn, ấp, song xóm Động ngày ấy là tiền thân của xã Phước Thế ngày nay.

Tuy xóm Động là vùng đất sơ khai còn nghèo nàn và ít người, nhưng nó đã sớm tiềm ẩn những điều kiện của vùng đất tụ nghĩa và có thể gọi nơi đây là nơi "đất lành chim đậu". Từ ít đến nhiều, từ sống rải rác đến tập trung, từ những xóm chài ven biển, chuyên sống bằng nghề đánh bắt hải sản, phát triển thêm những xóm chuyên sống bằng nghề

---

(1) Trích: Liên Hương - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1945), tập 1, xuất bản 2003, tr. 19.



ruộng rẫy do các cụ Lương Mùi, Võ Quang Vinh, Huỳnh Đây, Võ Đông, Đào Tương, Lê Tấn Thân có công thành lập. Sự đa dạng hoá các ngành nghề giúp cho cuộc sống của nhân dân xóm Động từng bước ổn định hơn. Tuy nhiên, lúc bấy giờ xóm Động vẫn là một bộ phận của làng Long Hương, chịu sự cai trị hà khắc của bọn quan lại và tay sai. Ngoài việc gánh chịu sưu cao, thuế nặng và những chính sách hà khắc của chế độ phong kiến, cư dân xóm Động còn phải gánh chịu những khoản cống nạp bất hợp lý của bọn cường hào quan lại tại Long Hương. Sự hà khắc, bất công ngày càng đè nặng lên đôi vai người dân và hơn ai hết nhân dân xóm Động rất thấm thía giá trị "tự do". Giá trị đó được đánh dấu bằng hành động cụ thể: nhân dân xóm Động đã kiên trì đấu tranh với bọn quan lại, tay sai để xin tách và thành lập làng. Phong trào đấu tranh thành lập làng Long Phước phát triển rất mạnh mẽ, tiêu biểu có các cụ Huỳnh Hoàng (em ruột của cụ Huỳnh Nhân), Nguyễn Trung, Nguyễn Trọt, Nguyễn Ngô, Phạm Tắc.

Trong thâm tâm bọn quan lại, cường hào, tay sai ở làng Long Hương không muốn cho thành lập làng mới, song với sự kiên trì, bền bỉ đấu tranh của nhân dân xóm Động, đến năm 1889 (dưới triều vua Thành

Thái 1889 - 1907) bọn quan lại, tay sai mới cho tách xóm Động ra khỏi làng Long Hương, thành lập làng mới lấy tên là làng Long Phước với khoảng 300 người. Việc thành lập làng Long Phước đánh dấu mốc lịch sử quan trọng của quê hương Phước Thế, là niềm tự hào của các thế hệ về tinh thần, ý chí đấu tranh kiên trì, bền bỉ của thế hệ cha ông.

Sau khi giành được quyền tự chủ trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến làng mình, nhân dân phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống. Vào năm 1911, Long Phước xảy ra trận dịch hạch khủng khiếp, cướp đi mạng sống hơn phân nửa số dân của làng, bỏ trống trên 100 nóc nhà, người chết nhiều đến nỗi đường vắng người, xóm làng vắng tiếng. Chính quyền thực dân, phong kiến chỉ biết vơ vét, bóc lột tận cùng người lao động nhưng không hề mảy may, đau xót trước sự sống chết của con người. Chúng làm ngơ bỏ mặc nhân dân trước nỗi đau thương, tang tóc do dịch bệnh đem lại. Chết chóc, đau thương là không khí bao trùm lúc bấy giờ, người dân lần lượt bỏ làng đi nơi khác sinh sống.

Trong điều kiện không có sự trợ giúp từ bên ngoài, bọn quan lại phong kiến và tay sai lại làm ngơ; phải tự cứu lấy mình là giải pháp tốt nhất, một



lần nữa người dân Long Phước khẳng định ý chí kiên cường, không khuất phục trước khó khăn, tinh thần yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong hoạn nạn - vốn là bản chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trở lại đây mạnh mẽ trong mỗi người dân Long Phước. Kìm nén đau thương và được sự hô hào của cụ Trần Phụng<sup>(1)</sup>, nhân dân làng Long Phước cùng nhau khắc phục dịch họa, san sẻ cho nhau từng chén cơm, manh áo, từng bước bắt tay xây dựng lại xóm làng.

Trong quá trình chinh phục thiên nhiên, chống thiên tai, địch họa để sinh tồn, phát triển và để phục vụ cho yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, địa giới và tên gọi xã Phước Thế đã nhiều lần thay đổi. Trước cách mạng tháng 8-1945, làng Long Phước thuộc tổng Bình Thạnh. Sau cách mạng tháng 8-1945 thành công, một thời gian ngắn ta bỏ tổng thành lập xã, làng Long Phước được đổi thành xã Long Phước. Tháng 3-1949, theo yêu cầu nhiệm vụ ta hợp nhất xã Vĩnh Hảo và xã Long Phước gọi là xã Thống Nhất. Đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, sáp nhập thôn Long Thế (xóm Rau) của xã Long Hương vào Long

---

(1) Cụ Trần Phụng là người đứng ra hô hào dân chúng cùng nhau khắc phục dịch họa.



Phước, hình thành xã Phước Thế. Và tên gọi xã Phước Thế tồn tại đến ngày nay. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ta tiếp tục sáp nhập thôn Đại Hoà, xã Vĩnh Hảo vào xã Phước Thế.

Trải qua nhiều thế kỷ đấu tranh, ra sức xây dựng cuộc sống mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, nhân dân lao động Phước Thế đã sáng tạo nên những hoạt động văn hóa, tinh thần phong phú. Tình làng nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động, sản xuất, cùng nhau đánh đuổi giặc ngoại xâm, chống thiên tai, địch họa là nét đặc trưng của cộng đồng dân cư Phước Thế từ bao đời nay. Truyền thống đó tiếp tục được phát huy mạnh mẽ từ sau cách mạng tháng 8-1945 cho đến ngày nay.

Vào năm 1912, để ghi nhớ công lao của những vị tiên hiền đã đổ mồ hôi và nước mắt xây dựng làng Long Phước, dân chúng trong làng cùng nhau đóng góp sức người, sức của xây dựng miếu làng. Trong miếu, nhân dân đặt các bài vị ghi nhận công đức cụ Huỳnh Nhân là bậc tiên hiền, các cụ Huỳnh Hoàng, Nguyễn Ngô, Nguyễn Trung, Nguyễn Trọt, Phạm Tắc là bậc "ngũ vị biệt lập", cụ Trần Phụng là bậc



Miếu làng ở xã Phước Thế,  
nơi thờ tự các vị tiên hiền có công xây dựng làng.

1875

1875

1875

1875

1875

1875

1875

1875

1875

1875

1875



"hậu hiền". Các bài vị tại miếu làng tuy đơn sơ nhưng chính nơi đây là nơi nhân dân làng Long Phước thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc.

Cũng giống như tập quán của cư dân sống về nghề làm biển từ Bình Trị Thiên trở vào Cực Nam Trung bộ, ngư dân vùng biển Phước Thử có tục thờ cá Ông (cá Voi), tôn cá Ông là thần Nam Hải. Hàng năm đều tổ chức cúng bái trang trọng để cầu bình an và được mùa cá khi đi biển.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ từ lâu rất được nhân dân chú trọng, trở thành một nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống. Ở Phước Thử, nhân dân thường tổ chức các buổi hát đờn, hát lừng, hò bá trạo phục vụ cho lễ hội cầu ngư. Ngoài ra, còn có các loại hình văn nghệ dân gian, văn nghệ tuyên truyền phục vụ cho hoạt động cứu nước.

## CHƯƠNG 2:

### LONG PHƯỚC TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Ngay từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất nước ta (1858), với tinh thần yêu nước nồng nàn, bất chấp chủ trương đầu hàng của triều đình phong kiến, nhân dân cả nước vùng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Đến Việt Nam chúng đã vấp phải một phong trào đấu tranh vũ trang quyết liệt và kéo dài, hễ phong trào này bị dập tắt, thì phong trào khác lại nổi lên. Bằng mọi thứ vũ khí có trong tay, đồng bào các dân tộc đoàn kết lại, cùng nhau vùng dậy chống giặc ngoại xâm và bọn tay sai bán nước.

Thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho Long Phước nhiều thuận lợi cho việc làm ăn, sinh sống, chỉ cần cù, chăm chỉ lao động thì ấm no sẽ đến đối với mỗi gia đình nhưng mãi đến trước cách mạng tháng Tám năm 1945, phần đông nhân dân lao động làm việc cật lực quanh năm mà vẫn không đủ ăn bởi sự áp bức, bóc lột của bè lũ thực dân, phong kiến. Thông qua bộ

máy cai trị của làng, thực dân Pháp và tay sai ra sức bóc lột nhân dân, hình thức bóc lột chủ yếu là bằng các loại thuế, thuế đánh lên mọi thứ, đánh lên cả sự hiện diện của con người. "Thuế thân" đã đem đến sự đau thương, mất mát cho nhiều gia đình, nó khủng khiếp đến nỗi đến mùa thu thuế, người lao động nghèo kinh hoàng, khiếp sợ khi nghe tiếng trống làng thúc thuế.

Cuộc sống cùng cực, khó khăn về mọi mặt bởi sự áp bức, bóc lột của bè lũ thực dân và tay sai đã hun đúc nên tinh thần yêu nước cao độ, sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người dân Long Phước hiểu rằng chỉ có giành được độc lập tự do cho dân tộc thì bản thân và gia đình mới được hạnh phúc. Vì vậy, Long Phước là nơi sớm đón nhận những ảnh hưởng của cách mạng, đường lối, chính sách của cách mạng nhanh chóng được nhân dân Long Phước tiếp thu và hưởng ứng.

Năm 1885, vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi các văn thân, sĩ phu cùng toàn dân đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp. Ở Tuy Phong, phong trào hưởng ứng chiếu Cần Vương dấy lên mạnh mẽ, nhưng đến cuối thế kỷ XIX, cũng như các địa phương khác trong cả nước phong trào Cần



Vương kháng Pháp, phò vua cứu nước theo ý thức hệ phong kiến của nhân dân Tuy Phong bị thất bại. Các cuộc khởi nghĩa tuy không giành được thắng lợi nhưng tinh thần chiến đấu dũng cảm, những tấm gương hy sinh của các thủ lĩnh: Nguyễn Văn Luận, Phùng Hàn, Phùng Tố, Phạm Đoan, Phạm Sảng, Dương Hoàng Nghị và lực lượng nghĩa quân đã khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân Tuy Phong nói chung và nhân dân Long Phước nói riêng trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Phong trào Cần Vương khởi nguồn từ ý chí quật khởi của dân tộc và tinh thần bất khuất của nhân dân, khiến chính quyền thực dân rơi vào tình trạng không ổn định và chịu nhiều tổn thất. Sự thất bại của phong trào Cần vương và các phong trào nông dân chống thực dân Pháp chứng tỏ rằng khuynh hướng cứu nước theo ý thức hệ phong kiến không có khả năng mở rộng hợp tác, thống nhất tạo thành một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và không thể giành thắng lợi khi thiếu một giai cấp tiên phong dẫn dắt.

Năm 1905, các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp - những người đề xướng cuộc vận động Duy Tân đã có mặt tại Bình Thuận, liên hệ với những người yêu nước trong tỉnh, tìm gặp những người bạn cùng chí hướng và có quan điểm tiến bộ để

bản tính việc thành lập các công ty, hiệp hội nhằm chấn hưng nền công nghiệp bản xứ, tuyên truyền tư tưởng yêu nước, mở mang dân trí cho dân. Đây thực chất là một cuộc vận động cứu nước theo ý thức hệ tư sản. Từ năm 1913 trở đi, ở Tuy Phong các thương quán theo hướng Duy Tân lần lượt ra đời: Phong Thạnh thương quán, Đồng Thạnh thương quán, Hiệp Thạnh thương quán ở Bình Thạnh và sau đó tiến tới việc thành lập các công ty như: công ty Hưng Tân, Liên Thành (Phan Rí Cửa)... các công ty này đều có chi nhánh ở Long Phước. Mục đích của các thương quán là nhằm hạn chế sự bóc lột của các công ty độc quyền mua bán hải sản của người Hoa, người Pháp. Cuộc vận động Duy Tân có ảnh hưởng nhiều đến dân chúng, làm cho thực dân Pháp lo sợ, tìm mọi cách dập tắt phong trào. Năm 1908, những người lãnh đạo chủ chốt của phong trào bị Pháp bắt. Tuy phong trào bị khủng bố nhưng tư tưởng Duy Tân vẫn ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trước cách mạng tháng Tám - 1945, Long Phước thuộc vùng nông thôn, nhân dân chuyên sống bằng nghề nông và nghề biển theo lối thủ công. Nghề biển cũng lắm vất vả, những lao động biển nghèo phải đi làm thuê cho các chủ lưới, vẫn cái cảnh ăn trước trả sau, nợ con thành nợ cái, cuộc sống lẩn quẩn không lối



thoát. Nông dân thì bị bọn địa chủ, cường hào dựa vào Pháp lộng hành, chúng ra sức trưng mua, cướp đoạt ruộng đất của người nghèo, đời sống của người dân Long Phước ngày càng khốn khó hơn. Bên cạnh đó, kỹ thuật đánh bắt hết sức thô sơ, lạc hậu, là những xuống câu nhỏ, lưới rê, lưới chì, lưới cao, lưới rùng... sản lượng khai thác không đáng kể. Về sau, nhờ sự giao lưu, buôn bán với các chủ buôn, thuyền buôn ở các tỉnh Nam Ngãi - Bình Phú, nghề manh đèn bắt đầu phát triển, trở thành nghề khai thác thủy sản truyền thống và phổ biến của địa phương cho đến ngày nay. Có kỹ thuật đánh bắt mới, nguồn nguyên liệu dồi dào, nghề chế biến nước mắm phát triển ngày càng mạnh. Người sản xuất có lối cao, chất lượng thơm ngon, sản xuất không chỉ để cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng tại địa phương mà còn vận chuyển bằng ghe, xuống đi buôn bán ở các tỉnh bạn, nhất là các tỉnh miền Trung. Tuy nhiên, trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhân dân Phước Thế vẫn chịu nhiều cực khổ, gian lao do sự áp bức, bóc lột của bè lũ thực dân, bị bắt cùng bằng chính sách thuế khóa nặng nề và những âm mưu, thủ đoạn bóc lột tàn ác khác; người dân không chỉ bị bóc lột bằng tô tức, thuế má nặng nề mà còn bị tước mất các quyền tự do cơ bản của con người, đó là quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền được học hành...





Lễ hội cầu ngư của ngư dân vùng biển  
xã Phước Thế.



Đời sống vật chất là như vậy, đời sống văn hoá lại càng thấp kém hơn. Từ những năm 1920 - 1925, phong trào truyền bá chữ quốc ngữ phát triển rộng khắp nhưng làng Long Phước chỉ mới có một trường dạy chữ quốc ngữ. Gọi là trường nhưng thực chất chỉ có 2 lớp (lớp 1 và lớp 2), sang lớp 3 học sinh phải qua Long Hương học; ai muốn học cao thì ra Huế, Hà Nội..., nên nhân dân lao động đa phần mù chữ. Những thầy, cô giáo đầu tiên của trường gồm: thầy Võ Quang Vinh, thầy Lê Duy Cấu, thầy Tánh, cô cụ Sanh... Năm 1927, cụ Nhiêu Thanh, người làng Bình Thạnh (con rể của làng Long Phước) là một nho sĩ yêu nước, chán ghét chế độ thực dân phong kiến đã bỏ trường thi về dạy học tại làng. Ngoài việc dạy học, cụ Nhiêu Thanh còn sáng tác nhiều tác phẩm thơ văn như: "Liều nặng vì sương", "Cục máu xoắn ba", "Á phi hưng", "Nha phiến"... để tố cáo âm mưu thâm độc, chia rẽ đất nước ta thành 3 kỳ: Bắc - Trung - Nam, dùng thuốc phiện đầu độc nhân dân ta của thực dân Pháp. Ngoài ra, cụ còn vẽ nhiều tranh châm biếm bọn cường hào, đả kích thói hư, tật xấu, mê tín dị đoan, nói lên nỗi thống khổ của người dân nô lệ, mất nước, tố cáo chế độ thực dân phong kiến, khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân.



Trong khoảng thời gian này, nhờ sự giao lưu kinh tế, mua bán, trao đổi hàng hoá giữa Long Phước với các tỉnh thành trong cả nước mà các sách, báo tiến bộ có điều kiện du nhập vào làng, ảnh hưởng mạnh mẽ đến suy nghĩ, tình cảm của những người dân có tinh thần yêu nước. Tuy không nhiều nhưng ánh sáng văn hoá trong các bài báo Tiếng Dân, Sông Hương đã mang lại cho một số thanh niên Long Phước lúc bấy giờ sự hiểu biết và tầm nhìn xa trông rộng hơn. Từ đó nhiều vị nho học ở các làng lân cận như Bình Thạnh; Chí Công, Phan Rí (thuộc huyện Hoà Đa) thường xuyên lui tới làng Long Phước<sup>(1)</sup> để trao đổi sách báo chữ quốc ngữ, mượn thơ văn để bàn bạc thời sự... Qua sách báo các vị nho học biết được phong trào yêu nước của nhân dân ta đang nổ ra ở khắp nơi. Cũng chính từ đó, các phong trào yêu nước, đối kháng với chế độ phong kiến và chính quyền thực dân đã đến vùng đất này, trong suy nghĩ của một số thanh niên yêu nước làng Long Phước bắt đầu loé lên những hoài bão, lý tưởng về một cuộc đổi đời - nó nung nấu và nuôi dưỡng ý chí cách mạng.

---

(1) Nhà ông Trần Đại là trạm giao liên, nơi các vị nho học trao đổi sách báo chữ quốc ngữ, mượn thơ văn để bàn bạc thời sự.

### CHƯƠNG 3:

## PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN LONG PHƯỚC TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (1930 - THÁNG 8/1945)

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra một bước ngoặt quyết định trong quá trình phát triển của dân tộc ta, chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "*Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng*" <sup>(1)</sup>.

---

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 10, tr. 8.

Vừa mới ra đời Đảng đã tổ chức và lãnh đạo cao trào cách mạng công nông - Xô Viết Nghệ Tĩnh sôi nổi và quyết liệt, làm chấn động nền thống trị thuộc địa của thực dân Pháp. Hoảng sợ trước sức mạnh của "Nghệ Tĩnh đỏ", thực dân Pháp đã điên cuồng khủng bố, đàn áp nhân dân, phong trào cách mạng chịu những tổn thất về nhiều mặt.

Mặc dù, kẻ thù cố tìm cách bưng bít, nhưng ảnh hưởng của cao trào cách mạng Xô Viết Nghệ Tĩnh vẫn lan truyền đến Tuy Phong, đến làng Long Phước. Trước sự khủng bố đẫm máu của thực dân Pháp, ở Long Phước hai anh em Trần Xuân Thủ và Trần Thị Điểm cùng với một số tiểu tư sản, trí thức yêu nước ở Chí Công (Duông), Phan Rí Cửa là Phạm Trung Chánh và Nguyễn Thị Tâm cùng hơn 20 thanh niên nam nữ ở Hoà Đa đứng ra tập hợp quần chúng, tổ chức đoàn hát bộ (hát tuồng). Đoàn hoạt động trên danh nghĩa hát lấy tiền cứu trợ đồng bào bị nạn bão lụt nhưng thực chất số tiền đó gửi qua báo "Tiếng dân" của cụ Huỳnh Thúc Kháng, nhờ chuyển đến đồng bào Lâm Thao, Cổ Am và một số vùng ở Nghệ - Tĩnh bị Pháp khủng bố trắng. Hành động yêu nước của đoàn hát bộ được nhân dân các xã trong và ngoài huyện đồng tình ủng hộ, khiến cho bọn thực



dân và tay sai hoang mang lo sợ, điều mật thám theo dõi và tiến hành khủng bố. Tri phủ Hoà Đa Thân Trọng Dực điều lính, mật thám toả về các xã vùng sục, vây bắt số anh em trong đoàn hát bộ, trong đó có hai anh em Trần Xuân Thủ và Trần Thị Điểm đưa về nhà lao Phan Thiết giam giữ. Sự việc này gây xôn xao dư luận, lần đầu tiên hai từ "Cộng sản" được nhân dân Long Phước nghe đến và hiểu được "Cộng sản" là những người giết Tây và thương dân nghèo...

Sự hành hạ, tra tấn chẳng những không làm lay chuyển tinh thần yêu nước của anh chị em đoàn hát bộ mà ngược lại chính nơi đây - tại nhà lao Phan Thiết, một số anh chị em đoàn hát bộ như: Trần Thị Điểm, Trần Đình Quãng đã có cơ hội tiếp xúc với các đồng chí: Trần Kiên, Tạ Thúc Cơ... - từ "chính trị phạm" bị bắt khi phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh bắt thành, được họ tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. Sau khi ra tù, bước đầu số anh chị em này đã có nhận thức và cảm tình với Cộng sản, với cách mạng.

Năm 1932- 1933, sau khi ra tù chị Trần Thị Điểm cùng chồng là Trần Đình Quãng xin vào làm ở ngành hoả xa và gia nhập tổ chức Công hội đỏ do các đồng chí đảng viên trong ngành thuộc Xứ ủy Nam kỳ lãnh đạo. Khoảng năm 1936- 1937, hưởng

ứng cuộc đình công trong ngành hoả xa do Xứ ủy Nam kỳ lãnh đạo, trên công trường ga Sông Lòng Sông, hai vợ chồng Trần Đình Quăng, Trần Thị Diễm cùng 200 công nhân tổ chức bãi công đòi tăng 10% lương và yêu cầu đổi tên chủ Tây gian ác Brunetrau đi nơi khác, cuộc bãi công kéo dài một tuần lễ. Trước sự đấu tranh kiên quyết, bọn chủ Tây đành phải chấp nhận các yêu cầu của công nhân, cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Mở đầu cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ<sup>(1)</sup> là phong trào Đông Dương Đại hội nổi dậy khắp nơi trong cả nước; tại tỉnh Bình Thuận đồng chí Nguyễn Gia Tú cùng một số anh em khác đứng ra thành lập Ủy ban vận động Đông Dương Đại hội. Sau những tháng ngày sống trong cảnh ngọt ngào, nay gặp luồng gió mới; nhân dân, nhất là các nhân sĩ, trí thức yêu nước Long Phước tích cực tuyên

---

(1) Căn cứ vào tình hình quốc tế và trong nước, Hội nghị tháng 7-1936 của Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế. Chủ trương chuyển hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp sang hình thức tổ chức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp quần chúng rộng rãi, giáo dục và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.



truyền, phổ biến các sách báo công khai của Đảng, tiến tới thành lập Hội Ái hữu gồm các đồng chí: Trần Xuân Thủ, Trần Xuân Đoàn, Nguyễn Nhi, Nguyễn Xôm (ở Vĩnh Hảo) do đồng chí Trần Hiền (Trần Huấn) hướng dẫn tổ chức. Hội Ái hữu tổ chức sinh hoạt sách báo của Đảng, vận động thanh niên học chữ quốc ngữ, tổ chức Hội Đông - Tây y... tập hợp lực lượng yêu nước vào các tổ chức xã hội do Đảng lãnh đạo.

Đặc biệt, trong dịp GôĐa - phái viên của chính phủ Pháp, sang điều tra tình hình Đông Dương cả nước bùng lên phong trào thu thập "Bản nguyện vọng". Long Phước cũng tổ chức thu thập bản dân nguyện, trình bày các yêu sách của dân chúng trên các mặt: kinh tế, văn hoá, xã hội, nhất là đòi giảm thuế, chấm dứt sự hà khắc của bộ máy cai trị.

Đến đầu năm 1939, phong trào Mặt trận nhân dân Pháp tan rã, Chính phủ Pháp chuyển sang khuynh hướng cực hữu; bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương một mặt tăng cường bóc lột, đàn áp các cuộc đấu tranh chống phát xít, mặt khác từng bước cải thiện đời sống của nhân dân để xoa dịu tình hình. Cũng như các địa phương khác trong cả nước phong



trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở Long Phước tạm thời lắng xuống. Chúng ra sức săn lùng tìm bắt đồng chí Trần Xuân Thủ và các cơ sở cách mạng nhưng nhờ sự đùm bọc, che chở của nhân dân, cán bộ, cơ sở cách mạng của ta vẫn an toàn trước sự truy tìm của địch.

Ngày 01-9-1939, phát xít Đức tiến công xâm chiếm Ba Lan. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Với âm mưu xâm lược Đông Dương để mở đường tiến xuống phía Nam, lợi dụng tình thế Pháp thua Đức, ngày 22-9-1940, quân đội Nhật tiến đánh và đổ bộ lên Hải Phòng. Ngày hôm sau, tại Hà Nội, thực dân Pháp ký Hiệp định đầu hàng dâng Đông Dương cho Nhật, cam chịu thân phận làm tay sai cho Nhật. Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng: từ hình thức đấu tranh công khai, chuyển sang hình thức hoạt động bí mật, xây dựng cơ sở sâu rộng, vững chắc trong quần chúng, không để địch phát hiện đánh phá cơ sở.

Để khôi phục lại phong trào, tháng 7-1940 Xứ ủy Trung kỳ cử đồng chí xứ ủy viên Trần Hữu Dực vào phụ trách các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Viên (nay là Lâm Đồng).

Sau một thời gian xây dựng phong trào ở Ninh Thuận, đồng chí Trần Hữu Dực vào Bình Thuận <sup>(1)</sup>, giao nhiệm vụ cho anh Trần Huấn (Trần Hiền) làm cơ sở liên lạc giữa đảng viên Bình Thuận với đại diện cơ quan Xứ ủy Trung kỳ đặt tại Ninh Thuận. Đồng thời có trách nhiệm tuyên truyền, mở rộng cơ sở cách mạng tại Tuy Phong. Chấp hành sự phân công, đầu năm 1941, đồng chí Trần Huấn về lại Long Phước tổ chức tuyên truyền, mở rộng cơ sở cách mạng, từng bước xây dựng cơ sở cách mạng trong các nhóm thanh niên yêu nước gồm các đồng chí: Trần Xuân Thủ, Trần Thị Điểm, Nguyễn Bá Xê, Trần Xuân Đoàn... Từ những cơ sở này, cơ sở cách mạng dần phát triển sang các xã khác trong huyện.

---

(1) Năm 1941, đồng chí Trần Hữu Dực vào Bình Thuận bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Tương. Đồng chí Trần Hữu Dực từ Ninh Thuận đi xe lửa vào ga Sông Lòng Sông, anh Trần Huấn đón, đưa đồng chí qua Bình Thạnh và từ Bình Thạnh dọc theo bờ biển vào Hạng Lâm, lên ga Sông Mao vào vùng ngoại ô Phan Thiết gặp đồng chí Nguyễn Tương ở Bình An. Hai bên bàn cách liên lạc giữa Bình Thuận và Ninh Thuận và các công việc tiến hành trong thời gian sắp tới.

Sau khi đồng chí Dực, đồng chí Huấn bị bắt <sup>(1)</sup>, địch đẩy mạnh khủng bố phong trào cách mạng ở Long Phước. Đến đây sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ đối với phong trào cách mạng ở Long Phước nói riêng và Tuy Phong nói chung bị đứt liên lạc, cơ sở nằm im, mất phương hướng hoạt động.

Những năm 1940- 1941, phong trào cách mạng ở tỉnh và các huyện tạm lắng do địch khủng bố gắt gao. Một số cán bộ cơ sở của Đảng phải lánh đi nơi khác, tránh sự khủng bố của địch nhưng nhóm thanh

---

(1) Đồng chí Trần Huấn (Trần Hiền) sau khi ra rẫy sông Quao gặp đồng chí Trần Hữu Dực nghe phổ biến một số chủ trương của Xứ ủy, trở về Tuy Phong thì bị mật thám bao vây bắt tại Ruộng Hoang. Không chịu nổi các đòn tra tấn dã man của địch, ngày 9-9-1941, bọn mật thám Bình Thuận bắt anh Huấn dẫn ra rẫy Sông Quao, chỉ nơi ở của đồng chí Trần Hữu Dực, vì bất ngờ đồng chí Trần Hữu Dực bị bắt.

Khi đồng chí Huấn bị địch bắt, các cơ sở cách mạng được anh xây dựng không hề bị lộ. Việc anh dẫn mật thám ra Sông Quao, vì anh nghĩ theo nguyên tắc hoạt động, khi biết anh bị địch bắt, các cơ sở ngoài này đã chuyển đi nơi khác rồi, nên anh mới dẫn ra, không ngờ đồng chí Dực chưa kịp di chuyển. Đồng chí Huấn sau hoạt động trở lại, trở thành cán bộ, đảng viên của Đảng và đã anh dũng hy sinh trên chiến trường Tuy Phong.  
Trích: Lịch sử Tuy Phong, tập 1, tr.67, 68.



niên yêu nước có cảm tình với cách mạng ở Long Phước như các đồng chí Trần Thị Điểm, Trần Đình Quãng, Trần Xuân Thủ, Trần Xuân Đoàn... vẫn tìm mọi cách liên hệ với Đảng qua nhiều đường dây hoạt động khác nhau. Tinh thần yêu nước, khát khao độc lập của người dân Long Phước vẫn như ngọn lửa âm ỉ cháy, chờ thời cơ sẽ bùng lên mạnh mẽ.

Năm 1944, anh Trần Ngọc Trác (người Long Hương) liên lạc với một số người ở Long Phước cùng nhau thành lập nhóm "Những kẻ có lòng"(1). Mục đích hoạt động của nhóm là tham gia các tổ chức xã hội ở địa phương như: tổ chức đoàn hát để lấy tiền ủng hộ đồng bào miền Bắc bị thiên tai và gây quỹ hoạt động truyền bá chữ Quốc ngữ.

Đầu năm 1945, phát xít Đức đang đứng bên bờ diệt vong, phát xít Nhật ở vào tình thế khốn quẫn. Đúng như nhận định của Đảng, năm 1944 mâu thuẫn Nhật - Pháp ở Đông Dương đã lên đến đỉnh điểm. Vào 20 giờ, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Ngay trong đêm 9-3-1945, Hội nghị mở rộng của Ban Thường

---

(1) Nhóm "Những kẻ có lòng" do các thanh niên yêu nước đứng ra tổ chức hoạt động, chưa liên lạc với các tổ chức Đảng.

vụ Trung ương Đảng đã nhận định rằng: sau cuộc đảo chính, phát xít Nhật là kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương. Hội nghị chủ trương phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Tại Tuy Phong, bọn hiến binh Nhật lùng bắt những tên Pháp lẩn trốn đưa về giam giữ và ra sức tuyên truyền thuyết "Đại Đông Á", "Đông Á của người Á Đông", "Nhật giúp ta đánh Pháp giành độc lập"... Hiểu rõ bản chất của Nhật cũng giống như Pháp đều là những kẻ xâm lược, cướp nước, nhóm "Những kẻ có lòng" đã tổ chức buổi nói chuyện với nhân dân tại chợ Long Hương với mục đích khơi dậy lòng yêu nước, đấu tranh cho nền độc lập thực sự của Tổ quốc, làm cho đồng bào thấy được bản chất của nền "độc lập bánh vẽ", "độc lập giả hiệu" của Nhật. Buổi nói chuyện do anh Trần Ngọc Trác chuẩn bị nội dung, chị Võ Thị Năm trực tiếp nói chuyện với dân. Nền "độc lập giả hiệu ấy" nhanh chóng lộ nguyên bản chất của kẻ cướp nước: phát xít Nhật ra sức vơ vét tài nguyên phục vụ cho chiến tranh, bắt dân ta phải gánh chịu sưu cao, thuế nặng, lương thực thiếu thốn, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân hết sức khốn cùng...



Cuối tháng 6-1945, đồng chí Nguyễn Chúc <sup>(1)</sup> được Ban Việt minh lâm thời tỉnh giới thiệu về phụ trách huyện Tuy Phong và phủ Hoà Đa. Thông qua cơ sở cũ, đồng chí Nguyễn Chúc tiếp tục móc nối, xây dựng cơ sở Việt minh đều khắp trong hai huyện Tuy Phong và Hoà Đa. Qua cơ sở của đồng chí Nguyễn Tương trước đây là ông Võ Đăng làm y tá ở Long Hương, đồng chí Nguyễn Chúc xây dựng nhóm Việt Minh ở Phan Rí Cửa, Long Hương và một số cơ sở ở Long Phước gồm các anh chị: Trần Thị Điểm, Trần Đình Quãng, Trần Xuân Thủ, Võ Quang Ba... Từ những cơ sở này, chương trình Việt Minh đã ảnh hưởng, thu hút sự chú ý của nhân dân Long Phước.

Mặc dù phát xít Nhật đã báo hồi chuông kết thúc, nhưng bọn tay sai vẫn ngoan cố, tri huyện Mai Văn Viên và bọn hương hào địa phương cố tình bắt giam một số ngư dân để ăn hối lộ. Trước hành động

---

(1) Tháng 5-1945, nhóm tù chính trị gồm 5 đồng chí: Nguyễn Sắc Kim, Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương, Thái Hựu, Nguyễn Chúc do đồng chí Nguyễn Sắc Kim phụ trách từ Buôn Mê Thuật trở về Bình Thuận thành lập Ban Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận. Huyện Tuy Phong và phủ Hoà Đa do đồng chí Nguyễn Chúc phụ trách.



ngoan cố của địch, cơ sở Việt Minh cử chị Trần Thị Diễm vào Phan Thiết gặp Tỉnh trưởng Huỳnh Dư đấu tranh đòi thả số ngư dân bị bắt giam. Kết quả đấu tranh ta giành được thắng lợi, Tỉnh trưởng đã cách chức tri huyện Mai Văn Viên và trả tự do cho 17 ngư dân.

Đầu tháng 8-1945, thời cơ giành độc lập dân tộc, giành chính quyền đã tới. Nắm bắt thời cơ, Hội nghị Toàn quốc của Đảng ở Tân Trào họp từ ngày 13-8 đến ngày 15-8 quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ủy ban khởi nghĩa ra lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8-1945, cũng tại Tân Trào Đại hội quốc dân được tiến hành. Đại hội nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và 10 chính sách của Mặt trận Việt minh; quy định Quốc kỳ là cờ đỏ, giữa có sao vàng năm cánh, Quốc ca là bài Tiến Quân ca; lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam - tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 18-8-1945, đồng chí Nguyễn Chúc tập hợp các cơ sở ở Hoà Đa (chủ yếu ở Phan Rí Cửa) thành lập Ban Vận động Việt Minh lâm thời phủ Hoà Đa và liên lạc báo tin cho anh Võ Đăng ở Long Hương

nắm tình hình mới, chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Nhật khi có lệnh của cấp trên <sup>(1)</sup>. Không khí chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra khẩn trương, sôi động, quần chúng phấn khởi chờ đợi ngày vùng dậy giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau khi giành chính quyền ở tỉnh <sup>(2)</sup>, Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh cử ông Nguyễn Hữu Hạnh-cán bộ Việt Minh tỉnh ra Long Hương cùng với ông Võ Đăng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Tuy Phong. Ngày 26-8-1945, ông Võ Đăng cùng với ông Hạnh triệu tập cuộc họp bàn về vấn đề khởi nghĩa giành chính quyền và vạch kế hoạch, phương án tổ chức giành chính quyền như sau: ông Võ Đăng lên gặp tri huyện Phan Thanh Đạm yêu cầu giao chính quyền cho Việt Minh, ông Lê Xá có trách nhiệm vận động quần chúng biểu tình gây áp lực, tạo điều kiện cho cán bộ Việt Minh đến tiếp quản huyện đường, anh Trần Ngọc Trác được phân công qua Long Phước vận động đồng bào tổ chức đoàn biểu tình đi giành chính quyền ở huyện..., và cử người đi

---

(1) *Lịch sử Tuy Phong, tập 1, tr.81.*

(2) *Liên Hương - truyền thống đấu tranh cách mạng, tập 1, tr. 67.*

các làng, xã báo tin cho đồng bào tổ chức các đoàn tập trung về huyện giành chính quyền. Trường tiểu học Long Hương (nay là Trường tiểu học Liên Hương 1) được chọn là nơi tập trung lực lượng tổ chức giành chính quyền của huyện Tuy Phong <sup>(1)</sup>.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Việt minh, ngày 27-8-1945 nhân dân Long Phước với đội ngũ chính tề, nô nức tiến về sân vận động Long Hương dự mítting do Việt Minh huyện tổ chức. Ngày 27-8-1945, Long Hương rực rỡ cờ hoa, đồng bào các xã Vĩnh Hảo, Long Phước, Long Tĩnh, Bình Thạnh, từ các nơi đổ về cùng đồng bào Long Hương dự mítting. Lá cờ đỏ sao vàng từ từ kéo lên, tung bay phấp phới dưới trời thu lồng lộng báo hiệu ngày đổi đời đã đến. Đồng chí Võ Đăng thay mặt Việt minh huyện đứng lên đọc Bản chương trình Việt Minh và báo cáo cho toàn thể đồng bào biết tin Tỉnh trưởng Huỳnh Dư đã

---

(1) Ngày 23-8-1945, Ban Việt minh tỉnh Bình Thuận cử các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tường đại diện gặp Huỳnh Dư - Tỉnh trưởng chính quyền thân Nhật giải thích chủ trương cách mạng và ép giao nộp chính quyền. Sáng ngày 24-8-1945, công cuộc tiếp nhận các công sở được tiến hành. Ngày 25-8-1945, lễ ra mắt chính quyền cách mạng tỉnh Bình Thuận được tổ chức long trọng tại sân vận động Phan Thiết.



giao chính quyền cho Việt minh tỉnh và trình trọng  
tuyên bố: "Giờ khởi nghĩa giành chính quyền huyện  
Tuy Phong đã đến". Từ cuộc mít tinh trở thành cuộc  
biểu tình, thị uy; đoàn người rầm rập bước đi hiên  
ngang, tự hào dưới rừng cờ, biểu ngữ rợp trời, hô  
vang khẩu hiệu:

Việt Nam độc lập muôn năm!

Mặt trận Việt minh muôn năm!

Đả đảo Chính phủ Trần Trọng Kim!

Bộ máy cai trị cũ từ huyện xuống xã vốn đã rệu  
rã từ lâu, khi nghe tin tỉnh trưởng Huỳnh Dư giao  
chính quyền cho cách mạng, càng làm cho bọn  
chúng hoang mang, lo sợ. Bọn tri phủ, tri huyện cùng  
Ban lý hương các xã đã biết chúng phải làm gì, nên  
khi có người của Mặt trận Việt Minh đến tiếp thu, tri  
phủ, tri huyện cùng nha lại đã đứng nghiêm trang,  
sẵn sàng dâng ấn tín và bàn giao cho cán bộ Việt  
Minh kho tàng, tài sản, vũ khí. Chính quyền cũ  
nhánh chóng quy hàng, cuộc khởi nghĩa giành chính  
quyền ở huyện Tuy Phong giành thắng lợi hoàn toàn  
trong thời gian ngắn và không xảy ra đụng độ quân  
sự. Ngay sau khi giành chính quyền, tối ngày 27-8,  
cũng tại Trường tiểu học Long Hương, cán bộ Việt

Minh huyện tổ chức cuộc họp bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện <sup>(1)</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và được sự chỉ đạo trực tiếp của các chiến sĩ cộng sản tỉnh và huyện, nhân dân Long Phước đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Tiếp theo, lần lượt ở các xã (trong đó có xã Long Phước)<sup>(2)</sup> đều tiến hành thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời.

(1) Thành viên của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm các đồng chí: Võ Đăng - Chủ tịch, Nguyễn Thành Tâm - Phó Chủ tịch, Nguyễn Học - Ủy viên tịch thu tài sản Việt gian, thực dân, Phạm Quỳnh Đồng, Lê Xá - Ủy viên tuyên truyền, giáo dục, Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên, Dương Ngọc A - Phụ trách thanh niên, quân sự, Phạm Xin: phụ trách y tế.

(2) Do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc và nhân chứng lịch sử thời kỳ kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1930 - 1945) ở địa phương hầu hết đã qua đời nên mốc thời gian thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Long Phước và các thành viên của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời sau khi giành chính quyền năm 1945 chưa xác định được. Ban Chỉ đạo công tác sưu tầm, biên soạn LSTT xã sẽ tiếp tục sưu tầm và bổ sung trong lần tái bản sau.





Một vườn nhỏ xã Phước Thế.



THE  
LIBRARY  
OF THE  
MUSEUM OF  
ART AND  
ARCHAEOLOGY  
OF THE  
UNIVERSITY OF  
CAMBRIDGE

1877

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám là cuộc đổi đời của toàn thể dân tộc Việt Nam. Từ đây, người dân Long Phước từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi đó, kết tinh từ truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Long Phước trong sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Đó cũng là kết quả của cuộc đấu tranh anh dũng, kiên cường dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Trong những năm 1930- 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Long Phước đã hưởng ứng và thực hiện tốt các cao trào cách mạng do Đảng phát động. Mỗi cao trào đều có vai trò, tác dụng và ý nghĩa lịch sử to lớn, góp phần đẩy mạnh phong trào cách mạng ở địa phương tiến lên. Bắt đầu từ cao trào cách mạng 1930 - 1931, những năm bị khủng bố trắng 1932 - 1935, cuộc vận động đòi dân sinh dân chủ 1936 - 1939, cao trào cứu nước 1940 - 1945, tổng khởi nghĩa tháng Tám, nhân dân Long Phước cùng với nhân dân cả nước đấu tranh quyết liệt một mất, một còn với thực dân Pháp, phát xít Nhật, làm cách mạng tháng Tám thành công, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, đánh dấu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử dân tộc.

#### CHƯƠNG 4:

### **LONG PHƯỚC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

#### **1- Ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946).**

Sau cách mạng tháng Tám- 1945, để giải quyết các khó khăn và giữ vững thành quả cách mạng vừa giành được, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Long Phước đã từng bước tháo gỡ khó khăn, tiến hành thực hiện các nhiệm vụ cấp bách và lâu dài, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước <sup>(1)</sup>, ra sức ổn định chính

---

(1) Sau khi giành được độc lập 1 ngày, ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ: phát động chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói; mở phong trào chống nạn mù chữ; sớm tổ chức tổng tuyển cử; mở phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm chính; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; và tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Người nêu ra ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.



trị, ổn định sản xuất và đời sống, chuẩn bị mọi điều kiện để xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Vừa mới thành lập, chính quyền Long Phước đã bắt tay vào giải quyết nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, tổ chức cho quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ và Trung ương đề ra. Việc làm khẩn trương, đầu tiên là tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ và các thứ thuế bất công khác của chính quyền bảo hộ trước đây; xoá bỏ các khoản nợ mà địa chủ, cường hào cho tá điền vay với lãi suất cắt cổ; cho phép nông dân tự khai khẩn đất hoang làm ăn, sinh sống; vận động địa chủ, hàm hộ, chủ thuyền nhân nhượng quyền lợi với người lao động (chủ thuyền trước đây ăn chia theo tỷ lệ 6/4 (thợ 6, bạn 4), nay giảm còn lại 4/6 (thợ 4, bạn 6)).

Bên cạnh đó, xã còn đặc biệt quan tâm đến công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng. Để bảo vệ chính quyền non trẻ Mặt trận Việt Minh xã đã cử anh Võ Quang Ba và Huỳnh Ngọc Bá phụ trách công tác dân quân. Thanh niên Long Phước hăng hái tham gia học tập quân sự, tình nguyện gia nhập dân quân tự vệ xã. Miếu làng tạm dùng là cơ sở đóng quân, bãi tập quân sự là đồng ruộng và bãi biển khi nước

thủy triều xuống. Ban ngày thì tập bắn súng, đâm lê, ném lựu đạn, đánh trận giả, đội hình; ban đêm thì canh gác, tuần tra, bảo vệ xóm làng. Không khí luyện tập quân sự rất nhộn nhịp, tiếng hô "một hai, một hai" như sục sôi, như giục giã mọi người nâng cao tinh thần cách mạng. Dù vũ khí trang bị hết sức thô sơ chủ yếu là gậy gộc, gươm giáo... nhưng các chiến sĩ vũ trang của xã không ngại gian khó, hằng say luyện tập, ngày đêm tuần tra canh gác, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm làng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, trật tự xã hội được giữ vững, thôn xóm luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Vào tháng 12-1945, Long Phước được chọn làm địa điểm mở lớp huấn luyện du kích cho các xã trong huyện. Điều đó, đã có tác động lớn đến việc phát triển phong trào dân quân du kích của địa phương lúc bấy giờ.

Ngay những ngày đầu, thanh niên Long Phước đã tự hào, nhiệt tình đến với cách mạng điều đó được minh chứng rằng: khi phong trào đi bộ đội vừa phát động đã thu hút hàng trăm thanh niên thoát ly gia đình tham gia Vệ Quốc đoàn. Hưởng ứng phong



trào Nam tiến của cả nước <sup>(1)</sup>, ngày nào Long Phước cũng có thanh niên, thiếu niên hăng hái lên đường nhập ngũ và tham gia công tác kháng chiến.

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về "tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa", "thực hành tiết kiệm, tổ chức lạc quyên, cứu đói", chính quyền và các tổ chức đoàn thể Long Phước tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia hưởng ứng phong trào bằng những việc làm cụ thể: ngư dân thực hiện khẩu hiệu "biển năng hành", tăng chuyến, đánh bắt thêm nhiều tôm cá; nông dân thực hiện khẩu hiệu "Tắc đất, tắc vàng", không một tấc đất bỏ hoang, vỡ thêm đất, trồng thêm lúa, đào ao, vét giếng trồng thêm khoai, bắp, đậu... quyết tâm đẩy lùi nạn đói, ra sức thi đua sản xuất, tạo nhiều của cải, vật chất cho gia đình và xã hội.

Cũng như các địa phương khác trong cả nước, phát huy tinh thần "lá lành đùm lá rách", "một miếng

---

(1) Khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam bộ, một phái đoàn Trung ương do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng dẫn đầu đã vào Nam cùng Đảng bộ Nam bộ chỉ đạo kháng chiến. Trong một thời gian ngắn, hầu hết các tỉnh Bắc bộ và Trung bộ đều có những chi đội Nam tiến, lên đường vào Nam giết giặc.



khi đói bằng một gói khi no", theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Long Phước ra sức thi đua tiết kiệm, thực hiện "hũ gạo cứu quốc", "hũ gạo nuôi quân", trong nhà mỗi người dân Long Phước đều có "hũ gạo cứu quốc"; đến bữa nấu cơm, bớt đi từng nắm gạo bỏ vào hũ, hằng tuần, hoặc mười ngày, các đoàn thể cử người đến tận các gia đình gom gạo. Chỉ trong một thời gian ngắn, nguy cơ của nạn đói đã bị đẩy lùi. Nhân dân Long Phước không chỉ đủ ăn mà còn có phần riêng để tiếp tế, nuôi nấng cán bộ, bộ đội. Điều đó chứng tỏ rằng tấm lòng yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong hoạn nạn, khó khăn vốn là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam đã thấm vào máu thịt mỗi người dân đất Việt, trong đó có người dân Long Phước.

Đồng thời với phong trào "hũ gạo cứu quốc" là phong trào nuôi quân "Nam tiến". Với tinh thần tất cả cho kháng chiến, nhân dân Long Phước đã tiếp tế cho bộ đội Nam tiến, các đoàn cán bộ Trung ương hàng chục tấn gạo. Ngoài ra, hàng ngày nhân dân Long Phước còn tiếp tế cá khô, nước mắm, thuốc men, quần áo cho cán bộ, bộ đội, ra sức chi viện cho những đoàn quân ra trận.

Sau khi hiểu rõ tình hình khó khăn của đất nước, bằng tấm lòng yêu nước, thiết tha với độc lập tự do, vì nền Cộng hoà còn non trẻ, nhân dân Long Phước hăng hái tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng "Quỹ độc lập", tổ chức quyên góp "Tuần lễ vàng" do Chính phủ phát động. Cũng như các địa phương khác trong huyện, Long Phước cũng thành lập Ban vận động "Tuần lễ vàng". Của ít lòng nhiều, tất cả vì sự nghiệp chung của dân tộc, bà con đã mang đến Ban vận động nhẫn, bông tai..., ai không có vàng thì ủng hộ tiền. Tất cả đều chuyển về trên để Chính phủ đảm bảo chi tiêu trong lúc khó khăn.

Tiếp theo "Tuần lễ vàng", nhân dân Long Phước còn hưởng ứng "Tuần lễ đồng" bằng cách vận động anh em lao động biển lặn lấy đồng và vũ khí ở các tàu của Nhật bị chìm. Bên cạnh đó, nhiều gia đình còn mang cả mâm, thau, nồi đồng, chân đèn, cổ đồng..., ra ủng hộ Chính phủ. Số đồng thu được đều chuyển ra xưởng công binh Kiều Đức Thắng cung cấp cho bộ đội sản xuất khí giới, đạn dược phục vụ cuộc kháng chiến.

Cùng với phong trào luyện tập quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang, tăng gia sản xuất... Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Những

người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ...  
Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho  
biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, anh chưa biết thì  
em bảo, cha mẹ không biết thì con bảo"; Chính  
quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc xã đã đẩy  
mạnh công tác tuyên truyền vận động mọi người, bất  
kể già trẻ, trai gái đều phải tham gia học tập.

Trường học, bàn ghế mượn từ nhà dân, hình thức  
học được tổ chức khá linh hoạt, phù hợp với điều  
kiện công việc của từng người. Chính vì vậy, phong  
trào diệt "giặc dốt", "xoá nạn mù chữ" được đông  
đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng với hàng chục  
lớp bình dân học vụ, hàng trăm nam nữ thanh niên  
và người lớn tuổi hăng hái tham gia học tập. Để  
động viên, khích lệ mọi người hăng say học tập, từ  
trong phong trào học tập đã xuất hiện các câu hò vè:

*"Rủ nhau đi học i- tờ*

*Đọc thông, viết thạo, xem thơ cụ Hồ"*

*"Lấy chồng biết chữ là duyên*

*Lấy chồng mù chữ là tiền mất đi"*

*"Nửa đêm nằm nghĩ mà coi*

*Lấy chồng hay chữ như soi mâm vàng"...*



Cái chữ đã đến với mọi người, mọi nhà và có thể khẳng định rằng: từ trước đến nay chưa bao giờ khí thế học tập của nhân dân Long Phước lại lên cao đến thế. Chỉ trong vòng 3 tháng, các bác, các chú, các anh, các chị... trong các tổ chức chính quyền, Mặt trận, đoàn thể hết sức phấn khởi vì đã cơ bản diệt được "giặc đốt", "xoá nạn mù chữ" góp phần mở mang sự hiểu biết cho nhân dân lao động. Thật cảm động, khi mọi người trong làng nấn nót viết dòng chữ "Việt Nam độc lập muôn năm!" và đánh vần từng chữ, từng câu trong Bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chủ tịch.

Đồng thời với phong trào diệt "giặc đốt", "xoá nạn mù chữ", chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể Long Phước còn tuyên truyền vận động nhân dân xoá bỏ các hủ tục mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới, xây dựng tình làng nghĩa xóm, nhanh chóng khắc phục các tệ nạn xã hội, tập tục lạc hậu do chế độ cũ để lại. Không những thế, chế độ mới còn xác lập quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong đời sống xã hội; chị em mạnh dạn tham gia các hoạt động xã hội, thoát ly gia đình tham gia cách mạng. Phong trào văn hoá, văn nghệ được đẩy mạnh, phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân lao động. Ở mỗi

xóm đều có bản tin, khẩu hiệu, loa truyền thanh để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, động viên, cổ vũ phong trào cách mạng. Đạt được kết quả ấy có phần đóng góp của Cô Phương (người Long Phước), thành viên Đội tuyên truyền xung phong của huyện luôn đóng vai trò chủ đạo, tích cực vận động quần chúng nhân dân Long Phước hăng hái thực hiện các phong trào xoá nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới...

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến, tháng 12-1945, Tỉnh ủy Bình Thuận phân công đồng chí Hứa Tự Nhung phụ trách công tác xây dựng Đảng ở Tuy Phong. Sau một thời gian tổ chức tuyên truyền, vận động, giác ngộ chủ nghĩa Cộng sản, vào một ngày cuối năm 1946 tại nhà ông Hương bộ Cho (Long Phước), đồng chí Hứa Tự Nhung đã triệu tập cuộc họp gồm 5 anh chị là cơ sở trung kiên gồm: Trần Đình Quảng, Trần Thị Điểm, Võ Thị Năm, Trần Xuân Thủ, Võ Quang Ba, tổ chức thành tổ trung kiên, triển khai học tập Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, chủ nghĩa Mác- Lênin về đấu tranh giai cấp. Đây là nhóm trung kiên đầu tiên của huyện, nhóm trung kiên này là tập hợp những người con ưu tú nhất của quê hương Long Phước sinh



hoạt dưới danh nghĩa Hội nghiên cứu chủ nghĩa  
Mác - Lênin ở xã Long Phước.

Thực hiện chủ trương của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng, các tổ chức đoàn thể tích cực đến từng thôn, xóm tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tổng tuyển cử<sup>(1)</sup>. Sau khi hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử, người dân cảm thấy vinh dự, tự hào hơn với trách nhiệm lớn lao của mình đối với Tổ quốc. Cũng như tất cả người dân trên mọi miền đất nước, ngày 6-01-1946 trở thành ngày hội lớn của nhân dân Long Phước; nhân dân nô nức, vui mừng thực hiện quyền công dân của mình - bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thực hiện quyền làm chủ về mặt chính trị. Ngay từ sáng sớm trên khắp nẻo đường, mọi người nô nức kéo nhau đến địa điểm bầu cử. Cầm lá phiếu trên tay, ai ai cũng không nén được niềm xúc động, vừa vui sướng, vừa hãnh diện, vừa

---

(1) Để sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc giành được thắng lợi, một trong những nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu là hoàn chỉnh và chính thức hoá cơ quan quyền lực tối cao của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, xúc tiến bầu cử Quốc hội, ban hành Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức.



tự hào vì từng lá phiếu là từng viên gạch xây dựng nền độc lập, tự do cho đất nước. Gần trăm năm mất nước, quyền sống của con người bị tước đoạt, ngày 6-01-1946 đã mang lại cho mọi người quyền sống, quyền tự do. Tất cả mọi người đều ý thức được rằng ách nô lệ hoàn toàn bị xoá bỏ vì nước nhà đã độc lập.

Trong điều kiện thù trong, giặc ngoài ra sức chống phá, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên thật sự là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt để xác lập quyền làm chủ của nhân dân, của Nhà nước về mặt pháp lý. Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội với chế độ phổ thông đầu phiếu đã được tổ chức trong cả nước, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tổng tuyển cử thắng lợi như một đòn mạnh đánh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ, xâm lược của đế quốc và tay sai, xác lập quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Tháng 01-1946, Pháp mở cuộc hành quân Gaur tiếp tục đánh ra các tỉnh Nam Trung bộ. Ngày 28-01-1946, Pháp từ Đà Lạt theo đường 11 tiến xuống Phan Rang. Ngày 29-01-1946, địch dừng lại ở Phan Rang để phân quân. Tại đây, chúng chia thành hai cánh: một cánh tiến ra Ba Ngòi - Cam Ranh, phối hợp với

lực lượng từ Tây Nguyên đánh xuống giải toả Nha Trang; một cánh đánh chiếm Bình Thuận.

Nhận được tin, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận chỉ đạo các huyện, thị, các đơn vị bộ đội chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tổ chức cho đồng bào tản cư, xây dựng căn cứ, triển khai lực lượng phòng thủ ở những nơi xung yếu. Chấp hành lệnh của trên, lực lượng dân quân tự vệ, các đội tự vệ chiến đấu Long Phước phối hợp với dân quân các xã Vĩnh Hảo, Long Hương và Đại đội 3 giải phóng quân <sup>(1)</sup> khẩn trương xây dựng công sự chiến đấu, đào phá đường Quốc lộ 1A để ngăn chặn quân Pháp tràn vào Bình Thuận, chuẩn bị pháo thuốc phá cầu Vĩnh Hảo, cầu Đại Hoà ngăn chặn bước tiến của địch. Theo sự phân công lực lượng tự vệ Long Phước cùng với lực lượng tự vệ xã Vĩnh Hảo, tự vệ chiến đấu huyện và Đại đội 3 bố trí đánh địch từ Dinh Cố đến dốc Núi Tàu, dân quân tự vệ Long Phước còn cùng với chiến sĩ đại đội 3 bố trí, xây dựng trận địa ở vùng biển để phòng địch đổ bộ bằng tàu thủy đến dọc biển. Ngoài ra, xã còn khẩn trương, hướng dẫn nhân

---

(1) Để chuẩn bị đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, tỉnh điều động Đại đội 3, chi đội 1 ra đóng ở địa bàn huyện Hoà Đa và Tuy Phong.



dân tản cư, thực hiện vườn không nhà trống. Trước họa xâm lăng, nhân dân Long Phước mọi người như một, đoàn kết một lòng, cùng nhau đứng lên chống giặc cứu nước.

Đồng bào Long Phước triệt để thực hiện lệnh của chính quyền cách mạng, kịp thời tản cư ra ven động và khu đồng ruộng, thực hiện vườn không nhà trống, bất hợp tác với địch. Trước khi tản cư, nhân dân còn nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu "tiêu thổ kháng chiến", tự tay phá hủy hàng chục ngôi nhà kiên cố, tháo dỡ cả bàn thờ trong những ngày cận Tết, đốt phá chùa Long Tự; tạm gác cái riêng vì cái chung, vì người dân Long Phước tâm niệm rằng Tổ quốc là trên hết, kiên quyết không để cho địch chiếm dụng làm căn cứ đóng quân, làm đồn, bót, pháo đài bắn giết nhân dân ta. Cán bộ cách mạng theo sát dân ở các nơi tản cư để kịp thời giúp đỡ về đời sống cho dân, động viên tinh thần kháng chiến chống Pháp lâu dài. Nhờ đó mà phong trào đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách ban đầu để trụ vững và phát triển.

Ngày 30-01-1946, một đoàn xe địch với hàng trăm chiếc có thiết giáp mở đường và một bộ phận hậu vệ, đi giữa là 2 xe chở lính được vũ trang thận trọng và vận tải quân sự bịt kín từ Phan Rang tiến



đánh Bình Thuận. Chiều tối ngày 30-01-1946, Pháp đến Dinh Cố - Vĩnh Hảo, lọt vào phòng tuyến phục kích của ta, tiếng súng kháng chiến chống xâm lược ở Tuy Phong bùng nổ, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Bình Thuận. Tại phòng tuyến Dinh Cố, lực lượng tự vệ Long Phước, Vĩnh Hảo và các chiến sĩ Đại đội 3 chặn đánh địch quyết liệt trên nhiều đoạn đường Quốc lộ 1A từ Dinh Cố đến Núi Tàu. Ta đẩy lùi nhiều đợt tấn công, cầm chân và tiêu hao sinh lực địch, gây cho chúng những thiệt hại không nhỏ, buộc chúng phải dừng lại một đêm để đối phó. Do không đủ lượng thuốc nổ việc phá 2 cầu Vĩnh Hảo, Đại Hoà để cản bước tiến địch không thành. Vì vậy, sáng ngày 31-01-1946, địch củng cố lực lượng, mở đợt tấn công tràn qua phòng tuyến của ta tiếp tục tiến sâu vào địa phận Tuy Phong.

Trong giờ phút chiến đấu thiêng liêng, chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Tiếng - tự vệ xã đã anh dũng hy sinh. Anh là liệt sĩ đầu tiên của Long Phước và cũng là liệt sĩ đầu tiên của huyện nhà. Anh ngã xuống để cho lớp lớp đàn em - những con người yêu nước tiếp tục noi gương tiếp bước. Mặc dù, địch vượt qua tuyến phòng thủ của ta, tiếp tục tiến đánh thị xã Phan Thiết nhưng nhân dân

Long Phước và nhân dân các xã khác thuộc huyện Tuy Phong đã chứng tỏ lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quả cảm không ngại hy sinh gian khổ để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập mới giành được.

Đến ngày 31-01-1946, Pháp chiếm xong Phan Thiết, các thị trấn và một số điểm quan trọng khác của tỉnh Bình Thuận. Sau khi chiếm đóng Bình Thuận, công sứ Pháp Le Monde trở lại cai trị, xúc tiến thành lập bộ máy tề và kêu gọi công chức cũ trở lại làm việc. Ngày 16-02-1946, Pháp đưa một trung đội lính Âu - Phi ra chiếm đóng ga Sông Lòng Sông và cầu Đại Hoà nhằm bảo vệ Quốc lộ 1 và đường xe lửa Bắc Nam. Từ đây, bọn chúng thường xuyên tổ chức càn quét các vùng xung quanh. Đi đến đâu, chúng tàn phá đến đó, khắp các thôn xóm tiêu điều, xơ xác. Đau thương, uất hận đè nặng trong lòng mỗi người dân Long Phước. Nhân dân lâm vào cảnh khốn cùng: người chết, người bị thương, người không có nhà ở... Một bộ phận nhỏ cán bộ, nhân dân tỏ ra dao động nhưng đại bộ phận vẫn kiên quyết đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Vào đầu tháng 3-1946, thực dân Pháp thực hiện cuộc càn quét khủng bố đầu tiên vào Long Phước. Trong trận càn này, chúng đốt phá nhà dân và nhà



một số anh em cán bộ cách mạng, tổ chức bao vây bắt được 7 người (cả thanh niên và cán bộ địa phương), gồm các anh Lương Sâu, Lục Vĩnh, Nguyễn Bảy, Bộ Sáng, Huỳnh Ngôn,... đưa về đồn Đại Hoà giam giữ. Lọt vào tay giặc, các anh đã nêu cao tấm gương bất khuất, dũng cảm hy sinh. Trước mọi cực hình tra tấn của địch, không một ai khuất phục, thà hy sinh chứ không đầu hàng. Phẩm chất anh hùng ấy được nhân dân truyền tụng, khâm phục và tự hào về những người con của quê hương Long Phước.

Bằng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, tra tấn với đủ mọi cực hình hòng làm lung lạc ý chí của người cách mạng, chúng mong muốn đạt được tham vọng là buộc các anh em, đồng chí ta khai ra hoạt động của tổ chức Việt Minh và những ai là cơ sở cách mạng? Ai là Chủ tịch xã? Song, chúng đã thất bại trước khí tiết của người cách mạng. Lần lượt từng người, bắt đầu từ anh Lương Sâu - cán bộ thông tin xã, chúng giả giọng hỏi: Ai là Chủ tịch? Toàn thân đầy thương tích, anh Sâu đã nhìn thẳng vào mắt kẻ thù, dũng dạc tuyên bố: "Tao là Chủ tịch đây, bọn bây cứ bắn". Trước dũng khí anh hùng của anh Sâu, chúng hoảng sợ, vội vàng bắn gục anh. Chúng mơ tưởng, hy vọng rằng bắn chết anh Sâu sẽ thị uy, uy hiếp được tinh thần của những người còn lại, nhưng tất cả mọi



người dù là dân thường hay cán bộ đều nhất quyết không khai và đều đồng dạc thét vào mặt chúng: "Tao là Chủ tịch đây". Bất lực và thất bại, chúng xả súng một cách vô tội vạ bắn chết các đồng chí còn lại. Các anh ngã xuống vĩnh biệt đồng đội, vĩnh biệt quê hương, ngã xuống vì nghĩa lớn, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì màu xanh của quê hương.

Trước tình hình địch đánh phá dữ dội, cơ quan huyện không thể tập trung làm việc như trước. Huyện ủy chủ trương chia huyện thành nhiều khu vực, phân tán cán bộ xuống từng khu để chỉ đạo sát cơ sở, sát nhân dân. Ủy ban hành chánh và Ủy ban Việt Minh huyện thống nhất chia huyện Tuy Phong thành 5 khu hành chánh và cử cán bộ các ban ngành của huyện về phụ trách. Xã Long Phước thuộc khu 1 chung với Vĩnh Hảo, Đại Hoà, do đồng chí Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Văn Hương phụ trách <sup>(1)</sup>.

---

(1) Khu 2 gồm: Long Hương do các đồng chí Lê Xá, Nguyễn Quý phụ trách. Khu 3 gồm: Long Thạnh, Long Tĩnh, Phú Điền do các đồng chí Trần Nhật Tân, Lê Bá Nghiêm phụ trách. Khu 4 gồm: Lạc Trị, Long Càn, Tuy Tịnh, La Bá do các đồng chí Trần Quang Ngọc, Trần Hiến phụ trách. Khu 5 gồm: Bình Thạnh, Vĩnh Giang, Xuân Long, Hạnh Lâm do các đồng chí Trần Đình Quảng, Trần Ngọc Trác phụ trách. Đảo Phú Quý do đồng chí Phan Văn Hảo phụ trách. Lịch sử Tuy Phong, tập 1, tr. 138.

Trước tình hình thực dân Pháp tăng cường khủng bố, nhằm kết thúc nhanh kế hoạch bình định cấp tốc. Được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện, xã Long Phước đề ra nhiệm vụ: củng cố lại chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới; phát triển lực lượng vũ trang, tăng cường tuần tra canh gác, chống địch càn quét; giải quyết khó khăn, ổn định một bước nơi ăn, chốn ở của nhân dân ở các vùng tản cư, tiến hành đẩy mạnh tăng gia sản xuất giảm bớt khó khăn về đời sống; vận động phong trào quyên góp ủng hộ cán bộ, bộ đội đang hoạt động tại địa phương... Nhiệm vụ quan trọng nhất, cấp thiết nhất lúc này là chọn đối tượng kết nạp đảng viên mới và thành lập chi bộ.

Đến tháng 4-1946, để phù hợp với tình hình đấu tranh trực diện với kẻ thù và do cuộc sống của bà con vùng tản cư ở xóm Động và vùng đồng ruộng gặp nhiều khó khăn. Thiếu lương thực, thuốc men, điều kiện vệ sinh không đảm bảo, người già, trẻ em bắt đầu đau ốm, nhiều gia đình phải ăn củ nân, trái gũ, trái keo trừ cơm. Trước tình hình ấy, huyện và xã Long Phước thống nhất chủ trương cho dân hồi cư,

riêng khu vực Đầm vẫn giữ làm vùng căn cứ. Bà con gồng gánh trở về làng cũ làm ăn. Sau khi tản cư về, nhân dân Long Phước tích cực đấu tranh đòi đi biển, chống địch cướp giạt ở chợ, bắt đồng bào, giết cán bộ, vận động tiêu tiền Việt Nam, nộp các thứ thuế cho chính quyền cách mạng, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội; đồng thời, xã đã kịp thời tổ chức lực lượng chuẩn bị đánh địch tái chiếm, bảo vệ nhân dân, bảo vệ xóm làng.

Đầu năm 1946, Chính phủ mới ở Pháp đứng trước tình hình kinh tế kiệt quệ và chính trị không ổn định, ngã sang phe hữu, nhận viện trợ của Mỹ. Ở Việt Nam, chúng vấp phải cuộc chiến đấu ngoan cường của nhân dân ta. Để cứu vãn tình hình, ngày 28-2-1946, Pháp và Tưởng đã ký kết Hiệp ước Hoa-Pháp tại Trùng Khánh. Trước tình hình đó, Chính phủ ta đã đàm phán và ký kết với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ 6-3-1946. Tiếp theo, để giành thêm thời gian xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký kết với Chính phủ Pháp bản Tạm ước 14-9-1946.

Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9 vừa ký xong chưa kịp ráo mực, thực dân Pháp đã đơn



phương, tráo trở phá hoại Hiệp định. Chúng liên tục càn quét nhằm mở rộng vùng chiếm đóng, thực hiện kế hoạch "bình định cấp tốc" ở Bình Thuận và một số tỉnh Nam Trung bộ. Tại Tuy Phong, thực dân Pháp sử dụng âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, mở rộng vùng chiếm đóng, lập lại bộ máy tề ngụy. Để thực hiện âm mưu này, chúng cho xây dựng các hệ thống đồn, bót; tổ chức tuần tra nghiêm ngặt các cung đoạn thiết lộ và Quốc lộ 1; thường xuyên đến làng cướp bóc tài sản, hãm hiếp phụ nữ, đàn áp nhân dân, xúc tiến việc lập tề. Mỗi lần đến làng, bọn chỉ huy cho lính thoả sức quấy phá, sau đó tập trung dân, buộc cử đại diện.

Ngày 16-5-1946, Pháp đưa một trung đội lính Lê Dương từ Hoà Đa ra đóng đồn ở Long Hương- huyện lỵ Tuy Phong. Chúng cấp tốc dỡ phá nhà thương cũ và một số nhà dân lấy vật liệu xây dựng công sự, lập một lô cốt cao 8m để quan sát toàn bộ khu vực xung quanh Long Hương. Sau đó, chúng đưa quân đến đóng ở ga Sông Lòng Sông, Cầu Đen, ga Vĩnh Hảo. Tại Long Phước, địch ra sức xây dựng lại bộ máy ngụy quyền xã, chúng dùng áp lực quân sự để ép nhân dân ta phải lập tề. Âm mưu, thủ đoạn của Pháp

lúc này là tăng cường hoạt động quân sự, tổ chức càn quét đánh phá ác liệt vào khu dân cư gần vùng chúng chiếm đóng, tung gián điệp, chỉ điểm để dò la nơi đóng quân, đóng cơ quan của ta, buộc nhân dân phải lập tề. Để đạt được ý đồ, chúng tổ chức các cuộc bố ráp tràn lan, gây ra vô vàn tội ác dã man đối với đồng bào như: bắt người chặt đầu, chôn sống, mổ bụng, hãm hiếp, đốt nhà, cướp của, giết sạch, phá sạch... hòng uy hiếp tinh thần yêu nước của nhân dân. Trước tình hình này, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Long Phước đã áp dụng phương châm, phương pháp hoạt động đối với vùng căn cứ nông thôn không có đồn địch kiểm soát là củng cố lại Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng, phát triển lực lượng dân quân tự vệ, du kích thoát ly; các đoàn thể hoạt động công khai, mở rộng phong trào bổ túc văn hoá, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nhiệm vụ tiếp tế, vận tải, nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội, bảo vệ căn cứ; lực lượng quân sự địa phương cùng phối hợp với bộ đội Vệ quốc đoàn tổ chức đánh địch tạo khí thế trong nhân dân.

Không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, dưới sự lãnh đạo của huyện, nhân dân Long Phước vẫn bám



đất, bám làng, xây dựng lực lượng vũ trang và hoạt động ngay trước mắt địch <sup>(1)</sup>, liên tục đánh phá, quấy nhiễu làm cho địch mất ăn mất ngủ, tiêu hao sinh lực địch, kìm chân địch tại chỗ, làm cho địch ở vào thế bị động đối phó, tạo thế và lực cho lực lượng cách mạng phát triển vào trung tâm huyện lỵ. Các đồng chí trung kiên, nòng cốt của phong trào cách mạng tại địa phương lãnh đạo nhân dân phá chủ trương lập tề của địch, đào hầm bí mật cất giấu tài sản, che chở cán bộ, tổ chức hệ thống gác canh do lực lượng dân quân tự vệ luân phiên canh gác, quan sát địch từ xa, đội thiếu niên tiên phong có nhiệm vụ trực để loan tin khi giặc đến làng. Nhờ dân che chở, bảo bọc mà cán bộ luôn gần dân, bám sát dân chỉ đạo phong trào.

Nhiều lần khủng bố, dọa dẫm buộc dân lập tề không có kết quả; vào ngày 28-4-1946 chúng mở đợt hành quân lớn vào Long Phước bằng 2 mũi: một mũi từ Long Hương sang, một mũi từ cầu Đại Hoà xuống, nhằm bắt bố cán bộ cơ sở như các đồng chí: Ba, Sâm, Đoàn, Thất, Huỳnh Ngọc Bá... vì không bắt được cán bộ cơ sở, chúng hung hãn đốt nhà cửa của

---

(1) Cách địch 1.500 m.



các đồng chí cán bộ và nhân dân. Hành động tàn bạo ấy càng chứng tỏ sự thất bại và bất lực của kẻ xâm lược và làm cho nhân dân hiểu rõ hơn bản chất hung bạo của chúng là để đạt được mục đích bọn xâm lược có thể sử dụng bất kỳ hành động dã man nào.

Dù liên tục bị càn quét, khủng bố nhưng phong trào nhân dân tham gia kháng chiến vẫn phát triển mạnh. Chính quyền cách mạng vẫn bám dân hoạt động, tổ chức đấu tranh chống địch. Mỗi lần địch càn quét ta chủ động đưa cán bộ, thanh niên trai tráng đi sơ tán, trong làng chỉ còn lại phụ nữ và trẻ em. Địch lừa dân buộc lập tề thì bà con la ó ồn ào, trẻ con khóc inh ỏi, địch buộc phải giải tán. Ban đêm, lực lượng tự vệ tổ chức mai phục, bắn tỉa tiêu diệt địch... Được sự vận động và hướng dẫn cách đào hầm của Ủy ban xã và các đoàn thể cứu quốc, nhân dân Long Phước đã đào được trên 10 hầm: hầm dưới giường ngủ, bếp nấu, lều nước mắm nhà bà Quảng, hầm nhà ông, bà Cai, anh Túc, anh Sâm, anh Năm Dật, ông Huỳnh Mỗi... để nuôi giấu cán bộ, cất giấu vũ khí, lương thực. Đặc biệt, vào tháng 10/1946 tại căn hầm dưới góc bếp nhà mẹ Trịnh Thị Khải đã che giấu an toàn cho đồng chí Vũ Đức - Từ Nam bộ trên đường ra Trung ương.



Tiền Tín phiếu và tiền Ngân hàng  
Nhà nước Việt Nam (thường gọi là bạc cụ Hồ)  
được nhân dân sử dụng trong những năm  
đầu kháng chiến chống Pháp.





Đến cuối năm 1946, để tăng cường bộ máy kèm kẹp dân, địch buộc ta phải thành lập Ban Hội tề làm nhiệm vụ thay mặt dân làng tiếp xúc với chúng. Nếu không lập chúng sẽ đẩy mạnh càn quét, khủng bố. Trước tình hình đó, các bô lão trong làng đã góp ý kiến cùng với lãnh đạo địa phương tìm cách đối phó với địch. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của huyện, xã tiến hành họp bàn, quyết định cử người khôn khéo ra làm đại diện, để làm dịu tình hình mà vẫn có lợi cho nhân dân. Dù địch dùng lực lượng khủng bố, thúc ép cố lập cho được Ban Hội tề nhằm khống chế, kiểm soát dân nhưng việc thành lập Ban Hội tề ở Long Phước rất khó khăn, lập xoá liên tục. Đạt được kết quả đó là nhờ xã đã thực hiện triệt để chủ trương của huyện, kiên quyết không lập tề. Nếu địch dùng súng, đạn để thúc ép, thì ta lập tề hai mặt, chịu sự chỉ đạo của ta.

Trong cuộc đấu tranh đối đầu với địch, nhân dân Long Phước đã thực hiện tốt cuộc vận động sử dụng "bạc tín phiếu", "tiền cụ Hồ" <sup>(1)</sup>. Việc sử dụng bạc cụ Hồ trở thành cuộc đấu tranh trực diện hàng ngày với địch, có lúc diễn ra quyết liệt. Để tránh địch lục soát,

---

(1) Tháng 01-1946, Chính phủ có sắc lệnh phát hành đồng tiền Việt Nam. Đến tháng 11-1946, đồng tiền Việt Nam đã lưu hành trong cả nước.

bất bớ, tù đày, đồng bào Long Phước đã có nhiều sáng kiến, mưu mẹo trong cất giấu bạc: giấu dưới đáy rổ, trong mang cá, trong búi tóc phụ nữ, trong mấu đòn gánh. Nhờ vậy mà "bạc tín phiếu", "tiền cụ Hồ" được lưu hành rộng rãi, chuyển vào chợ Long Hương- vùng tạm chiếm, các nhà buôn để mua lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và các đồ dùng cần thiết cung cấp cho lực lượng kháng chiến, chi viện cho tỉnh bạn Ninh Thuận. Chính từ việc vận động sử dụng bạc tín phiếu, nhân dân Long Phước đã sáng tác ra các câu về để nhắc nhở mọi người:

*"Bà Bành, bà bán rau hành*

*Bạc ta dù rách, dù lành*

*Vốn là công khó dân mình làm ra*

*Bà chê mà chẳng nghĩ tình*

*Mồ hôi, nước mắt dân mình làm nên"*

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, tháng 9-1946, xã tiến hành củng cố lại tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc. Nhờ củng cố tổ chức, các lĩnh vực công tác tại địa phương được đẩy mạnh. Mặc dù, địch vẫn ráo riết đánh phá phong trào, song cuộc kháng chiến của nhân dân Long Phước dần đi vào nề nếp, không còn bị động, lúng túng trong chỉ



đạo đấu tranh. Cũng trong thời gian này, huyện điều đồng chí Võ Quang Ba - Bí thư Thanh niên cứu quốc huyện về làm Chủ tịch xã Long Phước thay cho đồng chí Trần Xuân Đoàn đi ra vùng tự do Liên khu V.

Sau 15 tháng chiến đấu trong điều kiện không cân sức và đầy khó khăn thử thách, quân dân Long Phước đã đẩy mạnh cuộc kháng chiến làm thiệt hại từng bước kế hoạch xâm lược của kẻ thù. Khắc phục những khó khăn, thiếu thốn, cán bộ, chiến sĩ Long Phước vẫn bám đất, bám dân, các đồng chí đảng viên làm tròn trách nhiệm lãnh đạo nhân dân đoàn kết, vượt khó để xây dựng và bảo vệ chính quyền, đem lại lòng tin cho nhân dân. Đó là những thắng lợi bước đầu đáng khích lệ, khẳng định niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là điều kiện tiên quyết để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp.

2- Chi bộ Đảng Long Phước được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn diện, góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1947-1954):

Sau ngày ký Tạm ước 14-9, quân Pháp vẫn ráo riết tiến công quân ta và khủng bố nhân dân ta ở



Nam bộ, Trung bộ, tăng cường khiêu khích và lấn chiếm miền Bắc nước ta. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp lan ra cả nước. Khả năng hoà hoãn và giải quyết cuộc chiến tranh bằng phương pháp hoà bình không còn nữa, nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng buộc phải cầm súng kháng chiến chống xâm lược. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị của Trung ương Đảng đã đi sâu vào suy nghĩ, tình cảm của người dân Long Phước; tuy xa Trung ương, xa Bác Hồ nhưng trong lòng mỗi người dân đều tràn đầy niềm tin tất thắng và bước vào cuộc kháng chiến với niềm tin sắt đá ấy. Với lòng căm thù giặc sâu sắc, nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác, đề ra nhiệm vụ và phương pháp hoạt động cụ thể là: Ổn định tinh thần của cán bộ và nhân dân, ra sức xây dựng khí thế cách mạng mới; bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân, phát động nhân dân đấu tranh chính trị, tạo cơ hội phá giấc ngủ của địch, tìm chân không cho địch tự do tung hoành, giết người cướp của. Cùng với cả nước, cuộc kháng chiến của nhân

dân Long Phước ngày càng phát triển, liên tục tiến công địch trên các mặt, gây cho chúng nhiều thiệt hại, bị động lúng túng trong đối phó với ta.

Khi lệnh toàn quốc kháng chiến được ban hành, vừa đặt chân đến mảnh đất Long Phước quân Pháp đã gặp sự phản kháng quyết liệt của quân và dân ta, quyết chiến đấu hy sinh để bảo vệ quê hương. Từ thế bị động, lực lượng ít ỏi, quân và dân Long Phước đã khắc phục khó khăn, tạo thế và lực mới để đứng vững và phát triển, tiêu hao sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch, giành nhiều thắng lợi lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, chống lại sự khủng bố của địch, Ủy ban và các đoàn thể tổ chức vận động nhân dân xây dựng hệ thống canh gác, quan sát từ xa, dựng cây bù ở Đồi Cà Thá. Khi địch hành quân càn quét, đội canh gác kịp thời phát hiện, thông báo bằng ám hiệu "bà ngũ", "ta quây" (bù ngã, Tây qua) để ta kịp thời cất giấu tài sản, đưa cán bộ xuống hầm bí mật. Mạng lưới trinh sát, báo tin địch được đông đảo bà con tham gia, nòng cốt là hội viên các đoàn thể phụ nữ, thiếu niên, lão ông, lão bà. Nhằm chống lại sự khủng bố của

địch, hàng đêm ta tổ chức cho dân quân phối hợp với nhân dân nổi lên từng đợt phèng la, đánh mõ tiêu diệt ngựa của địch <sup>(1)</sup>. Chính những hành động trên đã làm cho giặc Pháp mất ăn, mất ngủ, không dám hành quân hoặc bắn rải đạn phung phí. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân còn nhiều lần đánh phá các đường giao thông, cầu cống, bằng cách tập kích gây tiếng nổ làm cho địch phải co cụm hoặc gây khó khăn cho địch khi hành quân càn quét.

Thực hiện âm mưu củng cố vùng chiếm đóng, thực dân Pháp bắt tay xây dựng bộ máy ngụy quyền từ tỉnh xuống huyện, xã. Chúng đưa Lưu Bá Châu lên làm tỉnh trưởng Bình Thuận, đưa Võ Xuân Viên lên làm tri huyện huyện Tuy Phong; xúc tiến việc lập tế ở các xã, kiểm soát chặt vùng địch hậu, tìm cách phá hoại kinh tế, chia cắt sự liên hệ giữa nhân dân với cách mạng, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp tế. Để đối phó với âm mưu của địch, ta tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tiêu thổ kháng chiến. Một lòng, một dạ theo Đảng, theo cách mạng, nhân dân tự tay phá hủy một số nhà cửa to

---

(1) Năm 1947, thực dân Pháp sử dụng đội kỵ binh phục vụ cho việc đàn áp, khủng bố, ta chủ trương tiêu diệt ngựa của chúng...



lớn, quyết không để cho địch đánh chiếm, lợi dụng làm cơ sở đóng quân<sup>(1)</sup>; những vật dụng trong nhà cái gì có thể dùng được và có lợi cho địch nhân dân đều đào hầm cất giấu.

Bước sang năm 1947, cuộc đấu tranh chống địch lập tề giữa ta và địch diễn ra gay gắt và liên tục hơn. Để buộc dân lập tề, một mặt, địch ra sức khủng bố, đàn áp buộc dân ta phải hợp tác với chúng; mặt khác, địch tiến hành phong toả kinh tế, cấm nhân dân đi lại. Tại Long Phước, dù địch đã năm lần bảy lượt lập tề nhưng lập rồi lại xoá, chính quyền địch gần như bị vô hiệu hoá. Mỗi lần giải tán tề là mỗi lần thực dân Pháp khủng bố, đàn áp nhưng phong trào trừ gian, diệt tề vẫn diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh đó, chúng còn ráo riết tổ chức mạng lưới gián điệp, chỉ điểm, thám báo, con tin để dò la, theo dõi hoạt động của ta, tung biệt kích đánh phá cơ sở ta. Trước tình hình đó, lực lượng du kích phối hợp với bộ đội từ bên ngoài đột áp tiến hành nhiều đợt trừ gian, diệt tề làm cho địch lo sợ, nhiều tên phải bỏ việc. Ách kèm kẹp có nơi lỏng một phần, nhân dân phấn khởi, khâm phục tinh thần dũng cảm, gan dạ của người

---

(1) Tiêu biểu cho phong trào này có cụ Nguyễn Hưng, Huỳnh Mỗi, anh Hiếu.

chiến sĩ cách mạng. Ngoài ra, ta còn xây dựng cơ sở mật, phát hiện và trừng trị được nhiều tên gián điệp, chỉ điểm.

Sau các đợt diệt ác, phá tề của ta, địch tăng cường cấm biển, cấm chợ, khủng bố, bắt bớ, gây khó khăn về kinh tế, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân. Trước những hành động trịch thượng của địch, quân dân Long Phước đồng lòng, phối hợp tổ chức nhiều phong trào đấu tranh chống khủng bố. Bất chấp lệnh cấm biển, cấm chợ của địch, nhân dân vẫn tổ chức cho ghe thuyền đi biển, họp chợ bình thường; tức tối chúng quay sang khủng bố, đốt cháy hàng chực ghe xuống đang đậu ở bãi biển.

Mặt khác, quân dân Long Phước còn bất hợp tác với địch trên nhiều mặt, bẽ gãy và hạn chế các cuộc hành quân đốt phá của địch. Khí thế cách mạng, tinh thần kháng chiến của nhân dân ngày càng được nâng lên; quân Pháp trả đũa bằng cách ra lệnh cấm đi biển, cấm ra đồng và tăng cường càn quét hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân. Mặc dù vậy, nhân dân Long Phước vẫn hăng hái tham gia kháng chiến, đưa lương thực, thuốc men ra ủng hộ bộ đội, tổ chức đấu tranh hợp pháp chống bắt lính, đòi tự do đi lại làm ăn. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhân dân Long Phước còn đóng góp nhiều



Đồng chí PHẠM TRỌNG DO  
Bí thư Chi bộ kiêm Đội trưởng  
Đội Công tác xã Phước Thê  
(từ tháng 2 năm 1971 đến tháng 1 năm 1974).



1875

1876

1877

1878

lương thực cho kháng chiến nhất là cung cấp lương thực cho chiến trường Ninh Thuận. Có thể nói rằng, trong những tháng đầu năm 1947, phong trào yêu nước của đồng bào, chiến sĩ Long Phước có những chuyển biến rõ nét. Điều đó thể hiện sự vững tin của nhân dân vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ. Niềm tin và ý chí cách mạng ấy, chắc chắn sẽ tạo ra một sự kiện cách mạng mới, nổi bật trên vùng đất này; niềm tin ấy cũng là một trong những nguyên nhân khách quan thúc đẩy sự thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở xã Long Phước.

Trong thời gian này, công tác vận động quần chúng do Ủy ban và các tổ chức đoàn thể xã Long Phước thực hiện trở thành một mũi đấu tranh quan trọng: vận động nhân dân hăng hái tham gia ủng hộ sức người, sức của cho cách mạng, không làm tề cho địch, một số chị em phụ nữ còn gây cảm tình với vợ con, gia đình những người có chồng, con đi lính cho Pháp để họ khuyên nhủ chồng, con bỏ hàng ngũ về làm ăn lương thiện, vận động lính bỏ hàng ngũ về với cách mạng... giúp cho công tác vận động quần chúng, nhất là binh địch vận ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú, góp phần làm suy yếu hàng ngũ của địch.

Năm 1947, để tiếp tục chỉ đạo phong trào trong điều kiện mới, huyện tiến hành giải thể khu, thành lập lại các xã <sup>(1)</sup>. Sau khi tiến hành củng cố chính quyền, công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên mới, tiến hành thành lập chi bộ được xúc tiến.

Những tháng đầu năm 1947, phong trào cách mạng của quân dân Long Phước ngày càng lên cao, gây cho địch nhiều thiệt hại. Tình thế cách mạng của địa phương đòi hỏi phải có một tổ chức hạt nhân, đóng vai trò tiên phong lãnh đạo phong trào. Đáp ứng yêu cầu bức thiết của địa phương, huyện cử đồng chí Lê Ngữ về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phân công đồng chí Võ Quang Ba sang làm Chủ nhiệm Việt Minh, giao nhiệm vụ cho đồng chí Ba thành lập Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác <sup>(2)</sup> tại địa

(1) Các khu hành chính cũ không còn phù hợp trong tình hình mới.

(2) Sau khi Trung ương Đảng tuyên bố tự giải tán (sự thật là rút vào hoạt động bí mật). Đảng chủ trương thành lập "Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác" để lấy danh nghĩa công khai hoạt động trên chính trường cũng như ở Quốc hội. Chớp hành chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy Bình Thuận, cuối tháng 2-1946, Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác huyện Tuy Phong được thành lập. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác là nơi học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị cho các cảm tình Đảng, giúp cho các đảng viên bước đầu hiểu về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm hiểu về tôn chỉ, mục đích của Đảng và học tập điều lệ Đảng...





Chi bộ xã Long Phước (nay là xã Phước Thê)  
thành lập đầu tiên vào ngày 01-5-1947  
do đồng chí VÕ QUANG BA làm Bí thư.



phương, đồng thời xây dựng cơ sở cách mạng... chuẩn bị các tiền đề cần thiết về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chi bộ Đảng.

Khí thế cách mạng tiến công của quân dân Long Phước ngày càng mạnh mẽ; được sự chấp thuận của Huyện ủy Tuy Phong ngày 1-5-1947, tại nhà thầy Năm Ngọng (cô Chơi) tiến hành cuộc họp thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam) xã Long Phước gồm 6 đảng viên: Võ Quang Ba <sup>(1)</sup>, Võ Thị Năm <sup>(2)</sup>, Huỳnh Ngọc Bá, Lê Ngử, Trần Tuất, Trần Quất, do đồng chí Võ Quang Ba làm Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Long Phước đánh dấu một bước ngoặt lịch sử quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương, là niềm tự hào, vinh dự cho cán bộ, đồng bào, chiến sĩ xã nhà. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng ở Long Phước đã có chi bộ Đảng địa phương lãnh đạo. Chi bộ Đảng

---

(1) Tháng 7-1947, đồng chí Võ Quang Ba được Huyện ủy Tuy Phong cử làm Phó Bí thư Huyện ủy và sau đó là Bí thư Huyện ủy; chi bộ đã cử đồng chí Huỳnh Ngọc Bá làm Bí thư chi bộ.

(2) Sau này, đồng chí Võ Thị Năm được Huyện ủy điều động về làm Chủ tịch Hội Phụ nữ cứu quốc huyện Tuy Phong.



Long Phước hình thành xuất phát từ yêu cầu thực tế khách quan và là hệ quả tất yếu từ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân, trong đó có sự đóng góp lớn lao của các cán bộ- là con em Long Phước trưởng thành trong phong trào đấu tranh đối đầu với địch, những "hạt giống" của phong trào cách mạng như: Trần Đình Quãng, Trần Thị Điểm, Võ Thị Năm, Trần Xuân Thủ, Võ Quang Ba...

Sau khi thành lập, chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ, đảng viên, tiến hành xây dựng Nghị quyết lãnh đạo phong trào kháng chiến chống Pháp tại địa phương nhân các ngày lễ lớn. Trong các ngày lễ, kỷ niệm lớn như: 1-5 (Quốc tế Lao động), 19-8 (cách mạng tháng Tám thành công), ngày 23-9 (Nam kỳ khởi nghĩa), 19-5 (sinh nhật Bác)... xã đều tổ chức treo cờ, băng rôn biểu ngữ nhằm nuôi dưỡng, khơi dậy tinh thần kháng chiến của nhân dân.

Được sự chỉ đạo của chi bộ, phối hợp với các hoạt động của bộ đội chủ lực, Ban Chỉ huy quân sự huyện, lực lượng du kích, dân công Long Phước tổ chức phá hoại giao thông các đoạn đường trên Quốc lộ 1, nhằm hạn chế khả năng cơ động, tiếp tế giữa các vùng của địch. Ngoài ra, tự vệ chiến đấu Long

Phước còn tổ chức các cuộc phục kích đồn bót địch, chặn bắn tĩa trên đường Quốc lộ 1... gây cho địch nhiều thiệt hại và uy hiếp tinh thần của chúng. Khi huyện có chủ trương phát động phong trào tòng quân nhập ngũ, thanh niên Long Phước hăng hái ra chiến khu tham gia vào lực lượng bộ đội chủ lực và du kích tập trung ngày một đông. Có thể khẳng định rằng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Long Phước đã tổ chức nhiều hình thức đấu tranh linh hoạt, tập hợp được sức mạnh toàn dân vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương bao vây kinh tế địch của huyện, trong năm 1947 xã thành lập Ban kiểm soát việc mua bán hàng xa xỉ phẩm; tổ chức các đội công tác kiểm soát một số đường giao thông, bắt và tịch thu các mặt hàng mà người mang đi không có giấy phép do Ban Kinh tế xã cấp; các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân không dùng hàng hoá của địch.

Trong hoàn cảnh kháng chiến còn nhiều khó khăn xã vẫn duy trì công tác bình dân học vụ, thành lập Ban giáo dục thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào bình dân học vụ làm dấy lên phong trào học tập sôi nổi khắp các thôn,

xóm. Mặc cho địch càn quét, khủng bố, ban đêm các lớp bình dân học vụ vẫn sáng đèn với đông đủ học viên. Các lớp học tuy được tổ chức trong cảnh đau thương, tang tóc nhưng không kém phần hào hứng vì ai cũng tâm niệm rằng: học để mở mang sự hiểu biết, học để giúp ích cho nước nhà. Nhờ vậy mà đời sống văn hoá của nhân dân bắt đầu có sự thay đổi theo hướng một nền văn hoá mới, các tệ nạn trộm cắp, bài bạc... bị đẩy lùi. Bên cạnh đó, xã còn thành lập Ban y tế, mở nhà hộ sinh để chăm lo sức khoẻ nhân dân. Đây là nét nổi bật của chính quyền cách mạng Long Phước.

Sau hơn một năm kháng chiến, phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân Long Phước tiếp tục được củng cố và phát triển, tấn công địch trên nhiều mặt, tạo thế giằng co giữa ta và địch. Để lấy lại uy thế, chúng tăng cường đánh phá ta trên các mặt kinh tế và quân sự như: tiếp tục phong toả mặt biển làm cho thuyền của ngư dân hoạt động khó khăn; tăng cường hoạt động phá hoại mùa màng; cấm dân sử dụng tiền Tín phiếu, bạc cạ Hồ; đẩy mạnh xây dựng đồn bót, bổ sung quân, tăng cường các hoạt động càn quét, khủng bố...

Nhận định Long Phước là nơi có phong trào du



kích chiến tranh mạnh, là bàn đạp cho lực lượng ta từ bên ngoài đột kích vào bên trong hoạt động đánh địch, chúng tăng cường các hoạt động quân sự, tiến hành càn quét khủng bố liên miên, điên cuồng đánh phá với mức độ ngày càng quyết liệt hơn, nhất định không để "cây kim sợi chỉ" nào lọt qua sự kiểm soát của chúng, làm cho lực lượng ta tiếp cận cơ sở, tiếp cận nhân dân hết sức khó khăn. Tuy nhiên, trong gần hai năm thực hiện kế hoạch bình định, bộ máy kìm kẹp của địch luôn bị lung lay, bộ máy tề phải lập đi lập lại nhiều lần do ta giải tán.

Được Tỉnh ủy phân công đồng chí Lâm Hồng Phấn - Tỉnh ủy viên có nhiệm vụ chấn chỉnh lại tổ chức Đảng ở Tuy Phong. Cuối tháng 10-1947, Hội nghị cán bộ Đảng bộ huyện đã diễn ra tại xã Bình Thạnh. Đại hội đề ra các nhiệm vụ cần tập trung lãnh, chỉ đạo trong thời gian tới là chăm lo công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; đẩy mạnh chiến tranh du kích, chống địch khủng bố, chuẩn bị kế hoạch bảo vệ mùa màng...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Chi bộ Long Phước tiến hành củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc. Đẩy mạnh

phong trào kháng chiến của nhân dân. Đội du kích Long Phước, ngoài những trận phối hợp với lực lượng Vệ quốc đoàn đứng chân hoạt động, còn độc lập tác chiến, cảnh giới, trinh sát, chống địch càn quét, làm tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ nhân dân, bảo vệ xóm làng. Xã thành lập Ban bảo vệ mùa màng; với sự tích cực của Ban bảo vệ, công tác bảo vệ mùa màng đạt được nhiều kết quả tốt. Đến mùa lúa chín, ban đêm dân quân, nhân dân tổ chức thu hoạch và chuyển nhanh về chiến khu trước lúc trời sáng. Tiêu biểu trong phong trào này có cụ Đào Tường ở thôn Đại Hoà, cụ luôn đốc thúc mọi người nhanh tay gặt hái, tiếng cụ vang lên như tiếng mõ xung trận nên bà con mền tặng cụ biệt danh "ông Mõ". Bên cạnh đó, nhân dân Long Phước còn sáng tạo ra nhiều hình thức cất giữ lương thực hết sức phong phú như: cụ Xốp, cụ Nguyễn Nốt, Lê Nút - những người có biệt tài trong cách đào hầm cất giấu lương thực, cứ 3 đêm mỗi cụ kiên trì khoét sâu vào lòng đá quánh 1 hầm có sức chứa từ 50- 70 gạ lúa hoặc xây nhà bằng vách đôi, đào hầm để cất giấu lương thực, khi điều kiện thuận lợi tổ chức vận chuyển ra căn cứ hoặc tiếp tế cho Trung đoàn E.81 Ninh Thuận đang gặp khó khăn. Tóm lại, công tác bảo vệ mùa màng ở Long Phước diễn ra hết sức quyết liệt, giành giặt với địch từng hạt lúa.



Trong điều kiện địch kiểm soát gắt gao và thường xuyên khủng bố, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ mùa màng bên cạnh sự mưu trí, sáng tạo, dũng cảm, đồng bào và chiến sĩ Long Phước còn phải đổ biết bao mồ hôi, nước mắt và xương máu để giữ từng hạt lúa. Chúng ta không thể nào quên hình ảnh các anh Lục Tuất hy sinh ngày 5-8-1947, anh Lê Bí - Xã Đội trưởng dân quân tự vệ, hy sinh ngày 25-12-1947, mặc cho tên quan hai Pháp Le Kock tra tấn bằng đủ mọi cực hình, nhằm khai thác nơi cất giấu lương thực của ta nhưng các anh không hề khai báo, giữ tròn khí tiết của người cách mạng, anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ mùa màng.

Từ phong trào cách mạng, từ thực tế đấu tranh với địch, thông qua các nhiệm vụ của công tác kháng chiến, được chỉ bộ giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, một số thanh niên ưu tú, cá nhân xuất sắc đã trưởng thành vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng như đồng chí Lê Bá Độ, Vũ Phê, Vũ Văn Sâm... Khi đã đứng vào hàng ngũ của Đảng, các đồng chí được bố trí hoạt động trong các đoàn thể cứu quốc, các ban ngành của chính quyền và lực lượng vũ trang của xã.



Đến cuối năm 1947, phong trào đấu tranh hưởng ứng lệnh "Toàn quốc kháng chiến" của nhân dân Long Phước diễn ra mạnh mẽ, đều khắp trên nhiều lĩnh vực, dồn địch vào thế bị động đối phó. Chi bộ Đảng ngày một trưởng thành, tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn mới của địch, đưa phong trào đấu tranh của nhân dân đi lên giành nhiều thắng lợi mới.

Sau thất bại trong chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947, trước những khó khăn của tình hình trong nước: cuộc khủng hoảng chính trị kéo dài, thất bại bước đầu trong chiến tranh Đông Dương làm cho Pháp khó khăn thêm <sup>(1)</sup>. Phong trào phản chiến của nhân dân Pháp phát triển. Từ năm 1948, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài, "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Tăng cường bình định vùng chiếm đóng, mở các cuộc hành quân nhỏ nhằm tiêu diệt cơ sở kháng chiến, mở rộng nguy quân, phá hoại kinh tế của ta.

---

(1) Chỉ tính đến đầu năm 1949, Chính phủ Pháp đã bị đổ tới 8 lần.

Năm 1948, thực dân Pháp tiến hành kế hoạch "Đờ-la-tua" ở Hoà Đa, Tuy Phong. Tại Tuy Phong, chúng xây dựng phòng tuyến Đá Chẹt, Bực Lở, đồn bốt lớn, gác, tháp canh ở Long Hương, Lạc Trị, Long Phước và tăng cường đồn quân từ các nơi về Tuy Phong. Trước tình hình trên, huyện đề ra chủ trương: đẩy mạnh phá hoại các âm mưu về chính trị, kinh tế của địch, phát triển chiến tranh du kích tiêu diệt địch. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Long Phước tăng cường chống địch dồn dân, khủng bố, vận động thanh niên tòng quân nhập ngũ, tổ chức xây dựng hầm bí mật, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, binh địch vận, bảo vệ mùa màng, kêu gọi đồng bào hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc...

Thực hiện sắc lệnh ngày 25-1-1948 của Chính phủ về "thành lập bộ máy hành chính- kháng chiến liên khu trong cả nước"; đầu năm 1948, Ủy ban hành chính xã được đổi thành Ủy ban kháng chiến hành chính do đồng chí Vũ Sâm, Huỳnh Ngọc Bá, Nguyễn Quất cùng với một số cán bộ, đảng viên khác phụ trách.

Hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động "Người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua", nhân dân Long Phước đẩy mạnh tăng gia



sản xuất cung cấp thêm nhiều lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men cho bộ đội. Trong các thôn, xóm từ các chị, các mẹ, các phụ lão đến các em thiếu nhi ai cũng hết lòng yêu quý các anh bộ đội cụ Hồ.

Phong trào đấu tranh chống địch lập tề giữa ta và địch diễn ra giằng co quyết liệt. Sau khi dùng đủ mọi cách buộc dân lập tề không đạt kết quả; ngày 17-7-1948, thực dân Pháp dồn dân ra khu vực Đầm buộc dân lập tề. Một lòng theo Đảng, theo cách mạng nhân dân Long Phước nhất định không chịu lập tề.

Cuối cùng chúng chỉ định 3 anh Phạm Phan, Nguyễn Lén, Huỳnh Lê phải làm tay sai cho chúng nhưng các anh đều dũng cảm trả lời với chúng "thà chết vinh, còn hơn sống nhục"; liền sau đó chúng bắn các anh chết ngay tại chỗ hòng đe dọa, uy hiếp tinh thần nhân dân. Quá phẫn uất, nhân dân phản ứng dữ dội, giải tán không hợp tác với địch.

Phong trào kháng chiến của nhân dân ngày càng lên cao, để dập tắt phong trào, thực dân Pháp tăng cường đánh phá bằng chính sách "Tam quang", chúng thẳng tay bắn giết, đốt phá, gieo bao nỗi đau thương cho nhân dân. Vào ngày 17-9-1948, địch huy



động lực lượng hàng đại đội, có xe bọc thép yểm trợ từ Long Hương đến cầu Đại Hòa và qua Long Phước tổ chức càn quét, dẫm nát trên 20 ha lúa chín tại cánh đồng Đầm, nhằm gây khó khăn về kinh tế, cắt đứt nguồn lương thực tiếp tế cho cách mạng. Không thể làm ngơ trước hành động phá hoại kinh tế của địch, lực lượng dân quân, du kích Long Phước phối hợp bộ đội địa phương dưới sự chỉ huy của đồng chí Phan Thân, tổ chức thành hai gọng kiềm bất ngờ tiến công địch; một bộ phận có hoả lực mạnh dùng lựu đạn, phóng hoả lực AT phá hủy xe địch, chặn đứng cuộc hành quân của chúng. Một bộ phận khác nổ súng liên hồi làm cho địch hoang mang tan rã hàng ngũ, chặn đứng cuộc hành quân càn quét của địch, bảo vệ được tài sản của nhân dân.

Năm 1949, thực dân Pháp chuyển hướng bình định với nhiều thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác hơn bằng các hình thức: tăng thêm quân, mở thêm đồn bót, tích cực đồn dân, tăng cường chiêu an, chiêu hồi ... Trước tình hình ấy, huyện đề ra chủ trương: đẩy mạnh phong trào đấu tranh quân sự trong lòng địch bằng lực lượng du kích thoát ly, thực hiện diệt ác, trừ gian, bảo vệ mùa màng, hạn chế không để địch phá hoại kinh tế.

Đến ngày 19-9-1949, kế hoạch bình định của thực dân Pháp loang dần ra Tuy Phong. Chúng liên tiếp tổ chức các cuộc càn quét, khủng bố, giết hại đồng bào, làng mạc, tàn phá ruộng vườn, bắt số đồng bào đi gặt lúa về giam tại đồn Lạc Trị để buộc dân thi hành lệnh dồn dân. Bằng các thủ đoạn xảo quyệt, dã man như: đốt phá nhà cửa, dùng quân đội lừa dân, bắn giết, hãm hiếp phụ nữ, đến cuối năm 1949, chúng đã dồn hết dân Long Phước vào các khu tập trung ở Long Hương <sup>(1)</sup>. Ở các điểm tập trung dồn dân, chúng xây dựng nhiều đồn, bót, tháp canh để khống chế và quản lý chặt chẽ các hoạt động của nhân dân, thực hiện âm mưu chia cắt nhân dân với cán bộ bên ngoài. Mặt khác, trong các khu tập trung chúng còn ra sức tuyên truyền cái gọi là "độc lập" giả hiệu của Chính phủ Bảo Đại. Đau thương, tang tóc càng làm cho ý chí căm thù bọn thực dân, tay sai bán nước sục sôi trong lòng mỗi người dân Long Phước. Dù bị kìm kẹp bởi hàng rào, lô cốt, tháp canh và sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền thực dân hung bạo nhưng lòng dân Long Phước vẫn hướng theo cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần kháng chiến vẫn âm ỉ cháy.

(1) Lúc này huyện Tuy Phong chỉ có 3 khu vực dân cư Long Hương, Lạc Trị và ga Sông lòng Sông.



Tháng 10-1949, thực dân Pháp tập trung lực lượng cấp trung đoàn có máy bay, tàu thủy hỗ trợ, tiến công từ 3 mũi và hành quân theo 3 hướng: hướng thứ nhất từ Long Hương tràn qua Long Phước, dựa vào bìa động tiến đến vùng Đầm; hướng thứ hai từ cầu Đại Hoà xuyên qua cánh đồng Tà Bó; hướng thứ ba từ ga Vĩnh Hảo xuyên qua núi Tàu nhắm vào cánh đồng Nha Á, phá hoại cánh đồng lúa chín của nhân dân. Lúc này, tại vùng Nha Á và các vùng xung quanh quân và dân ta đang tập trung thu hoạch lúa. Được sự hỗ trợ của bộ đội 81, quân và dân Long Phước triển khai lực lượng chống trả quyết liệt, làm cho địch từ thế chủ động sang thế bị động, rồi phải co cụm lực lượng rút lui. Trong trận đánh này, ta đã tiêu diệt một tên quan hai, làm chết và bị thương hàng chục tên khác.

Để trả thù, thực dân Pháp tổ chức một trận khủng bố dã man 1 ngày đêm vào Long Phước; bằng chính sách "tam quang", chúng không từ một hành động man rợ nào, thẳng tay bắn giết đồng bào, hãm hiếp phụ nữ, thực hiện hành vi đê hèn, thú tính đối với chị Hấp, chị Ty, giết hại trâu bò, đốt phá thuyền của ngư dân. Trong trận càn ấy, các anh Chút - cán bộ công an xã, anh Thọ - bộ đội, anh Chít - dân quân trung



kiên, anh Tuất - Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã đã anh dũng hy sinh để bảo vệ xóm làng. Dù địch liên tục huy động lực lượng càn quét, khủng bố nhưng chúng không thể nào lay chuyển được ý chí và niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Bác Hồ và cách mạng, không làm giảm cường độ hoạt động kháng chiến của nhân dân Long Phước.

Tháng 10-1949, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy lâm thời Tuy Phong mở Đại hội Huyện ủy lần thứ nhất <sup>(1)</sup>, đồng chí Võ Quang Ba được Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư Huyện ủy. Đại hội đề ra chủ trương đẩy mạnh du kích chiến tranh, làm tốt công tác bảo vệ mùa màng, huy động nhân tài, vật lực cho kháng chiến, tiếp tục củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Cuối năm 1949, do yêu cầu chỉ đạo cuộc kháng chiến, huyện chủ trương sáp nhập 2 xã Vĩnh Hảo, Long Phước làm một, lấy tên là xã Thống Nhất (sau đổi thành xã Phong Hải). Sau khi sáp nhập, xã đã

---

(1) Tại Đại hội này, đồng chí Huỳnh Ngọc Bá được bầu làm Ủy viên Thường vụ - phụ trách công tác Văn phòng; đồng chí Lê Bá Độ được bầu làm Huyện ủy viên và chuyển công tác về huyện, chỉ bộ Long Phước cử đồng chí Vũ Phê làm Bí thư chi bộ.

nhanh chóng sắp xếp lại bộ máy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể <sup>(1)</sup>. Thường vụ Huyện ủy quyết định hợp nhất hai chi bộ Vĩnh Hảo, Long Phước thành một, chỉ định Ban chỉ ủy gồm 5 đồng chí do đồng chí Lê Thanh Chặt <sup>(2)</sup> làm Bí thư, đồng chí Lê Hữu Vân, Nguyễn Kiện làm Phó Bí thư và chỉ ủy viên gồm các đồng chí Nguyễn Phê, Nguyễn Quang Yên; chỉ định các đồng chí phụ trách công tác chính quyền do đồng chí Trần Xuân Đoàn làm Chủ tịch, đồng chí Lê Thanh Chặt, Võ Cổ, Nguyễn Tông làm Phó Chủ tịch, đồng chí Phạm Trọng Khiêm làm thư ký. Ngoài ra, huyện còn chỉ định một số ủy viên phụ trách các ban ngành gồm những đồng chí Nguyễn Toại, Phạm Châu, Đặng Thanh Phú, Phạm Phê... Riêng Ban chỉ huy xã đội, Huyện đội

(1) Xem: Bản thảo Vĩnh Hảo - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1975).

(2) Khoảng cuối năm 1949, Huyện ủy điều động đồng chí Lê Thanh Chặt - Bí thư chi bộ về huyện giữ chức vụ Chánh Văn phòng Huyện ủy. Để có người lãnh đạo, chi bộ đã bàn bạc, thống nhất để cử đồng chí Lê Hữu Vân - Phó Bí thư thay đồng chí Chặt làm quyền Bí thư chi bộ. Đến tháng 01-1950, huyện chỉ định đồng chí Nguyễn Phê giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Hữu Vân trở lại với nhiệm vụ Phó Bí thư chi bộ.



phong quyết định đồng chí Nguyễn Xể làm xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thơm làm Chính trị viên và các đồng chí Nguyễn Sương, Nguyễn Di, Trần Do, Nguyễn Đầm làm xã đội phó. Mặt trận của hai xã cũng được huyện sắp xếp lại do đồng chí Trần Xuân Thủ làm Hội trưởng, đồng chí Trương Vĩnh Minh làm Hội phó, đồng chí Nguyễn Ứng làm thư ký. Các đoàn thể cũng được huyện chỉ đạo hợp nhất.

Sau khi chấn chỉnh về tổ chức, bộ máy, toàn bộ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang chuyển đến đứng chân từ vùng Đầm cho đến Cửa Lấp. Tại nơi đứng chân mới, Ban chi ủy đã triển khai Nghị quyết "rèn cán chỉnh cơ" của huyện; để việc học tập, quán triệt Nghị quyết được sâu kỹ, giúp đảng viên nâng cao, giữ vững tính giai cấp, lập trường cách mạng, Ban chi ủy quyết định tổ chức 2 khoá huấn luyện mỗi khoá 10 ngày. Trừ số đau yếu, gian huấn luyện được tổ chức tại Đá Bàn, Chà Din tổng số đảng viên dự huấn luyện là 90 đồng chí. Lớp huấn luyện được tổ chức tại Đá Bàn, Chà Din và ở chân núi nơi có trạm Dân y. Xã đội bố trí lực lượng bảo vệ, Ban tiếp tế vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm phục vụ lớp học.



Tháng 12-1949, vào một đêm tối toàn bộ các cơ quan, đoàn thể, lực lượng vũ trang có lệnh hành quân đến chân núi Tàu tham gia đánh đồn Đại Hòa. Khi tập trung đông đủ, huyện cho đốt pháo chào toàn quốc kháng chiến. Hôm sau, địch phát hiện, chúng cho máy bay quần đảo bắn phá, đồng chí Gạch ở trạm giao liên trúng đạn hi sinh, cơ quan phải chuyển vị trí đứng chân về Chà Din.

Tại các khu đồn dân, nhân dân Long Phước gặp khó khăn về đời sống, lương thực thiếu thốn, nơi ở chật hẹp, nhiều gia đình phải sống cảnh màn trời chiếu đất, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, trong khi đó địch ra sức củng cố hệ thống phòng thủ, tăng cường bộ máy kìm kẹp, tại các ngã đường ra vào xung yếu đều có tháp canh, bót gác của địch, ngày đêm tổ chức các toán quân tuần tiểu, thám báo, biệt kích, lùng sục vào các khu dân cư gây khó khăn cho ta trong việc bám dân xây dựng cơ sở, phát động phong trào đấu tranh.

Mặc cho địch càn quét, giết chóc, nhân dân Long Phước và nhân dân các địa phương khác trong huyện vẫn tổ chức huy động lúa xay sát và vận chuyển gạo tiếp tế cho chiến trường. Gặt ngày không được, đồng

bào, chiến chức gặt hái, xay xát vào ban đêm. Với tinh thần tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho đánh thắng, g: ta và địch đã diễn ra nhiều trận đánh quyết liệt trên cánh đồng Long Phước. Từng hạt lúa ta giành và giữ được thấm đẫm bao mồ hôi, nước mắt và xương máu của đồng bào và chiến sĩ ta. Đồng thời, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương thành lập "chợ kháng chiến" - nơi giao lưu hàng hoá giữa các vùng, từng bước phá thế bao vây, kìm kẹp của địch; một thời gian dài, nhân dân Long Phước trong vùng tạm chiếm đã tham gia mua bán đông vui, nhộn nhịp, đem gạo, cá khô, nước mắm, thuốc men, đường sữa, vải vóc tiếp tế cho các lực lượng kháng chiến.

Sau thất bại trên tuyến phòng thủ biên giới, cuối năm 1950 thực dân Pháp lâm vào tình thế khó khăn. Nhờ sự giúp đỡ của Mỹ, thực dân Pháp dồn mọi nỗ lực cho công cuộc bình định, đẩy mạnh cường độ chiến tranh xâm lược, tiếp tục thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt", Chính phủ Pháp ký kết Hiệp ước công nhận nền "độc lập" của Việt Nam, cho phép Chính phủ Bảo Đại có quân đội và ngoại giao riêng.



Đi đôi với càn quét và đánh phá, thực dân Pháp còn tung tiền, tung hàng mua chuộc, chia rẽ nhân dân. Bằng thủ đoạn nham hiểm, chúng đã gây cho ta những khó khăn mới, nhân dân Long Phước phải sống rên xiết dưới ách kìm kẹp của địch.

Cuối năm 1949 đến đầu năm 1951, tình hình cách mạng Tuy Phong gặp nhiều khó khăn do kế hoạch bình định của địch. Địch tạm thời đẩy lực lượng kháng chiến của ta ra xa dân. Trước tình hình khó khăn ấy, để củng cố lại tổ chức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng trong lúc cam go; tháng 10-1950, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, Huyện ủy Tuy Phong tổ chức Hội nghị mở rộng, Hội nghị đề ra chủ trương, nhiệm vụ mới là tập trung sức lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch dồn dân rào làng, phá khu tập trung; tăng cường công tác kinh tế, tài chính, tiếp tế, vận động phong trào tăng gia sản xuất, coi trọng bảo vệ mùa màng, củng cố Đảng, xây dựng đoàn kết nội bộ từ Huyện ủy đến các chi bộ và coi trọng việc phát triển Đảng, củng cố các đội vũ trang công tác<sup>(1)</sup>.

(1) Lịch sử Tuy Phong, tập 1, tr. 230.



Cuối tháng 12 đến đầu tháng 1-1951, trong lúc ta tập trung gần 300 người tại vùng giữa Cửa Sứ- Vĩnh Hảo xay giã lúa và tải gạo lên Dốc 50 thì bị địch phát hiện, chúng dùng nhiều cánh quân bao vây đánh phá. Quân địch ở Hoà Đa, Tuy Phong phối hợp thành một tiểu đoàn đánh từ núi Tàu ra Cửa Sứ và một cánh theo đường biển từ Long Phước đánh ra Đầm tiến ra luôn Cửa Sứ. Cánh quân Ninh Thuận có hơn một đại đội dùng 10 xe quân sự cắt từ sân Tàu đánh xuống xóm Vĩnh Hảo. Trước thế bao vây của địch, lực lượng ta nhanh chóng cất giấu, nguy trang lúa gạo và phân tán lực lượng ra nhiều tổ để đánh địch, kéo địch về hướng mình nhằm bảo vệ cho dân công rút an toàn vào chân núi Ông Thủ. Tình hình ngày càng khó khăn, giữa ta và địch diễn ra nhiều trận đánh quyết liệt trên cánh đồng Long Phước, vì đây là vựa lúa lớn cung cấp lương thực cho huyện, tỉnh và tỉnh bạn Ninh Thuận.

Tháng 3-1951, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đề ra chủ trương giải quyết tình hình khó khăn, đưa cán bộ về xã hoạt động. Tại hội nghị này, Tỉnh ủy quyết định sát nhập 3 huyện: Hoà Đa, Tuy Phong, Phan Lý Châm thành huyện Bắc Bình cho phù hợp với tình hình tạm chiếm <sup>(1)</sup>.

(1) Lịch sử Tuy Phong, tập 1, tr. 243.

Năm 1951, trên chiến trường Tuy Phong thực dân Pháp đưa chính sách bình định lên thành quốc sách, tiếp tục càn quét, chiêu an, kìm kẹp chặt khu tập trung. Cứ đến mùa lúa, chúng lại tăng cường càn quét các cánh đồng lúa của ta. Từ giữa năm 1950 đến tháng 02-1952, địch ở chi khu Tuy Phong tung hai trung đội ác ôn khét tiếng về ráo riết hoạt động tại vùng Đầm, Cửa Lấp và vùng rẫy thuộc xã Thống Nhất. Tại đây, chúng sử dụng chiến thuật đánh nhanh, rút nhanh gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất, hy sinh.

Tình hình cách mạng khó khăn hơn bao giờ hết, tiếp thu quan điểm chỉ đạo mới của trên, huyện đề ra nhiệm vụ trọng tâm lúc này là: tập trung sức chỉ đạo vùng tạm chiếm theo phương thức mới, xây dựng chi bộ tự động công tác cho phù hợp với tình hình vùng địch hậu. Bằng mọi cách phải xây dựng được cơ sở mật bên trong, tạo điều kiện tiến lên phá khu tập trung của địch, từng bước tuyên truyền, giáo dục quần chúng đấu tranh giành ra vùng vành đai, tiến hành cải tổ bộ máy, tập trung củng cố, xây dựng Đảng, coi trọng việc củng cố, xây dựng tổ chức Đảng ở các xã. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, huyện chủ trương chia lại đơn vị



hành chính cho phù hợp với tình hình ta tạm thời mất dân. Huyện Tuy Phong cũ chia thành 3 xã: Bình Phú (gồm Long Hương, Bình Thạnh, Bình Hoà), Bình Điền (gồm Lạc Trị, Tuy Tịnh, Càng Rang) và Bình Hải (gồm Vĩnh Hảo, Long Phước, Đại Hoà).

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Long Phước (lúc này thuộc xã Bình Hải) tổ chức tinh giảm bộ máy công tác, xây dựng lại cơ sở, gây dựng lại phong trào đấu tranh. Cử cán bộ thường xuyên đi vào các khu tập trung ở Long Hương, Lạc Trị, Sông Lòng Sông để móc nối, xây dựng cơ sở; nhưng bằng các thủ đoạn đột kích, càn quét thực dân Pháp đã gây khó khăn cho ta trong công tác xây dựng cơ sở. Trước tình hình hết sức khó khăn, Ban cán sự Bình Hải đề ra nhiệm vụ phức tạp, Ban cán sự Bình Hải đề ra nhiệm vụ chính của địa phương lúc này là: tuyển quân xây dựng lực lượng quân đội chính quy toàn tỉnh, bảo đảm lương thực tiếp tế cho các chiến trường nhất là chiến trường Ninh Thuận.

Trong thời gian này, phong trào cách mạng của nhân dân Long Phước nói riêng và toàn huyện nói chung tạm lắng do các cuộc càn quét, tàn sát bằng chính sách "tam quang" của địch. Song, người dân Long Phước vẫn hướng về cách mạng, một lòng một



dạ theo Đảng, theo cách mạng, ngày đêm đùm bọc, nuôi nấng những cán bộ trung kiên của Đảng, vận động thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, huy động hàng trăm dân công và nhiều ghe xuồng vận chuyển lương thực. Bất chấp sự điên cuồng đánh phá của địch, cán bộ <sup>(1)</sup> ta vẫn kiên trì bám trụ, phối hợp hoạt động giữa bên ngoài và bên trong, giữa liên hệ và móc nối... Nhờ vậy mà phong trào đấu tranh dần khôi phục, phát triển mạnh trong những năm về sau. Từ mùa hè năm 1951 trở đi, tại xã Bình Hải cán bộ cách mạng bắt đầu liên lạc được với cơ sở bên trong, tổ chức được 12 tổ cơ sở chính trị, thành lập chính quyền thôn, ½ cán bộ Ủy ban nằm bên trong Ban Cán sự <sup>(2)</sup>.

---

(1) Trong quá trình thực hiện chủ trương bám dân ở vùng địch hậu, xây dựng phong trào, đấu tranh phá thế kìm kẹp, đồng chí Lê Bá Độ đã nhiều lần đột nhập vào khu dẫn dân theo hướng dẫn của anh Quất (Trần Sốt), vận động quần chúng xây dựng lại cơ sở bên trong.

(2) Thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng chí Lê Bá Đan, Đặng Văn Cứ đã xây dựng được Ban Cán sự Đội Công tác gồm các đồng chí Trần Sốt, Võ Sơ, Nguyễn Tiến, sau đó phát triển thêm các tổ công tác gồm các đồng chí Huỳnh Văn Suy, Lê Thủ, Trần Mạch, Nguyễn Xê, Huỳnh Xu, Lương Thị Mùi, Trần Thị Phận...

Được sự phối hợp của các cơ sở bên trong, Đội công tác vũ trang và bộ đội địa phương do đồng chí Phan Thân chỉ huy đã mở các trận đánh ở tháp Ông Gũ, Trại lưới, Gò xanh bắt bọn chỉ điểm ở vùng ruộng Long Phước, nhân dân trong vùng địch hậu hết sức phấn khởi. Đồng thời, nhờ chủ trương tiến sâu vào vùng địch hậu mà phong trào đấu tranh của nhân dân bên trong có những bước chuyển biến mới; nhân dân phấn khởi, tin tưởng, hăng hái đóng góp, ủng hộ sức người, sức của cho cách mạng, đưa con em tham gia vào lực lượng vũ trang, dân quân du kích, đi dân công tải gạo. Bên cạnh đó, phong trào đấu tranh chính trị bước đầu mang lại kết quả khả quan như đấu tranh không treo cờ Pháp, không bán lương thực cho Pháp, tham gia phong trào đấu tranh nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1-5-1951... Mặt khác, Bình Hải còn xây dựng được 2 tiểu đội du kích, hoạt động diệt ác trừ gian, tuyên truyền, vận động và hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Những tháng cuối năm 1951, huyện chủ trương thành lập các Đội vũ trang công tác ở các xã. Đội vũ trang công tác Bình Phú Hải được thành lập do đồng chí Lê Bá Độ, Thường vụ Huyện ủy làm Đội trưởng



kiêm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Thanh Đức làm Đội phó. Đơn vị có 40 đồng chí, đóng ở vùng Bực Lở - Đá Chẹt (Vĩnh Hảo). Tháng 10-1951, Đại đội bộ đội địa phương 216- Bắc Bình được thành lập do đồng chí Phan Thân làm Đại đội trưởng. Đội vũ trang công tác và Đại đội 216 hoạt động trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đời sống thiếu thốn, kham khổ, anh em phải tự túc sản xuất để sinh sống. Nhiều lúc khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua nổi, có lúc thực lực của Đội vũ trang chỉ còn hơn một tiểu đội, hoạt động trong sự khủng bố ác liệt của địch, không liên lạc được với nhân dân ở vùng địch hậu, tình trạng thiếu lương thực thường xuyên xảy ra; nhưng với lòng quyết tâm, Đội công tác vẫn bám địa bàn hoạt động, tìm cách tiếp xúc với nhân dân ở khu tập trung ra bên ngoài làm ăn; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đấu tranh với địch; bảo vệ mùa màng, chiến khu, vùng căn cứ; củng cố các hầm cất giấu lương thực; thường xuyên đột kích vào vùng địch hậu diệt ác trừ gian, nơi lỏng một phần ách kìm kẹp, tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại làm ăn.

Cuối tháng 11-1951, phối hợp với lực lượng dân quân du kích, Đại đội bộ đội địa phương 216 - Bắc



Bình do đồng chí Phan Thân chỉ huy, tổ chức trận tập kích chống càn quét, bảo vệ mùa màng trên cánh đồng ruộng Câm - Long Phước. Sau khi nắm rõ quy luật hoạt động của địch, đơn vị chia thành 2 bộ phận: một bộ phận gồm 15 người do đồng chí Lê Hạnh Phúc chỉ huy, bố trí cách Quốc lộ 1 về phía Tây 70 m; một bộ phận gồm hai trung đội do đồng chí Phan Thân chỉ huy, ém quân ở Gò Sạn thuộc vùng ruộng Câm. Đúng như dự kiến, mới sáng sớm một Đại đội địch hành quân từ Long Hương qua càn quét vùng ruộng Long Phước. Khi địch hành quân vào đúng vị trí phục kích, đơn vị nổ súng tiêu diệt địch, nhiều tên bị diệt ngay từ lúc đầu, địch hoảng hốt lui dần về hướng Quốc lộ 1. Kết quả địch chết và bị thương gần 1 trung đội, lực lượng ta an toàn, rút về căn cứ.

Năm 1952, địch tăng thêm quân tập trung sức bình định vùng chiếm đóng, càn quét, đánh phá ác liệt vào vùng căn cứ của ta, ra sức tuyên truyền cái gọi là "lý tưởng Quốc gia", đề cao Bảo Đại, tăng cường các tổ chức gián điệp và bố trí một đội hải thuyền phong toả bờ biển từ Long Phước, Long Hương đến Bình Thạnh ... Đến tháng 6-1952, địch tuyên bố hoàn thành kế hoạch "vành đai trắng" - chia cắt hẳn vùng địch chiếm đóng với các lực lượng

kháng chiến bên ngoài. Chúng tiếp tục dồn dân c  
xã về khu tập trung, dồn dân Long Phước về khu tậ  
trung Long Hương.

Đầu năm 1952, được sự phân công của chi bộ,  
đồng chí Lê Bá Độ tổ chức lực lượng chiến đấu xã  
Bình Hải thành ba mũi công tác: một mũi ở đồng  
bằng do đồng chí Lê Thanh Chặt phụ trách, một mũi  
ở miền núi do đồng chí Lê Đình Sinh phụ trách và  
một mũi hoạt động trên biển do đồng chí Lê Thanh  
Châm phụ trách. Từng mũi lo bám địa bàn được  
phân công và tìm cách móc nối, liên lạc với cơ sở,  
giải quyết vấn đề lương thực, xây dựng lại phong  
trào... Nhờ sự chỉ đạo của huyện và sự hỗ trợ của Đội  
vũ trang công tác và Đại đội địa phương 216 - Bắc  
Bình <sup>(1)</sup>, đến cuối năm 1952, phong trào đấu tranh  
cách mạng của quần chúng tiến lên một bước mới.

Trong những năm 1951- 1952, cơ sở của ta bị tổn  
thất nhiều sau các cuộc ruồng bố ác liệt của địch.  
Trước tình hình đó, tháng 11-1952, Đại hội huyện

---

(1) Đại đội 216 - Bắc Bình đã tăng cường cho các mũi  
công tác một bộ phận bộ đội do đồng chí Lê Bá Đàn  
phụ trách. Các đồng chí Phát, Ngẫu, Toại, Thơm, Nhựt,  
Yên, Khôn... được Ban cán sự Đội công tác phân công  
về hoạt động ở các mũi.



Đảng bộ Bắc Bình lần thứ 1 triển khai các chủ trương lớn như: thay đổi phương thức, phương châm hoạt động vùng tạm chiếm; đẩy mạnh xây dựng cơ sở mật trong vùng địch; các Đội vũ trang công tác phải bám chặt địa bàn, thâm nhập vào bên trong xây dựng cơ sở tại chỗ. Đại hội đã có những bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đáp ứng sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ 1, phong trào đấu tranh của nhân dân Long Phước trong các khu tập trung có những chuyển biến mới. Các đoàn thể vận động nhân dân phát động phong trào chống bắt lính, đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, ở lại đêm ngoài đồng... Nhờ vậy, đến cuối năm 1952, các cơ sở chính trị tại Long Phước được phục hồi.

Vào năm 1953, trên địa bàn Tuy Phong cũ, lực lượng địch ngày càng suy yếu. Để chống đỡ tình hình chúng tăng cường kìm kẹp dân, thường xuyên tổ chức các cuộc vây ráp bắt lính để bổ sung cho lực lượng thiếu hụt, giở trò lừa bịp, mị dân, mua chuộc quần chúng bằng cách tổ chức cứu tế.

Để chống lại âm mưu của địch, cán bộ xã Bình Hải đẩy mạnh công tác địch hậu, xây dựng cơ sở,



đưa phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển. Khi địch bao vây đánh phá dữ dội, ta đẩy mạnh phong trào diệt ác, trừ gian làm cho tinh thần bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, dao động, phải nổi lỏng kìm kẹp, tạo điều kiện cho ta xây dựng cơ sở. Khi tinh thần địch sa sút, ta tổ chức phát động quần chúng đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp với địch như nông dân đấu tranh chống tập trung lúa, không nộp đảm phụ quốc phòng, đòi ra ruộng rẫy làm ăn; ngư dân đấu tranh chống tập trung thuyền, đòi đi đánh bắt xa bờ, làm theo con nước; đấu tranh chống bắt lính; tăng cường công tác binh địch vận, vận động binh lính rời bỏ hàng ngũ về làm ăn lương thiện, tham gia cách mạng, làm cơ sở nội tuyến cho ta.

Trong quá trình thực hiện chủ trương địch hậu, xây dựng phong trào quần chúng đấu tranh chống địch, phá thế kìm kẹp, Đội vũ trang công tác Bình Phú Hải đã chịu nhiều tổn thất, hy sinh. Các đồng chí đã hy sinh vì sự nghiệp độc lập, tự do của dân tộc; xúc động và tổn thất nhất là sự hy sinh của đồng chí Lê Bá Độ - Đội trưởng Đội công tác vào ngày 24-11-1953, trên đường vào khu Lê dự họp.

Tháng 01-1954, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương mở đợt hoạt động quân sự rộng khắp trong toàn tỉnh, tranh thủ thời gian, tận dụng sơ hở của địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích sâu trong lòng địch hậu, kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp của quần chúng với tác chiến vũ trang, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng của ta, thu hẹp vùng tạm chiếm của địch. Trong lúc phong trào đang lên mạnh, từ Trung ương tin quân ta vây hãm Điện Biên Phủ và hàng ngày từ Điện Biên Phủ dội về những tin thắng lợi làm nức lòng đồng bào Long Phước; nhân dân càng phấn khởi, tích cực tham gia các phong trào cách mạng, uy hiếp đồn, bót địch. Đây là những ngày tháng say sưa đánh giặc, tràn đầy phấn khởi; hơn lúc nào hết, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Long Phước tin tưởng vô hạn ở niềm tin chiến thắng, đưa con em nô nức lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ quê hương, nhân dân nô nức đi dân công tải đạn, gạo phục vụ chiến trường. Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, anh dũng, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ đã cổ vũ và tạo điều kiện cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy phá ấp, diệt tề, trừ gian, chống bắt lính, làm tan rã hàng ngũ địch của quân và dân ta ở vùng địch chiếm đóng.



Nắm bắt thời cơ và phát huy thắng lợi, phối hợp với chiến trường chính Đông Xuân 1953 - 1954, đồng chí Lê Thanh Châm triệu tập các cơ sở cách mạng về tại núi Đá Mẹp học tập nhiệm vụ mới của Huyện ủy và Tỉnh ủy; mở các đợt hoạt động quân sự rộng khắp, tranh thủ thời gian, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong lòng địch hậu tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng du kích của ta, thu hẹp vùng tạm chiếm của địch. Đêm ngày 19-5-1954, khuyếch trương chiến thắng Duồng, bộ đội địa phương 216 phối hợp với quân chủ lực tỉnh tổ chức tấn công và bắt gọn 2 bót địch ở cầu Đại Hoà thu toàn bộ vũ khí.

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo cơ sở thực lực về quân sự cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta tại Hội nghị Giơnevơ. Ngày 8-5-1954, Hội nghị Quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc tại Giơnevơ (Thụy Sĩ). Trải qua 75 ngày với 31 phiên họp, ngày 21-7-1954 Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Khi Hiệp định Giơnevơ có hiệu lực, lệnh ngừng bắn được ban hành, nhân dân Long Phước đã phá khu tập trung trở về



làng cũ làm ăn, sinh sống, bất chấp sự ngăn cản của kẻ thù. Những ngày tháng 8-1954, khắp các nơi trong huyện, kẻ địch không sao ngăn nổi các hoạt động mừng kháng chiến thắng lợi, mừng hoà bình lập lại của nhân dân.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Long Phước vô cùng tự hào, phấn khởi đón mừng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, dù biết rằng đất nước tạm thời chia cắt làm 2 miền, cuộc đấu tranh vẫn còn tiếp diễn, nhưng với niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Long Phước vẫn bình tĩnh, tự tin tiếp bước trên con đường đấu tranh vì độc lập, tự do dưới lá cờ bách chiến, bách thắng của Đảng. Với truyền thống yêu nước, niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Long Phước sẵn sàng hy sinh tất cả để giành và giữ các thành quả cách mạng.

Từ ấy, vùng đất, con người Long Phước trở thành một khối thống nhất, mỗi người dân không sao nén nổi niềm vui, nở nụ cười chiến thắng vì đất nước đã độc lập, tự do, được trở về quê cha đất tổ, cùng nhau bắt tay vào xây dựng quê hương Long Phước vững bước đi lên, chờ đợi ngày tổng tuyển cử thống nhất đất nước gần kề. Niềm vui ấy có được vĩnh viễn,

trọn vẹn hay không, khi bọn đế quốc thực dân không từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta ? Nhưng có một điều không hề thay đổi là dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Long Phước sẽ chấp nhận mọi hy sinh gian khổ, chứ nhất định không chịu làm nô lệ.

### **3- Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.**

Long Phước (Phước Thế ngày nay), vùng đất kiên trung với cách mạng, là nơi quy tụ những người yêu nước. Vùng đất này đã sớm tiếp thu những tinh hoa của cách mạng, là nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của huyện, có những chiến sĩ cách mạng sớm trưởng thành, là những cán bộ cốt cán của xã và huyện. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, nhân dân Long Phước, nhất là một số thanh niên tiến bộ nhanh chóng tiếp nhận ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tổ chức nhiều hoạt động cách mạng tại địa phương, góp phần chung vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chín năm kháng chiến, quân dân Long Phước cùng nhân dân trong huyện, tỉnh và cả nước đánh thắng đế quốc Pháp xâm lược, chấm dứt ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân cũ, giải phóng một nửa đất



nước. Trong cuộc kháng chiến thần thánh đó, nhân dân Long Phước vừa chăm lo xây dựng kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, vừa đánh giặc, thực hiện kháng chiến, kiến quốc, xây dựng thực lực kháng chiến mạnh, một thế trận chiến tranh nhân dân. Đồng thời, theo chân lý của Bác Hồ kính yêu "không có gì quý hơn độc lập tự do", nhân dân Long Phước "thà hy sinh tất cả nhất định không chịu làm nô lệ", sẵn sàng hy sinh tất cả cho sự nghiệp cách mạng. Ý chí đó thể hiện khá rõ nét trong việc thực hiện "tiêu thổ kháng chiến", bao vây cô lập địch...

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vùng đất Long Phước đã hiến dâng cho Tổ quốc những tấm gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ cộng sản, nhiều hành động vượt qua mọi gian khó của quân chúng ưu tú như:

Cụ Nguyễn Vạt tham gia cách mạng từ những ngày đầu kháng chiến, với nhiệm vụ giao liên của xã và huyện; bắt chấp sự kiểm soát gặt gao của địch, địa hình khó khăn phải băng qua hàng trăm cây số đường rừng, cụ vẫn xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngày đêm cần mẫn làm nhiệm vụ chuyển công văn, dẫn đường cho cán bộ, bộ đội. Cụ đã anh dũng hy sinh trong khi đang làm nhiệm vụ mở đường



ở La Bá. Hình ảnh người chiến sĩ giao liên già đã in đậm trong tiềm thức của nhân dân địa phương, là biểu tượng để các chiến sĩ giao liên còn lại học tập noi theo.

Cụ Trần Kính, một nông dân "chân lấm, tay bùn", quanh năm gắn bó với ruộng đồng. Là một tá điền phải chịu sự bóc lột nặng nề của bọn địa chủ, người nông dân này càng rất thấm thía giá trị "độc lập, tự do" nên ngay trong những ngày đầu kháng chiến cụ đã biến chòi ruộng của mình thành nơi giao liên, tiếp tế, giúp đỡ cán bộ, bộ đội qua lại, xây dựng kho dự trữ lương thực để phục vụ kháng chiến.

Mẹ Xá, mẹ Chơi và nhiều mẹ khác luôn hết lòng vì sự nghiệp chung của dân tộc, gan dạ trong đối đầu với địch thể hiện đức tính tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Suốt những năm kháng chiến các mẹ đã nuôi nấng, che chở cán bộ cách mạng, ngày ngày đi đến từng gia đình vận động nhân dân đóng góp từng tấc đường, con cá, ủng hộ sức người sức của cho cách mạng. Ngoài ra, các chị, các mẹ còn tỉ tê vận động binh lính ở các đồn địch bỏ ngũ, cung cấp súng đạn cho cách mạng, tác động đến tinh thần và làm suy yếu nội bộ địch. Trong suốt quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác binh địch vận

được coi là một trong những mũi tiến công quan trọng, sắc bén của cán bộ cách mạng và nhân dân Long Phước.

Những năm kháng chiến chống Pháp, phong trào thiếu nhi Long Phước rất sôi nổi, đóng góp không ít cho cách mạng. Phải sống trong cảnh nước mất nhà tan, các cháu thiếu nhi đã sớm giác ngộ cách mạng, trực tiếp tham gia các hoạt động tùy theo khả năng. Khi phát hiện địch cần quét bất ngờ, em Hoà dũng cảm tìm cách báo tin cho cán bộ chạy thoát, em đã hy sinh. Em Xuân Viên làm nhiệm vụ giữ cửa hầm bí mật, khi bị địch bắt, tra tấn dã man nhưng em không hề khai báo.

Họ đã hết lòng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Điều đó chứng tỏ rằng: khi ý Đảng hợp với lòng dân, sẽ tạo thành một nguồn sức mạnh to lớn, một "cơn lũ lớn" cuốn trôi và nhấn chìm bọn cướp nước, tay sai. Dù khó khăn, gian khổ, khủng bố, tù đầy hay hy sinh tính mạng, cán bộ cách mạng vẫn len lỏi bám dân hoạt động, tấn công địch, nhân dân vẫn tìm mọi cách ủng hộ sức người sức của cho kháng chiến, tích cực tham gia các phong trào do Đảng lãnh đạo. Kế hoạch "Đờ-la-tua" chỉ kiểm soát được dân, chứ không kiểm soát được lòng tin của dân đối với cách mạng.





Lễ hội cầu ngư của ngư dân xã Phước Thế  
vào ngày 15 tháng 4 âm lịch hàng năm, tại đảo Lao Cầu.





Trong kháng chiến chống Pháp- Long Phước là một trong những vùng căn cứ cách mạng của huyện, nơi đây đã cung cấp nhiều nhân tài, vật lực cho huyện, tỉnh và tỉnh bạn Ninh Thuận. Việc cung cấp lương thực, thực phẩm nhờ vào việc tăng gia sản xuất hết diện tích, đánh bắt hải sản để trao đổi, buôn bán với các vùng phụ cận. Tận dụng lợi thế vùng biển, nhân dân đã tạo ra một "cửa khẩu" để vận chuyển lương thực, thực phẩm cho cách mạng, đóng góp sức người, sức của, liên lạc tin tức, giữ vững thế chiến lược cửa ngõ hướng Bắc của tỉnh... trước sự kiểm soát của địch.

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng bào Long Phước đã chịu nhiều đau thương, tang tóc, lớp lớp người đã ngã xuống cho những chiến công được lập nên trên mảnh đất này, nhất là các cán bộ chủ chốt của xã như: đồng chí Huỳnh Khoan<sup>(1)</sup>, Lê Bá Độ..., nhưng người dân Long

---

(1) Ngày 29-10-1947, hai đại đội lính Pháp tổ chức thành nhiều mũi bất ngờ vây đánh làng Vĩnh Hảo. Lúc này, đồng chí Huỳnh Khoan - quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân kháng chiến xã Long Phước đang trực tiếp chỉ đạo dân quân Long Phước, cùng dân quân Vĩnh Hảo phá giao thông địch, không kịp tránh lính đồng chí đã hy sinh trong trận này.

Phước vẫn kiên trì bám trụ, một lòng một dạ bám đất, giữ làng quyết tâm chống giặc. Ngày nay, sau hơn 2/3 thế kỷ, chúng ta chỉ mới sơ kết được những chiến công, những đóng góp và những hoạt động của các lực lượng vũ trang mà chưa tổng kết được những đóng góp vô cùng lớn lao của từng gia đình kiên trung bám trụ, từng đảng viên tận tụy và gương mẫu, các mẹ, các chị nén đau thương, giấu lệ vào trong để động viên, khích lệ, tiễn chồng, tiễn con ra đi giết giặc cứu nước.

Quá trình chín năm kháng chiến chống Pháp cũng là quá trình chi bộ và nhân dân Long Phước được tôi luyện để tiếp tục đương đầu với những khó khăn, thử thách mới. Khó khăn, thử thách ấy có thể gay go, ác liệt hơn nhưng chúng ta đã có những người mẹ, người chị đáng kính, đáng yêu sẵn sàng hy sinh hạnh phúc riêng tư cho sự nghiệp chung của dân tộc; những thanh niên sẵn sàng theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, lên đường giết giặc cứu nước; những cụ Phụ lão "tuổi già chí khí càng cao", các em thiếu niên nhi đồng "việc nhỏ chí lớn"... Đó là những điều kiện cần và đủ để quân, dân Long Phước tiếp tục đối đầu với tên xâm lược mới.



CHƯƠNG 5:  
**PHƯỚC THỂ TRONG KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC  
(1954 - 1975)**

**1- Phước Thể trong đấu tranh chống chế độ  
độc tài Mỹ - Diệm (1954- 1960):**

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ của quân và dân ta. Nhưng với mưu đồ bá chủ thế giới, đại diện Chính phủ Mỹ không ký Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ, từng bước xé bỏ các điều khoản của Hiệp định, xúc tiến kế hoạch xâm nhập vào miền Nam nước ta để thay thế thực dân Pháp. Núp dưới chiêu bài "đả thực", "bài phong", sau khi gạt Pháp ra khỏi chính quyền, hạ bệ Bảo Đại, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh lọc những người làm việc cho Pháp ra khỏi chính quyền và thay bằng những tay chân tin cậy của mình, ra sức

xây dựng một chính quyền "gia đình trị" độc tài, phát xít. Mặt khác, được sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thi hành chính sách "chống cộng" điên cuồng, nhằm đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, ngày 6-8-1954, Hội nghị Bộ Chính trị ra Chỉ thị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam. Chỉ thị nêu lên ba nhiệm vụ cụ thể, trước mắt của cách mạng miền Nam là: đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, chuyển hướng công tác cho phù hợp với điều kiện mới, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hoà bình, thống nhất, độc lập đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền bù nhìn thân Mỹ, hoàn thành thống nhất Tổ quốc.

Ngày 01-8-1954, Hiệp định Giơnevơ có hiệu lực trên vùng đất cực Nam Trung bộ. Hầu hết cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang của tỉnh ta đều tập kết ra miền Bắc; một số cán bộ, chiến sĩ còn lại về sống hợp pháp ở các địa phương; một bộ phận cán bộ Dân chính Đảng và một số cán bộ vũ trang được lựa chọn, sắp xếp, bố trí ở lại hoạt động, bí mật lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ. Tại Long Phước, khi Hiệp định Giơnevơ có

hiệu lực, căn cứ vào các điều khoản của Hiệp định, nhân dân Long Phước bung về làng đất cũ làm ăn, sinh sống. Cán bộ, đảng viên ra sức xây dựng lại chính quyền, tuyên truyền, giải thích về Hiệp định cho đồng bào. Nhưng chẳng bao lâu sau ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết, địch gấp rút xây dựng bộ máy tay sai tại Long Phước, củng cố lực lượng thân Mỹ, thành lập các toán mật vụ, công an để theo dõi hoạt động của nhân dân. Chúng tiến hành đánh phá cách mạng, kiểm soát chặt chẽ mọi động tĩnh của nhân dân bằng các tổ liên gia, còn gọi là "ngũ gia liên bảo", phân loại đồng bào làm 5 thành phần: gia đình có người đi tập kết, gia đình có người thoát ly, gia đình cầu an, gia đình tệ đoan xã hội và gia đình có người thân tham gia chính quyền ngụy, hòng kiểm soát chặt chẽ các gia đình có người tham gia kháng chiến.

Cuối tháng 9-1954, tại căn cứ Thái An (Lê Hồng Phong), Huyện ủy <sup>(1)</sup> tổ chức cuộc họp quán triệt lại

---

(1) Khoảng tháng 9-1954, Tỉnh ủy chỉ định 3 đồng chí Nguyễn Quý Kỳ, Nguyễn Quý Đôn, Lê Liễu nằm trong Ban lãnh đạo Huyện ủy Bắc Bình (gồm các huyện Tuy Phong, Hoà Đa cũ), do đồng chí Kỳ phụ trách.



tình hình, nhiệm vụ mới, chuyển phương thức đấu tranh từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, dựa vào pháp lý Hiệp định đòi Mỹ - Diệm phải thực hiện các điều khoản đã ký, đi đến tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào ngày 20-7-1956. Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là nắm lại tình hình, móc nối, xây dựng cơ sở bằng cách dựa vào số cơ sở cũ, số cán bộ tham gia kháng chiến chống Pháp để tập hợp lực lượng, hướng dẫn cơ sở hiểu rõ chủ trương của Đảng trong đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Từ cuối năm 1954 đến giữa năm 1955, địa bàn Tuy Phong vẫn là một "vùng trắng" do địch kiểm soát. Ở Long Phước, thế trận giữa ta và địch chênh lệch khá rõ: đồng bào ta "tay không đánh giặc" phải đối đầu với kẻ địch được trang bị "tận răng". Nhưng dù bị Mỹ ngụy kìm kẹp, đàn áp, nhân dân Long Phước vẫn lạc quan, hết lòng tin tưởng, ủng hộ cách mạng. Hàng ngày, hàng giờ người dân Long Phước vẫn âm thầm, tự nguyện góp công, góp của nuôi dưỡng, che giấu cán bộ, quyết tâm cùng Đảng trường kỳ kháng chiến đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Đầu năm 1955, trong phiên họp đầu tiên của Huyện ủy Bắc Bình tại căn cứ Lê Hồng Phong, do

thiếu cán bộ lãnh đạo, Huyện ủy quyết định chia các địa bàn hoạt động trong huyện thành 4 miền. Long Phước thuộc miền 1 chung với các xã Liên Hương, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo. Mỗi miền có một Ban Cán sự do một Huyện ủy viên hay một cán bộ Huyện ủy phụ trách nhằm nắm tình hình và lãnh đạo sát cơ sở. Miền 1 do đồng chí Đặng Minh Triết làm Bí thư <sup>(1)</sup>. Nhờ vậy mà cuối năm 1955, Long Phước hình thành được bộ máy lãnh đạo bí mật để lãnh đạo phong trào cách mạng ở cơ sở.

Ở miền 1, ngay từ những ngày đầu kháng chiến dù hoạt động trong điều kiện bí mật nhưng Ban Cán sự rất quan tâm đến việc xây dựng cơ sở làm "hậu cứ" tại chỗ cho phong trào cách mạng. Sau một thời gian hoạt động bí mật, Ban Cán sự tiến hành xây dựng thêm các cơ sở mới. Ở Long Phước có gia đình ông Lê Ná, ông Nguyễn Ô, Nguyễn Du.

Đứng trước tình hình địch công khai phá hoại Hiệp định, tiến hành khủng bố, Huyện ủy Bắc Bình

---

(1) Đến cuối năm 1955, đồng chí Đặng Minh Triết chuyển về làm Bí thư Ban Cán sự Hải Ninh, đồng chí Nguyễn Bích (Thịnh) được huyện phân công thay đồng chí Triết làm Bí thư Ban cán sự Miền 1.

kịp thời đưa ra chủ trương: giữ vững đấu tranh chính trị, đấu tranh pháp lý với địch, tránh manh động vũ trang. Thực hiện chủ trương của huyện, nhân dân Long Phước tổ chức đấu tranh đòi địch chấp hành các điều khoản đã ký trong Hiệp định, nhất là điều khoản không được trả thù những người kháng chiến cũ.

Với âm mưu tiêu diệt lực lượng còn lại của ta, nguy quyền Tuy Phong bày trò kêu gọi lực lượng kháng chiến cũ ra trình diện và hợp tác với Chính phủ quốc gia để được cấp "thẻ tùy thân", có thẻ mọi người sẽ được tự do đi lại làm ăn. Nhưng khi anh em cán bộ, chiến sĩ của ta ra trình diện thì chúng dùng đủ mọi cách không giải quyết, bắt ép cán bộ, chiến sĩ ta làm tờ đầu thú, ly khai cách mạng. Trước hành động gian trá của địch, phối hợp với các cán bộ kháng chiến cũ của xã Long Hương, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo, nhiều cán bộ kháng chiến cũ của xã Long Phước tổ chức các cuộc đấu tranh đòi địch cấp thẻ để được tự do đi lại làm ăn, tự do cư trú, có điều kiện liên lạc với cách mạng, với kháng chiến. Trước lý lẽ đấu tranh sắc bén, thái độ kiên quyết của cán bộ, chiến sĩ ta thời gian đầu địch có nhượng bộ nhưng về sau chúng lại dùng mọi thủ đoạn cố ép anh em ta phải ly khai cách mạng.



Trước tình hình Mỹ - Diệm không thi hành Hiệp định Giơnevơ, hô hào lấp sông Bến Hải, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Thực hiện chủ trương của tỉnh, khoảng tháng 7-1955, Huyện ủy Bắc Bình triệu tập cuộc họp, quyết định mở đợt đấu tranh chính trị. Nội dung, hình thức đấu tranh lúc này là vận động quần chúng ký tên tập thể vào bảng kiến nghị đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi thả những người kháng chiến cũ bị bắt, cử đại diện lên quận, đòi chúng giải quyết các yêu sách của ta. Huyện chỉ đạo: tùy hoàn cảnh phong trào cách mạng ở từng xã mà tổ chức đấu tranh cho phù hợp<sup>(1)</sup>.

Áp dụng nội dung và hình thức đấu tranh chính trị của huyện, sáng ngày 12-10-1954, đồng bào Long Phước cùng với đồng bào các xã Long Hương, Vĩnh Hảo, Bình Thạnh cùng nhau kéo lên quận lỵ Tuy Phong đấu tranh trực diện với bọn ngụy quyền đòi thả số cán bộ, chiến sĩ của ta về sống trong dân bị chúng bắt vô cớ. Đồng bào ta dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơnevơ như: không được phân biệt đối xử, cấm trả thù những người kháng chiến cũ, phải

(1) Lịch sử Tuy Phong, tập 2, tr. 20.

tôn trọng quyền tự do dân chủ của nhân dân để đấu  
tranh với địch; không đủ lý lẽ trả lời, chúng lộ rõ bộ  
mặt côn đồ ra tay đánh đập cán bộ, nhân dân ta làm  
nhiều người bị thương. Quá phần uất trước hành  
động ngang ngược của địch đồng bào đã biến cuộc  
đấu tranh thành cuộc biểu tình, đòi bọn ngụy quyền  
phải thực hiện các yêu sách: không được trả thù  
những người kháng chiến cũ, không làm tờ đầu thú,  
đả đảo khủng bố, đả đảo bắt người vô cơ... Địch quay  
sang đàn áp, đồng bào ta xông lên ném đất, đá vào  
bọn lính ngụy, xông vào lôi kéo, giành giật cán bộ ta  
quần chúng ra khỏi chỗ làm việc của quận lỵ, bắt 24  
cán bộ của ta nhốt vào nhà lao, sau đó giải vào nhà  
lao Phan Thiết giam giữ, 4 tháng sau mới thả ra. Đây  
là, cuộc đấu tranh chính trị có quy mô lớn nhất và  
sớm nhất trên địa bàn huyện. Thông qua cuộc đấu  
tranh này, đồng bào ta đã nhận rõ bộ mặt xảo quyết,  
cái gọi là tự do, dân chủ đều là những trò lừa bịp của  
bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Ngoài ra, vào ngày 21-  
7-1955, nhân kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định  
Giơnevơ, đồng bào Long Phước còn tổ chức treo cờ,  
khẩu hiệu, dán truyền đơn, thuyền đậu bến không ra  
khơi... để đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi  
hiệp thương tổng tuyển cử.



Năm 1956, nhằm phục vụ âm mưu kiểm soát chặt chẽ nhân dân, Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh số 143/VNCH điều chỉnh địa giới, sắp xếp lại đơn vị hành chính ở một số địa phương. Xã Long Phước được đổi thành xã Phước Thế <sup>(1)</sup>, gồm 2 làng Long Thế và Long Phước, tiến hành thành lập Hội đồng hương chính, do xã trưởng phụ trách chung, xã phó phụ trách an ninh kiêm phụ trách liên gia để cai quản nhân dân. Chúng thi hành chính sách văn hoá nô dịch, kinh tế tiêu thụ trên toàn miền Nam, hòng tiêu diệt ý chí đấu tranh, tinh thần dân tộc của nhân dân ta; tiến hành các cuộc bắt bớ, giam cầm, đàn áp những cán bộ, chiến sĩ tham gia kháng chiến chống Pháp trở về sinh sống tại quê hương.

Tháng 5-1956, Tỉnh ủy Bình Thuận mở Hội nghị quán triệt phương pháp đấu tranh theo Chỉ thị của Liên khu ủy V <sup>(2)</sup> với các nội dung chủ yếu như: để

---

(1) Xã Phước Thế được gọi chính thức từ năm 1956 trở về sau.

(2) Hội nghị Liên Khu ủy Khu V được tổ chức vào tháng 10-1954, để ra nhiệm vụ: củng cố tổ chức, chuyển hướng hoạt động, giữ gìn lực lượng và chống đàn áp, khủng bố.



tránh tổn thất cho phong trào khi tổ chức đấu tranh không được bộc lộ lực lượng. Các cuộc đấu tranh phải mang nội dung đòi dân sinh, dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn. Thực hiện chủ trương của tỉnh, Huyện ủy chỉ đạo các địa phương chuyển hướng đấu tranh từ đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ sang đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, trọng tâm là đấu tranh đòi "tự do cư trú, tự do đi lại làm ăn", vận động bà con trở về vườn đất cũ làm ăn, phá âm mưu dồn dân của địch. Ngoài việc thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, để đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, nhân dân Phước Thử còn làm đơn kiến nghị lên Ủy ban quốc tế giám sát việc thực thi Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam, đòi thả tù chính trị, không bắt bớ những người vô tội.

Và đến thời điểm này, hầu hết nhân dân Phước Thử từng bị thực dân Pháp dồn vào các khu tập trung trong thời gian trước đã lần lượt hồi cư. Nhìn chung, ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Phước Thử đã thể hiện được khí chất anh hùng, sẵn sàng đối đầu với địch, chấp nhận gian khổ, hy sinh, làm tăng tính quyết liệt, gay go của cuộc đối đầu ngay từ những ngày đầu kháng chiến.

Sau khi đã tiêu diệt, loại bỏ các lực lượng đối lập, thân Pháp, dựa vào sự ủng hộ của Mỹ, ngày 23-10-1955 Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc "trưng cầu dân ý" để phế truất Bảo Đại và lên làm Tổng thống. Ngày 4-3-1956, Diệm tổ chức bầu cử "Quốc hội" riêng rẽ ở miền Nam, ngày 26-10-1956 công bố "Hiến pháp Việt Nam cộng hoà", công khai vi phạm những quy định của Hiệp định Giơnevơ. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Để bảo vệ cho sự tồn tại của bộ máy nhà nước bù nhìn, phản động, Mỹ - Diệm tập trung vào việc chống phá, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam. Chúng mở các cuộc càn quét với chiến dịch "tố cộng, diệt cộng". Vừa đàn áp, vừa mua chuộc, ly khai, chiêu hồi, Mỹ - Diệm đã bộc lộ bản chất dã man, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Với phương châm "thà giết lầm hơn bỏ sót", chính quyền Mỹ - Diệm tiến hành khủng bố, tàn sát, bắt bớ, giam cầm nhân dân yêu nước miền Nam.

Trước tình hình trên, từ tháng 7-1955, Huyện ủy Bắc Bình lãnh đạo quần chúng nhân dân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trực diện, rộng khắp, đòi Hiệp thương Tổng tuyển cử, đòi tự do dân chủ, đòi quan tâm, giải quyết các nhu cầu về đời sống, chấm dứt "tố cộng". Bất chấp sự đàn áp, bắt bớ, tù



đây, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, nhân nhân Phước Thế tổ chức đấu tranh chống cái gọi là "bầu cử Quốc hội" riêng lẻ của Diệm. Ngày 20-7-1956, nhân dân Phước Thế còn tổ chức tẩy chay không dự mittinh do địch tổ chức, xé gở các áp phích, truyền đơn quảng bá bầu cử của địch. Mặt khác, dân chúng còn bí mật viết khẩu hiệu dán ở các nơi công cộng với nội dung: đòi tự do cư trú, tự do đi lại làm ăn, đả đảo bầu cử..., góp phần làm thất bại cuộc "bầu cử Quốc hội" do địch tổ chức.

Từ tháng 7-1955, địch bắt đầu phát động chiến dịch "tố cộng" ở Tuy Phong, ra sức củng cố bộ máy tay sai trên địa bàn. Mở các lớp học "tẩy não" cho bọn tay sai ở địa phương nhằm xoá sạch hững gì còn đọng lại trong bọn tay sai có liên quan đến cách mạng. Song song với các lớp học "tẩy não", chúng còn tổ chức các lớp học "tố cộng", bắt dân chúng học tập những điều "sặc mùi phản động" như: đường lối cách mạng quốc gia, suy tôn Ngô Tổng thống, xuyên tạc, bôi nhọ đường lối cách mạng của ta. Khẩu hiệu tuyên truyền cho chính sách "tố cộng" là "tiêu diệt cộng sản tận gốc", lấy phương châm "đĩ cộng diệt cộng", dùng thủ đoạn "lấy chiêu hồi làm chiêu hồi", dùng bọn phản bội, đầu hàng kêu gọi cán bộ, chiến sĩ



ta đầu hàng quốc gia để có cuộc sống sung túc. Đồng thời, chúng thủ tiêu mọi quyền tự do, dân chủ, cấm ngặt các tổ chức nghề nghiệp, hội đoàn quần chúng, cấm hội họp quá 3 người, cấm nhân dân đi lại ban đêm, cấm nói đến hiệp thương tổng tuyển cử, liên tục bắt bớ, bắn giết người vô cố, ra sức đánh phá cách mạng bằng nhiều hình thức thâm độc... Sau đợt học tập, chúng bắt buộc những gia đình có thân nhân đi tập kết trong 3 ngày phải làm xong đơn gửi cho Chính phủ quốc gia, với nội dung đòi chồng, con, em trở về. Để đối phó với âm mưu của địch, chi bộ xã Phước Thế tổ chức hướng dẫn các gia đình có con em đi tập kết không viết đơn và chỉ dẫn cách đối phó với địch.

Kế tiếp, chúng lần lượt mở thêm 2 đợt "tố cộng": đợt 2 vào năm 1957, đợt 3 vào năm 1958. Để phục vụ cho các đợt "tố cộng", chúng liên tục tổ chức các lớp học "tố cộng", bắt nhân dân phải bỏ công ăn, việc làm tham gia lớp học. Tháng 8-1957, "đoàn tố cộng" lưu động tiểu khu Bình Thuận phối hợp với Trưởng Ban "tố cộng" quận bắt tất cả các gia đình có thân nhân đi tập kết trong huyện tập trung tại nhà hát Tân Tiến - Trung tâm học tập "tố cộng" để chúng giáo huấn chính sách "tố cộng". Sau đợt học tập, chúng bắt mỗi người phải làm tờ ly khai chồng con và tố cáo

người thân, bạn bè có liên hệ với cách mạng. Dựa vào nguồn tin của một số người đầu hàng khai báo, chúng tung tin người này tố cáo người kia, ra sức hù dọa, mua chuộc, truy bức nhân dân; tung bọ cảnh sát, chỉ điểm theo dõi, rình rập bắt cán bộ ... làm nảy sinh sự nghi ngờ, đề phòng lẫn nhau trong nhân dân, gây khó khăn cho cán bộ cách mạng khi đến liên lạc với cơ sở, chia rẽ xóm thôn, gây hận thù sắc tộc, ly gián vợ chồng, cha con, anh em. Cuộc sống của người dân luôn trong tình trạng căng thẳng, bức bách. Cứ đêm đến lại vắng vắng tiếng khóc thét của trẻ thơ giật mình thức giấc vì tiếng rên của súng, tiếng kêu thất thanh và sau đó là tiếng khóc tỉ tê, ai oán của thân nhân những người vừa ngã xuống vì chính sách "tố cộng", "thà giết lầm hơn bỏ sót" của địch.

Đi đôi với đàn áp, khủng bố, địch ra sức tuyên truyền "lối sống Mỹ", hàng hoá Mỹ tràn ngập khắp nơi, tạo nên bộ mặt phồn vinh giả tạo. Chúng khuyến khích mọi người dân hưởng thụ cuộc sống xa hoa hồng mê hoặc nhân dân, truy lạc hoá tầng lớp thanh niên, hướng thanh niên sống theo kiểu Mỹ, đua đòi, "sống gấp", "sống vội".

Để đối phó với âm mưu và thủ đoạn tàn bạo của địch, trong các lớp học "tố cộng" bà con thường gây



ồn ào, mất trật tự, chị em phụ nữ dẫn con vào lớp học rồi để con mặc sức quậy phá, khóc la, các cụ già mượn tích xưa để nói chuyện nay, nhiều buổi học tập biến thành những cuộc cãi vã, la ó, phản đối ... làm cho lớp học không đạt kết quả như địch mong muốn. Nhân dân tuy không dám nói ra nhưng tỏ thái độ bất bình, phản đối hành động "tố cộng" của địch, ca ngợi những cán bộ, đảng viên anh dũng đấu tranh. Đồng bào ta từ việc bị dồn ép đi học đã sáng tạo ra một hình thức đấu tranh mới, biến lớp học của địch thành nơi đấu tranh hợp pháp của ta, thức tỉnh lương tâm, đánh thức tinh thần dân tộc một số công chức trong bộ máy ngụy quyền.

Bước đầu thực hiện sự chuyển hướng chiến lược đấu tranh, phong trào cách mạng ở huyện nhà, xã nhà dần khôi phục và đi vào chiều sâu. Nhưng đến ngày 20-7-1956- ngày thực thi tổng tuyển cử thống nhất nước nhà như Hiệp định Giơnevơ quy định, Mỹ - Diệm đã tráo trở, lật lọng, công khai tuyên bố xoá bỏ Hiệp định. Lợi dụng thời cơ, bọn phản động ở địa phương ra sức đánh phá phong trào cách mạng, địa chủ bắt nông dân truy nộp tô, tức cả trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngụy quân, ngụy quyền thì xua quân lùng sục khắp xóm làng, bắt bớ, giam cầm,



đánh đập, giết hại những người kháng chiến cũ, những người yêu nước, những người có liên quan đến kháng chiến... làm cho tình hình trong tỉnh, huyện và xã nhà hết sức căng thẳng. Vì vậy, cán bộ, nhân dân xuất hiện 3 luồng suy nghĩ và hành động khác nhau: một bộ phận bất bình phản đối, một bộ phận tỏ ra băn khoăn, lo lắng và một số người ngã theo kẻ thù, phản bội cách mạng, phản bội nhân dân làm cho phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, tổn thất.

Đến cuối năm 1956, trên địa bàn Tuy Phong (Miền I) không còn sự lãnh đạo của Đảng. Một số cán bộ bị bắt, một số phải tìm nơi tránh lánh vì chính sách "tố cộng" dã man của địch và một số đầu hàng giặc, phản bội lại lòng tin của nhân dân. Các cán bộ và gia đình cơ sở cách mạng ở Phước Thế như anh Đoàn, chị Mìn, ông Nguyễn Học ... lần lượt bị bắt, bị tù đày, cơ sở bị khống chế, phong trào tạm lắng.

Năm 1958, Mỹ - Diệm thành lập Chi khu Quân sự Tuy Phong, trung tâm chỉ huy hành quân (phía Bắc Bình Thuận), đẩy mạnh lừa bắt thanh niên vào lính, tiến hành sửa chữa và mở rộng nhà tù phục vụ cho các đợt khủng bố, bắt người vô tội và tiếp tục thực hiện "quốc sách tố cộng", ráo riết truy lùng cán

bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ, hoặc bất kỳ ai chúng nghi ngờ có liên quan đến cách mạng.

Kể từ khi địch sử dụng "quốc sách tố cộng", phong trào cách mạng ở địa phương bị tổn thất nặng nề. Mặc dù phải đấu tranh với địch trong điều kiện không có sự lãnh đạo của Đảng ở bên ngoài, cơ sở bên trong liên tục bị đánh phá nhưng hàng ngày, hàng giờ nhân dân Phước Thê vẫn kiên trì tiến hành các cuộc đấu tranh chính trị với nhiều hình thức khác nhau đầy hy sinh, gian khổ nhưng không kém phần quyết liệt, thu được một số kết quả khả quan nhưng về sau địch tăng cường đánh phá với quy mô và cấp độ ác liệt hơn, cơ sở cách mạng bên trong bị đánh bật, phong trào đấu tranh của nhân dân tạm lắng.

Tháng 5-1959 chúng ban hành Luật 10/1959 lê máy chém khắp miền Nam, ngày 6-5-1959, chúng thiết lập 3 toà án quân sự đặc biệt ở Sài Gòn - Huế và Buôn Mê Thuột: "Đưa thẳng bị can ra xét xử, không cần mở cuộc thẩm cứu" (Điều 12 Luật 10-1959).

Tại Phước Thê, để hỗ trợ cho Luật 10/1959, hàng đêm bọn bình định tổ chức lùng sục vào nhà dân tìm bắt cán bộ, hù dọa, chọc gheo phụ nữ - nhất là các đối tượng có chồng và người thân đi tập kết



hoặc tham gia kháng chiến, lôi kéo họ phản bội người thân; treo giải thưởng cho những người trong gia đình tố giác nhau, gây xích mích, mâu thuẫn lẫn nhau. Ngoài ra, chúng còn bày trò kêu gọi ai theo cộng sản "nằm vùng" hãy trở về với chính nghĩa quốc gia sẽ được khoan hồng. Mặc cho địch dùng đủ mọi hình thức khủng bố, đe dọa, mua chuộc, nhân dân Phước Thế vẫn một lòng hướng về cách mạng.

Từ thắng lợi chung của cả miền Nam <sup>(1)</sup>, phong trào cách mạng trong tỉnh cũng có những bước phát triển mới, liên tục tiến công địch, tạo thế và lực mới cho địa phương. Ở Bình Thuận, sau khi tổ chức học

---

(1) Chính sách tàn bạo của Mỹ - Diệm đã đẩy nhân dân miền Nam đến tình thế phải đấu tranh một mất, một còn với địch. Cuối năm 1959, khi tình thần Nghị quyết 15 đã đến được các tỉnh Trung bộ và Nam bộ thì tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến mau lẹ. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ huyện Mộ Cày, tỉnh Bến Tre (ngày 17-1-1960) nhanh chóng lan rộng ra khắp các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, trở thành một cao trào "Đồng Khởi" rộng lớn toàn miền. Thắng lợi của cao trào Đồng Khởi đã giáng một đòn nặng nề vào chế độ Mỹ - Diệm, làm phá vỡ từng mảng lớn hệ thống chính quyền địch ở nông thôn, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên của cách mạng miền Nam: từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.



tập, nghiên cứu Nghị quyết 15 và được sự chi viện cán bộ từ miền Bắc vào, ngày 2-9-1959, tỉnh thành lập Trung đội 2-9. Có ánh sáng của Nghị quyết 15 soi đường, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang các huyện tổ chức nhiều đợt tấn công tiêu diệt địch, thu được nhiều thắng lợi.

Tại Phước Thế, những tháng cuối năm 1959 đầu 1960, tin thắng lợi ở miền Nam và tỉnh ta được lan truyền khắp nơi, khắp các thôn, xóm mọi người rỉ tai, to nhỏ thông báo cho nhau tình hình thời sự của đất nước, vui mừng vì những thắng lợi của cách mạng. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này, các cơ sở cách mạng ở Phước Thế vẫn chưa liên lạc được với tổ chức.

Nhìn chung, trong những năm 1957, 1958, 1959 địch ra sức đánh phá ác liệt phong trào cách mạng của quần chúng ở đồng bằng, miền núi và vùng biển, nhằm thực hiện bằng được chính sách tố cộng, ráo riết truy lùng, bắt và giết đồng bào, cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ và nhân dân có liên quan đến kháng chiến. Cũng như ở đồng bằng và miền núi, vùng biển nói chung, nhân dân xã Phước Thế nói riêng cũng bị chúng dồn hết vào khu tập trung, xây thêm nhà tù, dựng lên những "cải hối

đường", trường "tẩy não cộng sản" đẩy cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng và quần chúng nhân dân ta vào thế hoặc là chịu chết, tù đày hoặc là phản bội Đảng, phản bội cách mạng.

"Đồng bào phải vùng lên dưới sự lãnh đạo của Đảng để tự cứu mình, cứu nhà và cứu nước". Đó là những lời kêu gọi, nhấn nhủ, dặn dò, trấn trối của những người đã ngã xuống với những người đang sống và con cháu sau này. Hàng trăm, hàng ngàn người cách mạng trung kiên vẫn hiên ngang ngã xuống bởi sự khùng bố tàn bạo của kẻ thù. Trước yêu cầu bức thiết của cách mạng và của quần chúng, tháng 7-1960, tỉnh và huyện chủ trương dùng bạo lực vũ trang hỗ trợ đồng bào và phong trào Đồng Khởi ở Bình Thuận, tạo niềm tin cho quần chúng tiếp tục đấu tranh, phát triển hình thức đấu tranh vũ trang và hỗ trợ đắc lực cho hình thức đấu tranh chính trị.

Thực hiện chủ trương của trên, cấp ủy và chính quyền cách mạng xã Phước Thử chủ động đưa cán bộ luôn sâu vào áp chiến lược để nắm dân, xây dựng lực lượng cốt cán và du kích mật, thành lập các đoàn thể bí mật như: Thanh niên, Phụ nữ... ở các thôn. Thông qua việc bố trí cán bộ để phát triển cơ sở mật, xin ý kiến huyện lập căn cứ lổm, tạo thế xen kẽ với



địch, chủ động tiến công địch ngay trong đồn bót của chúng. Nhờ bám sát và dựa hẳn vào dân, tin dân, bằng phương pháp thuyết phục, tuyên truyền giáo dục, các cơ sở mật đã phát triển được nhiều đầu mối liên lạc phục vụ cho phong trào cách mạng.

Chủ trương xây dựng cơ sở, xây dựng thực lực cách mạng ở bên trong thành công đã tạo ra thế và lực mới có lợi cho cách mạng. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phước Thế đã biến sào huyết địch thành nơi hưởng dẫn quân chúng đấu tranh chống. Dù địch tăng cường, bố trí ở đây bộ máy ngụy quyền từ xã trưởng đến công an, thám báo, mật vụ, đồn bót kiên cố và binh lính khét tiếng gian ác để đánh phá, đàn áp phong trào cách mạng, sử dụng mọi thủ đoạn kìm kẹp để nắm dân, nhưng chúng không thể nắm được lòng dân, địch càng đàn áp phong trào cách mạng thì lòng dân càng được củng cố và phát triển.

Trong chặng đường đấu tranh chống kẻ thù mới - đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, cán bộ, nhân dân Phước Thế luôn giữ vững niềm tin vào Đảng, Bác Hồ. Với lòng yêu nước nồng nàn, bất chấp sự bất bớ, tù đày, dù phải hoạt động trong tình thế gay go, ác liệt, cán bộ, nhân dân Phước Thế vẫn kiên cường thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, chủ



động trong đấu tranh với địch, từng bước phục hồi phong trào và tiến lên vũ trang đánh địch. Quân dân Phước Thế đã góp phần cùng quân dân toàn huyện đưa kẻ thù từ chỗ chủ động rơi vào thế bị động, làm cho sách lược "tố cộng" của địch bị phá sản hoàn toàn, tạo cơ sở cho việc chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khởi nghĩa toàn phần, phát triển chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện.

## **2- Phước Thế kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1961 - giữa năm 1965):**

Thất bại trong việc thực hiện hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược quân sự, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" <sup>(1)</sup> ra đời

---

(1) "Chiến tranh đặc biệt" là một trong ba loại hình chiến tranh trong chiến lược quân sự toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của giới cầm quyền, hiếu chiến Hoa Kỳ. Đặc điểm của chiến lược này là dùng quân đội tay sai làm lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ và dựa vào vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ, để chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta, từ đó rút kinh nghiệm nhằm đàn áp phong trào cách mạng các khu vực khác trên thế giới.

nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và căn cứ cách mạng giải phóng. Biện pháp chiến lược của "chiến tranh đặc biệt" là hành quân càn quét và gom dân lập ấp trên quy mô lớn theo kế hoạch Stalây- Taylo, nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng (từ giữa năm 1961 đến hết năm 1962) và sau đó là kế hoạch "Giôn-xơn- Mắc Namara" nhằm bình định miền Nam trong vòng 2 năm 1964- 1965.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, ngày 23-1-1961 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam. Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục đã cụ thể hoá phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam thành 10 nhiệm vụ cụ thể: thực hiện phương châm "hai chân, ba mũi, ba vùng"; đẩy mạnh phá hoại ấp chiến lược và chống càn quét, thực hiện bám đất, bám làng "một tấc không đi, một ly không rời"; kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự từ Trung ương Cục đến tỉnh, huyện, xã; xúc tiến thành lập các Bộ Tư lệnh quân khu ở miền Nam.

Từ năm 1961, địch tập trung quân đánh phá, đàn áp các vùng, từng bước thực hiện dồn dân, rào làng, lập ấp chiến lược. Đến năm 1962, địch tiến hành

hàng nghìn cuộc hành quân càn quét, sử dụng cả máy bay trực thăng, xe tăng, xe thiết giáp và áp dụng những chiến thuật mới của Mỹ được gọi là "bủa lưới phóng lao", "Phượng hoàng vô môi"... nhằm dồn dân, rào làng, lập ấp chiến lược một cách ồ ạt trên toàn miền Nam <sup>(1)</sup>. Tại Bình Thuận, để thực hiện âm mưu bình định, cuối tháng 8-1961, địch triển khai học tập, lập các đoàn công tác bình định từ tỉnh, quận cho đến các ấp; gấp rút xây dựng các ấp chiến lược <sup>(2)</sup>.

Cuối năm 1960, để gây dựng lại cơ sở, Huyện ủy phân công cán bộ tìm cách móc nối, xây dựng cơ sở tại địa bàn <sup>(3)</sup>. Cuối năm 1961, đồng chí Lê Thanh Hải - Bí thư Huyện ủy Bắc Bình cử đồng chí Nguyễn Thanh Vy và đồng chí Huỳnh Thiện về đứng chân tại núi Gió tìm cách móc nối cơ sở.

---

(1) Mục tiêu của địch là lập 16 nghìn ấp trong tổng số 17 nghìn ấp trên toàn miền Nam.

(2) Trong đợt 1, toàn tỉnh chúng đã hoàn thành 138 ấp và 39 ấp đang làm dở, trong đó Tuy Phong làm xong 14 ấp.

(3) Đồng chí Đặng Bá Sang - giao liên tỉnh, về công tác tại huyện Bắc Bình, đóng tại Lương Sơn móc nối với các anh Thiện, Vy. Ông là cán bộ trong kháng chiến chống Pháp ở Tuy Phong. Sau đó, các anh đã tìm cách móc nối xây dựng cơ sở tại địa phương.



Nhưng do địa hình đi lại khó khăn, xa dân, thiếu lương thực, đoàn công tác không thể bắt liên lạc với cơ sở bên trong, đành phải rút về căn cứ. Tháng 4-1962, đồng chí Vỹ, Thiện và một đồng chí bảo vệ về lại Tuy Phong lần 2, hoạt động gây cơ sở trên toàn địa bàn. Nhờ vậy, đến đầu năm 1962, vùng Tuy Phong (cũ) đã có một số cơ sở cách mạng, tạo điều kiện cho phong trào phát triển sau này.

Tháng 9-1962, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Ban Cán sự Bắc Sơn<sup>(1)</sup>, do đồng chí Nguyễn Định (Giáp) làm Bí thư. Sau một thời gian hoạt động và được bổ sung thêm lực lượng, Ban Cán sự Bắc Sơn thành lập hai Đội công tác: Đội công tác miền Tây phụ trách các xã thuộc huyện Phan Lý, Đội công tác miền Đông phụ trách từ Chí Công ra Vĩnh Hảo<sup>(2)</sup>. Trên địa bàn Tuy Phong (cũ), Đội công tác miền

---

(1) Cùng với sự ra đời của Ban Cán sự Bắc Sơn, ngày 17-3-1963 lực lượng vũ trang của huyện được hình thành gồm một tiểu đội của đơn vị Hoành Sơn chuyển qua lấy tên bộ đội Lý Thường Kiệt. Sau đó bổ sung thêm thanh niên thành lập 1 trung đội (tháng 2-1966 đổi thành C490) do đồng chí Trần Châu làm trung đội trưởng, đến tháng 2-1966, đồng chí Phan Văn Thảo (Hiếu) làm đại đội trưởng. Sau này do đồng chí Nguyễn Hữu Ích (Năm Hưng) làm đại đội trưởng.

(2) Năm 1963, đồng chí Dương Ngọc A làm đại đội trưởng và đồng chí Phan Ngọc Chương làm đại phó Đội công tác miền Đông.

Đông chia thành 3 mũi hoạt động: đồng chí Nguyễn Thanh Vy phụ trách địa bàn Vĩnh Hảo, đồng chí Lê Bá Đán phụ trách địa bàn Phước Thế, đồng chí Trần Xuân Diệu phụ trách địa bàn Phú Điền. Sau khi được thành lập, các mũi công tác đã tổ chức nhiều trận đánh, diệt ác phá kềm. Nhờ có nguồn cán bộ tập kết về Tuy Phong và sau các đợt hoạt động, nhiều thanh niên xã Phước Thế đã giác ngộ cách mạng, thoát ly tham gia kháng chiến, bổ sung vào lực lượng kháng chiến của huyện và các Đội công tác.

Cuối năm 1961, đế quốc Mỹ đưa bọn cố vấn trực tiếp xuống các quận để điều khiển ngụy quân, ngụy quyền. Diệm tăng cường bắt lính, bổ sung xây dựng quân đội đến tận xã, ấp. Bên cạnh lực lượng bảo an, chúng còn tổ chức lực lượng bán vũ trang là những thanh niên đã được chúng huấn luyện quân sự, trang bị vũ khí để canh gác tại chỗ và bổ sung cho quân đội chính quy ngụy. Tập trung quân đánh phá vùng làm chủ của ta, thúc ép đồng bào, ra sức gom dân lập ấp chiến lược. Tiến hành xây dựng các ấp chiến lược với một hệ thống hầm hào, chông tre, chông sắt có các lớp hàng rào bằng dây thép gai và nhiều ụ chiến đấu. Cử bọn dân vệ và thanh niên chiến đấu thay phiên nhau tuần tra canh gác suốt ngày đêm.



Bên trong ấp, chúng bắt mỗi gia đình phải có đèn treo trước nhà vào ban đêm, có mõ, dây, gậy để tham gia báo động. Ở trụ sở làm việc của bọn đại diện, cảnh sát, chúng bắt các gia đình có chồng, con thoát ly tham gia cách mạng phải vào ngủ và canh gác. Buộc các gia đình thuộc thành phần kháng chiến phải đóng tiền cửa, công sức làm ấp chiến lược. Nhân dân sống trong ấp chiến lược chỉ ra ngoài theo quy định của xã trưởng và khi bà con đi ruộng, rẫy, hay đi biển, chỉ được mang cơm, không được mang gạo và chỉ mang đủ số lượng cho một người ăn trong ngày. Lúc này, hoạt động của cơ sở bên trong và Đội công tác bên ngoài còn hạn chế, phong trào đấu tranh phá ấp chiến lược của quần chúng chưa mạnh, ta gặp nhiều khó khăn.

Tháng 12-1962, Hội nghị Tỉnh ủy đã bàn bạc và quyết định nhiệm vụ trọng tâm năm 1963 là mở rộng phong trào ở vùng đồng bằng phía Bắc tỉnh, chống phá âm mưu của địch, phá ấp chiến lược mở rộng vùng làm chủ, vùng tranh chấp, phát triển cơ sở trong thị trấn, thị xã, diệt bọn ác ôn, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở xã, ấp giành quyền làm chủ. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Bình đề ra chủ trương phát động quần chúng bên



trong đấu tranh buộc địch chấp nhận yêu cầu của ta như: để đồng bào được tự do đi lại làm ăn sinh sống, không cho địch bắt con em mình đi lính, tổ chức đánh phá từng lổm trong ấp chiến lược của địch ... Bằng nhiều hình thức đấu tranh, đồng bào trong huyện đã gây trở ngại, kéo dài thời gian hoàn thành ấp chiến lược của chúng.

Đầu năm 1963, địch đưa thêm quân về vùng Tuy Phong (cũ) nhằm tăng cường lực lượng cho hệ thống kìm kẹp bên trong chi khu và đánh phá mũi công tác bên ngoài. Tiếp tục thực hiện quốc sách ấp chiến lược với mức độ quyết liệt hơn. Ngày 17-4-1963, "nhân kỷ niệm một năm ngày thực thi quốc sách chiến lược trong tỉnh", chúng mở nhiều cuộc hành quân bung ra càn quét nhằm củng cố bộ máy tề điệt. Tại Tuy Phong (cũ), chúng đẩy mạnh đồn dân, lập ấp ở các xã, tuyên bố xây xong 11 ấp chiến lược ở 4 xã Liên Hương, Bình Thạnh, Phước Thế, Vĩnh Hảo<sup>(1)</sup>. Tăng cường kiểm soát, kèm dân trong các ấp chiến lược, ra nhiều quy định vô cơ như: mỗi tháng, các gia đình có người thân tham gia cách mạng phải

---

(1) *Liên Hương - Truyền thống đấu tranh cách mạng (1954 - 1975)*, t.2, tr.48.

trình diện với ấp trưởng hai lần, thường xuyên kiểm tra những ai lai vãng ở các gia đình này, ai đi ra khỏi ấp phải xin phép, đặt mật báo viên và buộc các gia đình lân cận cùng theo dõi từng hoạt động của các thành viên trong gia đình, có người thân tham gia kháng chiến. Mặt khác, chúng còn bắt các gia đình này tham gia học tập chính sách chiêu hồi và các đạo luật nghiêm trị tội phản bội. Bí mật vận động các gia đình khác trong ấp chiến lược xa lánh, bôi nhọ, khinh rẻ những thành viên trong gia đình có người thân tham gia cách mạng, dồn họ đến "đường cùng", để thúc ép, bắt buộc họ kêu gọi chồng, con từ bỏ cách mạng" <sup>(1)</sup>.

Đầu năm 1963, thế lực của anh em Diệm - Nhu dần suy yếu, mâu thuẫn trong nội bộ máy ngụy quyền ngày càng tăng. Phong trào đấu tranh của

---

(1) Ngoài ra, nhằm ngăn chặn hoạt động của ta vào các ấp và để bảo vệ việc bầu cử Quốc hội ngụy quyền khoá III; ngày 12-9-1963, chúng ra lệnh thi hành thiết quân luật toàn tiểu khu Bình Thuận từ 1h30' đến 5h sáng cấm người đi lại. Hơn thế nữa, để nắm tình hình hoạt động của ta, ngày 6-2-1963, Ty cảnh sát ngụy ở Bình Thuận chỉ thị cho các ấp chiến lược tổ chức hệ thống an ninh tình báo, chiêu hồi, chiếu an dụ dỗ nhân dân báo tin cho chúng một khi có hoạt động của cách mạng.

quần chúng nhân dân chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm diễn ra sôi sục trên khắp các tỉnh Nam Trung bộ và trên khắp 3 mặt trận: chống phá bình định <sup>(1)</sup>, đấu tranh chính trị <sup>(2)</sup>, đấu tranh vũ trang <sup>(3)</sup>.

Tại Phước Thế, ý thức đấu tranh bắt đầu nhen nhóm trong các giới học sinh, tiểu thương, hàm hộ, gia đình Phật tử, nhờ vậy mà công tác binh vận thu được những kết quả khả quan. Chấp hành sự phân công của các Đội công tác, các cơ sở mật, nhất là các chị, các mẹ đã vận động lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu của địch rã ngũ về làm ăn lương thiện, góp phần phục vụ cho nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, phá ấp chiến lược của ta.

- 
- (1) Đến tháng 12-1963 phá được 3.800 ấp chiến lược, trong đó có 1.200 ấp chiến lược đã chuyển thành vùng giải phóng. Cuối năm 1965, quân và dân miền Nam đã phá được tổng số là 5.800 ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng trên 7 triệu dân.
- (2) Điển hình là phong trào đấu tranh của 2 vạn tăng ni Phật tử ở Huế (ngày 8-5-1963), sau đó lan rộng trong toàn miền. Ngày 16-6-1963, 70 vạn quần chúng Sài Gòn xuống đường biểu tình chống chế độ Mỹ - Diệm.
- (3) Trận chống càn Ấp Bắc (Cai Lậy - Mỹ Tho) đầu tháng 01-1963, đã đánh bại cuộc càn quét của 2.000 lính ngự cổ cố vấn Mỹ chỉ huy, xe tăng, máy bay Mỹ yểm trợ. Sau Ấp Bắc, phong trào "Thi đua giết giặc lập công" dấy lên toàn miền Nam.



Đến cuối năm 1964 đầu năm 1965, trước phong trào đấu tranh dồn dập và có hiệu quả của quân và dân miền Nam, ba chỗ dựa chủ yếu của Mỹ trong "chiến tranh đặc biệt" (lực lượng quân đội ngụy, chính quyền tay sai, hệ thống ấp chiến lược) bị lung lay nghiêm trọng. Những chiến thắng về quân sự, chính trị của ta đã làm cho bộ máy chiến tranh Mỹ-ngụy mâu thuẫn sâu sắc. Được sự hậu thuẫn của Mỹ, ngày 1-11-1963, Dương Văn Minh cầm đầu lực lượng đảo chính lật đổ Diệm - Nhu. Đây là tín hiệu cho thấy bộ máy ngụy quyền Sài Gòn, công cụ chủ yếu thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ lâm vào khủng hoảng. Từ tháng 11-1963 đến tháng 6-1965, đã diễn ra 10 cuộc đảo chính trong nội bộ ngụy quyền Sài Gòn. Ngày 22-11-1963, Tổng thống Mỹ Kennơđi bị ám sát, Giôn-xơn lên làm Tổng thống và tiếp tục đẩy mạnh "chiến tranh đặc biệt".

Sau vụ đảo chính của tướng Dương Văn Minh lật đổ chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm, bọn đầu sỏ ngụy quyền tranh giành quyền lực, bộ máy kèm kẹp của chúng ở các ấp, xã đều hoang mang dao động, tinh thần của binh lính bị giảm sút; trong thời gian này các hoạt động của địch bị chững lại. Tình hình đó tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng có những bước chuyển mới. Năm thời cơ Tỉnh ủy Bình Thuận

chủ trương dùng đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận để phá tan áp chiến lược của địch. Để mở rộng vùng làm chủ, Hội nghị Tỉnh ủy Bình Thuận tháng 6-1964 đề ra Nghị quyết: "Ra sức tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã nhiều sinh lực địch, phá nhiều áp chiến lược, mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, phá tan âm mưu bao vây, phong tỏa vùng giải phóng của địch, tạo thế 3 vùng". Tỉnh ủy chủ trương mở 2 đợt hoạt động tháng 7-1964 và tháng 10-1964 làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, tạo điều kiện cho phong trào trong vùng phát triển.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, quán triệt chủ trương của Ban Cán sự Bắc Sơn "Ly sơn diệt tề" và hưởng ứng phong trào "thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công", ta mở các đợt hoạt động gắn với phương châm "đánh chắc, thắng chắc". Trong những năm 1964-1965, các xã thuộc huyện Tuy Phong (cũ) đã nổi dậy tấn công phá thế kìm kẹp của địch ở các xã, ấp, thị trấn, vùng đồng bằng. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở các ấp vùng địch kiểm soát có bước phát triển, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, có lúc đấu tranh trực diện với địch đòi dân sinh, dân chủ, chống đàn áp, khủng bố. Năm



1964, đồng chí Lê Bá Đàn (Thành) về Phước Thế hoạt động khôi phục lại số cơ sở cũ gồm các chị Lê Thị Lê, Huỳnh Văn Suy, Lê Thị Phận... Có người hướng dẫn, nhân dân Phước thế càng tin tưởng vào sức mạnh của Đảng, của quân dân cách mạng, đoàn kết một lòng, cùng nhau đấu tranh, từng bước phá lỏng thế kèm kẹp của địch. Đồng bào Long Phước - Phước Thế trong các khu dồn dân mạnh dạn bung ra sản xuất, làm ăn. Được thế bà con toàn xã tự động bung ra làm vườn, rẫy tự do, đi biển dài ngày, tổ chức đánh bắt xa bờ hơn. Mặt khác, đồng bào còn khéo léo tác động tâm lý, hù dọa bọn dân vệ, ngụy quyền xã, áp bằng những tin tức chiến thắng của quân giải phóng làm cho bọn tề ngụy hết sức hoang mang, lo sợ. Phối hợp với bộ đội Bắc Sơn - đơn vị được tỉnh chọn làm điểm cho đợt hoạt động đánh địch, lực lượng vũ trang xã Phước Thế tổ chức nhiều trận đánh táo bạo, diệt ác, phá kèm đạt hiệu quả tốt<sup>(1)</sup>,

(1) Hoạt động trong 3 đợt của ta trên địa bàn Bắc Sơn thu được những kết quả lớn: loại khỏi vòng chiến đấu 107 tên địch, thu 51 súng các loại, trên 4.000 viên đạn và nhiều quân trang, quân dụng của địch. Diệt gọn 1 tiểu đội lính bảo an của Đại đội 444, 1 trung đội dân vệ, đánh thiệt hại 2 trung đội bảo an và 4 trung đội dân vệ. Trong đợt hoạt động cuối năm 1965, giải phóng xã Vĩnh Hảo, ga Sông Lòng Sông, Tuy Tịnh (Chiếm), Tuy Tịnh (Kính), Phú Điền và phá dứt điểm 3 ấp chiến lược.



hỗ trợ cho phong trào cách mạng Phước Thế phát triển. Trong đấu tranh, Phước Thế luôn kiên định thực hiện phương châm "hai chân, ba mũi giáp công"<sup>(1)</sup>, phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh, thu nhiều kết quả, góp phần làm thất bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Để củng cố lực lượng sau đảo chính, từ tháng 12-1963 đến tháng 8-1964, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai tiến hành thực hiện kế hoạch càn quét vào các vùng căn cứ ở miền núi. Từ tháng 9 đến tháng 12-1964, chúng đi sâu củng cố lại các cấp, tổ chức bầu cử Hội tề cấp xã, củng cố ngũ quân và tăng cường bắt lính. Tại Tuy Phong, địch bố trí ở đây một lực lượng tương đối hùng hậu bao gồm dân vệ, thanh niên chiến đấu, các đại đội 444 và 299 bảo an đóng

---

(1) Trong đấu tranh, tấn công địch, phương châm "hai chân, ba mũi giáp công" được cụ thể hoá như sau: Mũi chính trị: có nhiệm vụ tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh trực diện với địch, kết hợp nổi dậy đồng loạt và phát triển cao hơn, mạnh hơn. Mũi vũ trang: có nhiệm vụ tấn công địch bằng 3 thứ quân: dân quân du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực. Mũi binh vận phải xây dựng và bố trí lực lượng, vận động địch đào ngũ, án binh, trung lập, làm nội ứng hoặc binh biến. Khi cuộc đấu tranh phát triển ở mức độ cao thì mũi chính trị có nhiệm vụ góp phần giành quyền làm chủ, xây dựng lực lượng ta và lập chính quyền nhân dân.

tại Liên Hương, quân số mỗi đại đội khoảng 100 tên và 4 trung đội dân vệ, 2 tiểu đội biệt kích. Ở các ấp chiến lược, chúng tổ chức phòng thủ với hệ thống đồn, bót dày đặc, tường cao, hào sâu, dây thép gai chằng chịt, với nhiều ụ chiến đấu, bọn dân vệ luân phiên nhau tuần tra, canh gác suốt ngày đêm.

Ngày 11-6-1965, sau những cuộc nổi loạn tranh giành quyền lực trong nội bộ ngụy quyền Sài Gòn, Mỹ lập nên nội các chiến tranh mới do Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ cầm đầu. Tình hình này càng làm cho bọn ngụy quân, ngụy quyền ở địa phương hết sức hoang mang, dao động. Lợi dụng sự lúng túng của nội bộ ngụy quyền Sài Gòn, Đảng chủ trương đẩy mạnh cuộc chiến tranh ở miền Nam. Được sự chi viện tích cực của miền Bắc, quân và dân miền Nam đã mở hàng nghìn trận đánh lớn nhỏ trên khắp các chiến trường. Các chiến dịch "trực thăng vận", "thiết xa vận" của địch bị thất bại thảm hại. Ngụy quân, ngụy quyền đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt và sụp đổ, không thực hiện được chức năng là công cụ chủ yếu để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ. Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ đứng bên bờ phá sản;



như Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: "Cuộc "chiến tranh đặc biệt" mà chúng đang thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam đã thất bại, thì chúng cũng sẽ thất bại ở bất kỳ nơi nào khác".

Tại Phước Thế, ta đã bước đầu thực hiện thắng lợi phương châm kết hợp chặt chẽ giữa 3 hình thức đấu tranh: vũ trang, chính trị và binh vận, từng bước phá lỏng thế kìm kẹp của địch, giành thắng lợi từng phần ở các ấp. Tổ chức đánh địch hàng chục trận, tiêu hao, tiêu diệt hàng chục tên ác ôn, một số tiểu đội, trung đội bảo an, dân vệ. Đạt được kết quả này là do ngay từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Phước Thế luôn bám sát, quán triệt sự chỉ đạo của trên, xác định đúng những đối tượng cần tiêu diệt là bọn tề nguỵ ác ôn, bình định nông thôn, cảnh sát - những lực lượng trực tiếp kèm dân, gây nhiều nợ máu với nhân dân, kịp thời xây dựng kế hoạch đối phó; đồng thời, với việc tổ chức các trận đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, lực lượng vũ trang Phước Thế còn phối hợp với Đội công tác sử dụng phương châm "đánh chắc, diệt gọn", thực hiện các hoạt động "diệt ác", tiêu diệt các đối tượng kèm dân, góp phần nới lỏng ách kìm kẹp



của địch đối với dân. Nhiều tên tề điệp, tay sai của địch sợ mất mạng đến mức phải bỏ việc, hoặc chỉ làm việc ban ngày, ban đêm phải chạy về Liên Hương tránh lánh.

Đến giữa năm 1965, phong trào cách mạng ở Phước Thế đã chuyển sang một giai đoạn mới, các cơ sở cách mạng dần phục hồi và phát triển. Điều đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa bám sát dân chỉ đạo đánh địch, vừa xây dựng phong trào. Với những đòn tấn công bằng quân sự và chính trị, từ năm 1961- 1965, nhân dân Phước Thế đã gây cho địch những tổn thất nhất định, làm phá sản chính sách gom dân, chiếm đất, đập tan chính sách lập ấp chiến lược, góp phần cùng nhân dân huyện, tỉnh và cả nước đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và ngụy quyền miền Nam.

### **3- Phước Thế trong đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" (giữa năm 1965 - 1968):**

Từ đầu năm 1965, chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ leo thang lên một bước mới. Trước sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ chuyển sang dùng chiến lược "chiến tranh cục

bộ"<sup>(1)</sup>, trực tiếp đưa quân viễn chinh Mỹ từng bước phản công, giành lại quyền chủ động, giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam.

Trên cơ sở phân tích một cách khoa học sô sánh lực lượng giữa ta và địch, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3-1965), lần thứ 12 (tháng 12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định sự thất bại không thể tránh khỏi của đế quốc Mỹ và hạ quyết tâm động viên lực lượng cả nước giữ vững thế chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy

(1) "Chiến tranh cục bộ" có 3 giai đoạn: giai đoạn 1: phá kế hoạch mùa mưa của ta, "chặn chiều hướng thua", bảo đảm triển khai nhanh lực lượng quân viễn chinh và chú hẩu trên chiến trường miền Nam; giai đoạn 2: mở các cuộc phản công, tiến công tìm và diệt chủ lực của ta, giành quyền chủ động trên chiến trường, kiểm soát vùng nông thôn; giai đoạn 3: mở các cuộc hành quân tiến công tiêu diệt các cơ quan, căn cứ, đầu não kháng chiến, hoàn tất chương trình "bình định" miền Nam, rút quân Mỹ về nước vào cuối năm 1967.

Biện pháp chủ yếu của chiến lược "chiến tranh cục bộ" là "tìm diệt", sau đó "tìm diệt và bình định", đồng thời dùng không quân và hải quân tăng cường đánh phá miền Bắc nhằm ngăn cản sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Để thực hiện mục tiêu đề ra, Mỹ huy, 54 vạn quân Mỹ, 7,2 vạn quân chú hẩu và hơn nửa triệu quân ngụy cùng một khối lượng vũ khí và phương tiện chiến tranh khổng lồ.



sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nắm được ý đồ của Mỹ ngụy, thực hiện Nghị quyết 11 (tháng 3-1965), Nghị quyết 12 (tháng 12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo phải "giữ vững quyền chủ động chiến trường để đánh ngụy tiến lên tiêu diệt Mỹ, khẩn trương phát triển lực lượng, củng cố và xây dựng các vùng căn cứ giải phóng, hậu phương thi đua với tiền phương nhằm đẩy mạnh du kích chiến tranh, đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ trên chiến trường địa phương". Quán triệt chủ trương của cấp trên quân dân Phước Thử kịp thời xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ, bằng cách bí mật đưa thanh niên ra vùng căn cứ để giáo dục, huấn luyện vũ trang, ngay từ đầu chỉ có 3 đồng chí dần dần phát triển lên.

Trên địa bàn Tuy Phong, những thắng lợi của ta trong các năm 1964, 1965 tuy nhỏ nhưng đã làm cho cục diện chiến trường có nhiều thay đổi thuận lợi cho phong trào cách mạng. Lực lượng địch trong huyện bị tiêu hao, khiến chúng lâm vào thế bị động,



lúng túng, nặng về củng cố phòng ngự, cố giữ các vùng tạm bị chiếm. Trong khoảng thời gian này, phong trào cách mạng ở Phước Thế được củng cố và phát triển, lực lượng tham gia kháng chiến ngày càng đông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng bộ máy kháng chiến ngay trên địa bàn. Tuy lực lượng cách mạng tại chỗ còn non yếu, cơ sở bên trong còn hạn chế nhưng những điều kiện cần và đủ cho phong trào đấu tranh cách mạng phát triển đã hội tụ đủ, phong trào cách mạng của Phước Thế bắt đầu có những bước tiến mới.

Năm 1966, Đội công tác Phước Thế <sup>(1)</sup> được thành lập do đồng chí Lê Bá Đàn (Thành) làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thanh Đông làm Đội phó. Cũng trong năm 1966, Đội công tác Phước Thế thành lập chi bộ Đảng. Vào đợt tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, đồng chí Đàn chuyển qua làm

---

(1) Đội công tác Phước Thế gồm đồng chí Lê Bá Đàn, Nguyễn Thanh Đông, Huỳnh Dầu, Võ Quang Lộc (Mười Lớn), Võ Quang Thọ (Mười Nhỏ)... Về sau, bổ sung thêm các đồng chí Phạm Trọng Do, Nguyễn Thị Kha, Huỳnh Tấn Thành, Nguyễn Thanh Trung, Nguyễn Càng v.v... Thành viên của Đội Công tác lúc đông nhất lên đến 18 đồng chí.



Đồng chí LÊ BÁ ĐÀN (Thành)  
Đội trưởng Đội Công tác xã Phước Thế  
(từ năm 1966 đến năm 1968).

1870  
1871  
1872  
1873  
1874  
1875  
1876  
1877  
1878  
1879  
1880  
1881  
1882  
1883  
1884  
1885  
1886  
1887  
1888  
1889  
1890  
1891  
1892  
1893  
1894  
1895  
1896  
1897  
1898  
1899  
1900

1901  
1902  
1903  
1904  
1905  
1906  
1907  
1908  
1909  
1910  
1911  
1912  
1913  
1914  
1915  
1916  
1917  
1918  
1919  
1920  
1921  
1922  
1923  
1924  
1925  
1926  
1927  
1928  
1929  
1930

1931  
1932  
1933  
1934  
1935  
1936  
1937  
1938  
1939  
1940  
1941  
1942  
1943  
1944  
1945  
1946  
1947  
1948  
1949  
1950  
1951  
1952  
1953  
1954  
1955  
1956  
1957  
1958  
1959  
1960

1961  
1962  
1963  
1964  
1965  
1966  
1967  
1968  
1969  
1970  
1971  
1972  
1973  
1974  
1975  
1976  
1977  
1978  
1979  
1980  
1981  
1982  
1983  
1984  
1985  
1986  
1987  
1988  
1989  
1990

1991  
1992  
1993  
1994  
1995  
1996  
1997  
1998  
1999  
2000  
2001  
2002  
2003  
2004  
2005  
2006  
2007  
2008  
2009  
2010  
2011  
2012  
2013  
2014  
2015  
2016  
2017  
2018  
2019  
2020

2021  
2022  
2023  
2024  
2025  
2026  
2027  
2028  
2029  
2030  
2031  
2032  
2033  
2034  
2035  
2036  
2037  
2038  
2039  
2040  
2041  
2042  
2043  
2044  
2045  
2046  
2047  
2048  
2049  
2050

2051  
2052  
2053  
2054  
2055  
2056  
2057  
2058  
2059  
2060  
2061  
2062  
2063  
2064  
2065  
2066  
2067  
2068  
2069  
2070  
2071  
2072  
2073  
2074  
2075  
2076  
2077  
2078  
2079  
2080

2081  
2082  
2083  
2084  
2085  
2086  
2087  
2088  
2089  
2090  
2091  
2092  
2093  
2094  
2095  
2096  
2097  
2098  
2099  
2100  
2101  
2102  
2103  
2104  
2105  
2106  
2107  
2108  
2109  
2110

2111  
2112  
2113  
2114  
2115  
2116  
2117  
2118  
2119  
2120  
2121  
2122  
2123  
2124  
2125  
2126  
2127  
2128  
2129  
2130  
2131  
2132  
2133  
2134  
2135  
2136  
2137  
2138  
2139  
2140

2141  
2142  
2143  
2144  
2145  
2146  
2147  
2148  
2149  
2150  
2151  
2152  
2153  
2154  
2155  
2156  
2157  
2158  
2159  
2160  
2161  
2162  
2163  
2164  
2165  
2166  
2167  
2168  
2169  
2170

2171  
2172  
2173  
2174  
2175  
2176  
2177  
2178  
2179  
2180  
2181  
2182  
2183  
2184  
2185  
2186  
2187  
2188  
2189  
2190  
2191  
2192  
2193  
2194  
2195  
2196  
2197  
2198  
2199  
2200

2201  
2202  
2203  
2204  
2205  
2206  
2207  
2208  
2209  
2210  
2211  
2212  
2213  
2214  
2215  
2216  
2217  
2218  
2219  
2220  
2221  
2222  
2223  
2224  
2225  
2226  
2227  
2228  
2229  
2230

2231  
2232  
2233  
2234  
2235  
2236  
2237  
2238  
2239  
2240  
2241  
2242  
2243  
2244  
2245  
2246  
2247  
2248  
2249  
2250  
2251  
2252  
2253  
2254  
2255  
2256  
2257  
2258  
2259  
2260

2261  
2262  
2263  
2264  
2265  
2266  
2267  
2268  
2269  
2270  
2271  
2272  
2273  
2274  
2275  
2276  
2277  
2278  
2279  
2280  
2281  
2282  
2283  
2284  
2285  
2286  
2287  
2288  
2289  
2290

2291  
2292  
2293  
2294  
2295  
2296  
2297  
2298  
2299  
2300  
2301  
2302  
2303  
2304  
2305  
2306  
2307  
2308  
2309  
2310  
2311  
2312  
2313  
2314  
2315  
2316  
2317  
2318  
2319  
2320

2321  
2322  
2323  
2324  
2325  
2326  
2327  
2328  
2329  
2330  
2331  
2332  
2333  
2334  
2335  
2336  
2337  
2338  
2339  
2340  
2341  
2342  
2343  
2344  
2345  
2346  
2347  
2348  
2349  
2350

2351  
2352  
2353  
2354  
2355  
2356  
2357  
2358  
2359  
2360  
2361  
2362  
2363  
2364  
2365  
2366  
2367  
2368  
2369  
2370  
2371  
2372  
2373  
2374  
2375  
2376  
2377  
2378  
2379  
2380

2381  
2382  
2383  
2384  
2385  
2386  
2387  
2388  
2389  
2390  
2391  
2392  
2393  
2394  
2395  
2396  
2397  
2398  
2399  
2400  
2401  
2402  
2403  
2404  
2405  
2406  
2407  
2408  
2409  
2410

2411  
2412  
2413  
2414  
2415  
2416  
2417  
2418  
2419  
2420  
2421  
2422  
2423  
2424  
2425  
2426  
2427  
2428  
2429  
2430  
2431  
2432  
2433  
2434  
2435  
2436  
2437  
2438  
2439  
2440



Trưởng Ban hành động Liên Hương; Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Đông làm Đội trưởng, đồng chí Huỳnh Dầu làm Đội phó, phụ trách an ninh. Do yêu cầu công tác, đồng chí Đông được điều về huyện, Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Tài- cán bộ an ninh huyện xuống làm Đội trưởng xã Phước Thế một thời gian ngắn (vì Ban An ninh tỉnh không đồng ý nên rút về). Huyện ủy tiếp tục cử đồng chí Nguyễn Văn Thuận là cán bộ Nông hội huyện xuống làm Đội trưởng. Khi đồng chí Thuận về huyện, đồng chí Huỳnh Dầu <sup>(1)</sup> được phân công xử lý các công việc của Đội Công tác (quyền Đội trưởng). Đến tháng 2-1971, Huyện ủy chỉ định đồng chí Phạm Trọng Do giữ chức vụ Bí thư chi bộ kiêm Đội trưởng Đội công tác. Tháng 1-1974, đồng chí Do chuyển công tác khác, đồng chí Huỳnh Dầu tiếp tục được phân công xử lý các công việc của Đội Công tác (quyền Đội

---

(1) Trong khoảng thời gian đồng chí Đông, Tài, Thuận, Do làm Đội trưởng thì đồng chí Huỳnh Dầu là Đội phó Đội Công tác, phụ trách an ninh. Đến cuối năm 1974, đồng chí Huỳnh Dầu được huyện rút về phụ trách công tác an ninh. Đồng chí Huỳnh Dầu là một cán bộ, chiến sĩ cách mạng bám trụ xuyên suốt, gắn bó với phong trào đấu tranh cách mạng ở Phước Thế trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

trưởng). Và đến tháng 12-1974, tại Đại hội huyện Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Thị Kha, được bầu là Ủy viên dự khuyết, chỉ định giữ chức vụ Đội trưởng Đội Công tác Phước Thế, đồng chí Huỳnh Tấn Thành làm Đội phó đến ngày giải phóng quê hương.

Trong khoảng thời gian này, bọn ngụy quân, ngụy quyền ở chi khu dựa vào lực lượng quân Mỹ mở hàng loạt các cuộc càn quét lớn cấp đại đội, tiểu đoàn, mỗi cuộc càn quét kéo dài từ 2 đến 3 ngày, đánh vào các vùng giải phóng, vùng tranh chấp như Vĩnh Hảo, Phú Điền, Bình Thạnh... hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường. Chúng thường xuyên dùng pháo binh hoặc hành quân ô ạt "tìm diệt" nơi đóng quân của các Đội công tác, tổ chức vây bắt dân gom về quận lỵ Tuy Phong. Đẩy mạnh các hoạt động bình định, phát triển thám báo, gián điệp, tăng cường bắt lính để bổ sung lực lượng cho bảo an, dân vệ. Mở rộng các trục giao thông trên địa bàn, nhất là trên Quốc lộ 1A (đoạn từ dốc Hồi Long xã Chí Công ra đến Vĩnh Hảo) chúng dùng xe ủi đất hoang hai bên đường, mỗi bên từ 200-300 m... nhằm tăng sức cơ động, kịp thời ứng cứu khi bị quân ta tấn công. Ra sức phát động chiến tranh tâm lý, tuyên truyền sức mạnh của quân Mỹ hòng lung lạc tinh thần, ý chí chiến đấu của quân và dân ta.



Tại Phước Thế, những hành động tàn bạo của địch tuy gây cho ta một số khó khăn, thử thách mới nhưng chúng không thực hiện được âm mưu "xoá trắng" vùng đứng chân của lực lượng ta, không phá được các cơ sở mật của ta; mà ngược lại khí thế đấu tranh của đồng bào Phước Thế được nâng lên một bước. Dưới sự dìu dắt, chỉ dẫn của cán bộ cách mạng, nhân dân Phước Thế đoàn kết một lòng, quyết tâm đánh đuổi bè lũ cướp nước và bán nước, thể hiện rõ trên các lĩnh vực, nhất là trong công tác chính trị tư tưởng ta đã tổ chức vận động, giảng giải cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng gạt bỏ tư tưởng "sợ Mỹ". Nhờ đó, khẩu hiệu "Mỹ vào là đánh", "đánh Mỹ, diệt ngụy", dần trở nên quen thuộc và trở thành mục tiêu chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ ta. Ai cũng hăng hái, quyết tâm thi đua "giết giặc lập công", thi đua đạt danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ", "dũng sĩ diệt ngụy". Đội du kích tăng cường thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân chống địch càn quét và hạ uy thế địch. Quá trình hoạt động đã bắt và cải tạo tên ấp trưởng, buộc y không tham gia cho địch và tiêu diệt tên Trung đội trưởng bảo an, tạo khí thế cách mạng trong quần chúng.



Tháng 1-1966, tỉnh chủ trương giải thể Ban Cán sự Bắc Sơn, quyết định hình thành lại huyện Tuy Phong theo ranh giới trước năm 1951 gồm các xã: Vĩnh Hảo, Phước Thế, Liên Hương, Bình Thạnh, Phan Dũng, Chí Công do đồng chí Nguyễn Đăng Kỳ (Ba Bình, Trà) làm Bí thư <sup>(1)</sup>.

Thực hiện Lời kêu gọi của Bác, trong xuân- hè năm 1966, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương mở đợt tấn công chống địch bung ra lấn chiếm, gom dân, đánh phá vùng giải phóng của ta, giữ vững và mở rộng thêm vùng giải phóng, vùng tranh chấp. Tại Phước Thế, phong trào đấu tranh chống bình định, chống bắt lính, chống bắn pháo bừa bãi vào xóm làng, phản đối rải chất độc phá hoại mùa màng... diễn ra liên tục và phát triển mạnh mẽ. Các mẹ, các chị còn đẩy mạnh công tác binh vận, vận động binh lính bỏ ngũ, không đi lính cho Mỹ giết hại đồng bào. Bên cạnh đó, để tạo uy thế về quân sự, chính trị, xây dựng lực lượng cơ sở bên trong, tháng 5-1966 Đội công tác Phước Thế cùng với tổ an ninh mật tổ chức đánh lựu đạn tại lô-cốt Lãng Bà. Lựu đạn nổ tiêu diệt gần như toàn bộ bộ máy tề ấp; trong đó có tên Nguyễn Buồn (Huỳnh Sang)- cảnh sát xã, Nguyễn

---

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Tuy Phong, t.2, tr.57.

Ứng- Hội đồng xã, Lê Láng- Tài chính xã, tên Quãng- Bình định nông thôn và làm bị thương tên ấp trưởng Nguyễn Ba. Đây là thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang nhân dân xã trong việc diệt ác, phá kềm làm lung lay ý chí của địch, báo hiệu số phận và sự sụp đổ của chúng. Thắng lợi đó, góp phần tạo nên phong trào đấu tranh rộng khắp để xây dựng và phát triển lực lượng cơ sở, làm cho bộ máy tề ở đây hoang mang. Ban ngày 8, 9 giờ mới dám đến trụ sở làm việc, chiều xuống đã vội vã trở về chi khu quận lỵ vì sợ cách mạng tiêu diệt. Đồng thời, có tác dụng cổ vũ, phát động phong trào diệt ác, phá kềm ở các địa phương trong toàn huyện. Tiếp đó, ngày 25-12-1965 lực lượng của trên tổ chức đánh vào xã Phước Thế diệt tên Lê Dương- Trung đội trưởng dân vệ, bắt sống tên Bảng và làm bị thương một số tên khác.

Những kết quả đạt được trong đợt hoạt động năm 1966 trên địa bàn Phước Thế nói riêng và toàn huyện nói chung đã giúp ta giữ được thế tiến công địch, mở rộng các vùng tranh chấp. Các Đội công tác giữ được thế chủ động, ý chí quyết tâm chống Mỹ xâm lược của đồng bào ta được nâng lên thêm một bước. Qua một năm thực hiện, ta đã bước đầu làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.



Đầu năm 1967, Mỹ - ngụy đặt Tuy Phong vào vùng "ưu tiên hành quân", bằng mọi cách phải triệt hạ bằng được lực lượng cách mạng. Thực hiện âm mưu này, chúng ra sức điều chỉnh, bố trí lại lực lượng ngụy ở chi khu bằng cách đưa quân từ Phan Thiết ra, củng cố các ấp Tuy Tịnh, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hảo, Long Phước... để các địa phương này vừa là hậu phương an toàn, vừa là hệ thống phòng thủ liên hoàn nhiều tầng, nhiều lớp hùng thực hiện âm mưu "xóa trắng" cơ sở cách mạng của ta. Để đạt được ý đồ, chúng liên tục mở những trận càn quét lớn cấp tiểu đoàn, trung đoàn vào các căn cứ

Nam và Bắc Tuy Phong <sup>(1)</sup>. Với chiến thuật "Trực thăng vận", chúng thường xuyên tổ chức cho máy bay trinh sát OV10 quăng lựu, kiểm soát lực lượng ta; tung gián điệp, biệt kích giả dạng thường dân theo bà con vào rừng đón củi, hầm than để dò la tin tức. Dã man hơn chúng còn dùng máy bay rải chất độc hoá học phá hoại hoa màu, nguồn nước của nhân dân. Bọn ngụy quyền đầu sỏ còn tổ chức kiểm soát dân chặt chẽ hơn, buộc dân phải làm tờ khai

---

(1) Điển hình là các trận càn vào căn cứ Đội công tác Bình Thạnh, ngày 20 và 21-7-1967; trận càn quét vào Tuy Tịnh - ga Sông Lòng Sông, ngày 5-4-1967.



nhân khẩu gia đình mới được mua gạo... Với âm mưu bình định bên trong lấn chiếm bên ngoài của địch, hoạt động của ta trong vùng địch gặp nhiều khó khăn, các Đội công tác rất vất vả khi bám địa bàn.

Nhưng với quyết tâm phá kềm, diệt ác, nhằm xây dựng thực lực bên trong, ta chủ trương chỉ đạo các Đội công tác phải bám được cơ sở bên trong các ấp của địch, tăng cường hoạt động diệt ác, gây thanh thế cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh bằng 3 mũi (vũ trang, chính trị, binh vận), tấn công địch, phá thế kềm kẹp. Tại Phước Thế, với ưu thế có cơ sở cách mạng tại chỗ, lực lượng bên trong thường xuyên phối hợp với lực lượng bên ngoài đẩy mạnh tấn công địch bằng 3 mũi cả ngày lẫn đêm, làm cho bọn tề ngụy, tay sai ở đây không dám ngủ tại xã, cứ chiều đến lại vội vã về Liên Hương, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ quân ta tấn công, chúng xây dựng trụ sở ngụy quyền trên đồi cao bên trong đồn lính nghĩa quân để làm việc. Thực hiện chủ trương "không cho bọn tề làm việc", năm 1967, Đội công tác Phước Thế tổ chức đánh chất nổ vào trụ sở của địch làm sập 2 căn. Thắng lợi của quân dân ta đã làm cho địch hết sức hoang mang, lo sợ, không biết số phận của

chúng rồi sẽ đi đến đâu. Các lực lượng vũ trang càng đánh càng thắng vì nắm được "chiến thuật" độc đáo trong đối đầu với Mỹ là "nắm thất lưng địch mà đánh".

Trên mảnh đất Tuy Phong, từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1968, nếu so sánh về tương quan lực lượng thì địch đông hơn ta về quân số, mạnh về hỏa lực, vũ khí nên đã gây cho ta nhiều khó khăn, gian khổ, ác liệt. Tuy nhiên, trong cuộc đấu tranh chính trị, quân sự và binh vận ta đã có những người dân yêu nước, những chiến sĩ quả cảm trong đối đầu với địch, các lực lượng vũ trang của ta liên tục tổ chức nhiều trận đánh diệt ác, phá kềm tạo nên những chiến thắng giòn giã trên cả 3 mặt trận đưa phong trào cách mạng Tuy Phong phát triển lên một bước mới. Nhờ vậy, bước vào năm 1968, ta vẫn nắm quyền chủ động, phối hợp cùng toàn tỉnh, toàn miền trong cuộc "tổng công kích, tổng khởi nghĩa".

Phát huy những thắng lợi trên chiến trường, tháng 12-1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về "tổng công kích, tổng khởi nghĩa". Ngày 8-1-1968, Thường vụ Khu ủy Khu VI nhận được mệnh lệnh "tổng công kích, tổng khởi nghĩa". Căn cứ vào thực tiễn của địa phương, Thường vụ Khu ủy Khu VI hạ quyết tâm:





Đồng chí HUỖNH DẦU  
Đội phó Đội Công tác xã Phước Thế  
(từ năm 1968 đến tháng 10 năm 1974).





"Vào cao điểm tổng công kích- tổng khởi nghĩa xuân 1968 phối hợp chung với toàn miền, tập trung dứt điểm 2 thị xã Đà Lạt và Phan Thiết". Đồng thời, theo sự chỉ đạo của Miền, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong Khu chia thành 3 đợt chính. Cùng với chiến trường chính ở Bình Thuận, Tuyên Đức, tỉnh Bắc Bình<sup>(1)</sup> là chiến trường phối hợp với Khu 6 đánh địch. Tuy Phong (lúc này thuộc tỉnh Bắc Bình) là chiến trường phối hợp của tỉnh Bắc Bình.

Để chuẩn bị cho đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa, Huyện ủy Tuy Phong tiến hành điều động cán bộ bổ sung cho các Đội công tác, chỉ đạo các địa phương trong huyện đẩy mạnh tấn công địch. Tuy yếu tố bất ngờ không còn, nhưng các hoạt động dồn dập của ta ở khắp nơi làm cho nguy quân, nguy quyền cấp quận và xã hết sức hoang mang, mất phương hướng. Tại Phước Thế, khi lực lượng vũ

---

(1) Để chuẩn bị cho cuộc tấn công chiến lược trong thời gian sắp đến, tháng 4-1967, Khu ủy Khu VII ra quyết định thành lập tỉnh Bắc Bình gồm các huyện: Hoà Đa, Phan Lý, Tuy Phong và K67 của tỉnh Tuyên Đức, do đồng chí Nguyễn Gia Tú, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận làm Bí thư. Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời phân công đồng chí Nguyễn Thanh Đức - Tỉnh ủy viên làm Bí thư Huyện ủy Tuy Phong, đồng chí Trần Văn Tinh - Tỉnh ủy viên làm Bí thư Huyện ủy Hoà Đa.

trang chuẩn bị tấn công địch, các đoàn thể tổ chức vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ cách mạng cho quần chúng; cơ sở mật vận động các gia đình có người thân đi lính lôi kéo chồng, con về sum họp gia đình trong dịp xuân... góp phần mang lại những thắng lợi trong đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - 1968.

Trong đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân- 1968, ta đã đánh hàng chục trận, diệt nhiều tên, trong đó có cố vấn Mỹ. Tuy nhiên, tình hình chung của huyện Tuy Phong trong năm 1968 vẫn còn nhiều khó khăn; tại Phước Thế, các cơ sở mật bị lộ gây cho ta nhiều khó khăn. Mặc dù không giành được thắng lợi hoàn toàn nhưng nhân dân Phước Thế rất tự hào về những đóng góp của mình trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, góp phần làm cho địch suy yếu và đi đến thất bại hoàn toàn.

Phát huy thắng lợi trong tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân- 1968, tháng 12-1968, Đội công tác Phước Thế phối hợp với lực lượng Quân khu K1 và D 240 đứng chân tại địa bàn Tuy Phong, cơ sở bên trong làm nội ứng tổ chức đánh vào Đồi Cà Thá



- trung tâm đầu não của nguy quân, nguy quyền, diệt được 5 tên, trong đó có tên Nguyễn Thế Hùng - Trung đội phó nghĩa quân. Bộ phận cối 82 của ta pháo kích vào trận địa pháo ở đèo diệt được tên trung sở Phụng. Vì đánh không dứt điểm nên đồng chí Thọ- đại đội trưởng đánh trận nội bị địch bắt. Tuy không đạt kết quả như kế hoạch đề ra nhưng đây là trận đánh hay có ý nghĩa khẳng định lực lượng ta đủ sức đánh và tiêu diệt địch trong bối cảnh ta và địch không cân sức.

Sau thất bại ở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc, ngày 13-5-1968, Mỹ chấp nhận đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Pari. Ngày 1-11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt vô điều kiện việc ném bom, bắn phá miền Bắc, chiến lược "chiến tranh cục bộ" bị phá sản hoàn toàn.

#### **4- Phước Thế trong đấu tranh bước đầu làm thất bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ (1969 - tháng 1-1973):**

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968 của quân và dân ta đã góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ- nguy, buộc chúng phải chuyển hướng chiến

lược chiến tranh. Ngày 20-1-1969, R.Nichxơn lên cầm quyền và đưa ra kế hoạch chiến tranh mới: "Việt Nam hoá chiến tranh" <sup>(1)</sup>. Thực hiện chiến lược này, Mỹ một mặt tăng cường viện trợ cho quân ngụy, xây dựng quân ngụy về mọi mặt. Đồng thời tiến hành các cuộc hành quân càn quét và thực hiện chương trình bình định. Mỹ- ngụy coi chương trình bình định là biện pháp, mục đích và chìa khoá của "Việt Nam hoá chiến tranh".

Trước tình hình đó, tháng 4-1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về "tình hình và nhiệm vụ trước mắt" là: tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ.

Tuy nhiên, tại Bình Thuận, Mỹ - ngụy còn duy trì lực lượng khá đông, là nơi địch thực hiện âm mưu

---

(1) Kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ dự kiến có 3 giai đoạn: giai đoạn 1: (1969 - 6/1971) kiểm soát được những vùng đông dân quan trọng nhất, tăng cường quân ngụy, rút một bộ phận quân nhân Mỹ về nước; giai đoạn 2: (6/1970 - 6/1971) kiểm soát hầu hết những vùng đông dân; quân ngụy đảm nhiệm được nhiệm vụ chiến đấu trên bộ, rút đại bộ phận quân Mỹ; giai đoạn 3: (6/1971- 6/1972) cơ bản hoàn thành "Việt Nam hoá chiến tranh", phục vụ cho Nichxơn thắng cử trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ tháng 12-1972.



bình định mạnh nhất Khu VI. Chúng tập trung cả lực lượng Mỹ và nguy để bình định, sử dụng lực lượng trực tiếp là các đoàn bình định nông thôn, cảnh sát, gián điệp và tề xã, áp để đánh phá bằng khủng bố quân sự kết hợp với chiến tranh tâm lý, lừa mị nhân dân. Và Tuy Phong vẫn là trọng điểm trong âm mưu chuyển sang "bình định cấp tốc", hồng giành lại thể chủ động đã bị mất trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Tại Phước Thử, địch tăng cường đồn quân, bắt lính, thay đổi trong cách bố trí lực lượng: trong năm 1970 địch bố trí ở đây 100 tên phòng vệ dân sự, cảnh sát, thám báo, biệt kích; năm 1971, chúng bố trí thêm đại đội C110 và năm 1972, chúng đặt 1 phân cuộc cảnh sát và lập được 1 tổ chức "nhân dân vũ trang" ở ấp Long Phước.

Sau đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - 1968, lực lượng địch ở Phước Thử rất hoang mang, dao động nhưng vẫn tỏ ra ngoan cố. Bọn nguy quyền địa phương ra sức thực hiện âm mưu quân sự hoá bộ máy hành chính, tăng cường hoạt động gián điệp, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, mục tiêu là tiêu diệt cơ sở mật của ta.

Tháng 8-1968, thực hiện chủ trương của Khu ủy Khu 6, tỉnh Bắc Bình giải thể, sáp nhập vào tỉnh



Bình Thuận, nên từ cuối năm 1968 đến năm 1975, phong trào cách mạng huyện Tuy Phong được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bình Thuận. Tháng 6-1969, sau khi Chính phủ Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời, từ tỉnh đến các huyện và nhiều xã tiến hành thành lập chính quyền địa phương. Cũng như các địa phương khác, huyện Tuy Phong đã tổ chức Hội nghị bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời với sự tham dự của các ban, ngành, đoàn thể và đại biểu các xã <sup>(1)</sup>.

Để xây dựng và củng cố lại phong trào, đánh bại âm mưu "quét và giữ" của địch, giữ vững địa bàn Khu ủy Khu VI và Tỉnh ủy Bình Thuận đề ra nhiệm vụ "liên tục tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch, giành lại những vùng nông thôn đã bị mất" và quyết định mở đợt hoạt động cao điểm Hè - Thu 1969 và Xuân - Hè 1970.

(1) Hội nghị đã bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Lê Bá Đàn \* làm Chủ tịch, đồng chí Hà Chí Lâm làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Trường Sanh làm ủy viên thư ký.

- Tháng 4-1969, Huyện ủy điều động đồng chí Lê Bá Đàn (Thành) - Ủy viên thường vụ Huyện ủy, phụ trách xã Vĩnh Hảo, Phước Thế về làm Bí thư Đội Công tác Liên Hương và phụ trách mảng Nam huyện (gồm cả Bình Thạnh). Sau khi đồng chí Lê Bá Đàn chuyển về Liên Hương, Đội công tác Phước Thế do đồng chí Nguyễn Thanh Đông làm Đội trưởng.

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy Khu VI và Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang Phước Thế vượt qua nhiều khó khăn, thử thách liên tục tấn công địch, kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị với binh vận. Được sự yểm trợ của Đội công tác, lực lượng bên trong xã đã diệt được một số ác ôn, tề ấp, cảnh sát, dân vệ làm cho bộ máy xã ấp của chúng trở nên hoang mang, lo lắng. Tổ chức phát động quần chúng đấu tranh trực diện với địch như đòi dân chủ, dân sinh, chống bắn pháo bừa bãi làm thiệt hại nhà cửa, hoa màu của dân, không bắt học sinh đi lính diễn ra liên tục; đồng thời, nhân dân ta còn tìm đủ mọi cách bằng con đường hợp pháp bung ra sản xuất làm ăn. Đặc biệt, trong các cuộc đấu tranh, ta đã vận động được binh lính, gia đình binh lính đồng tình tham gia. Trước khí thế đấu tranh ngày càng dâng cao, địch buộc phải nhượng bộ, chấp nhận đáp ứng một số yêu sách của nhân dân. Năm 1969, trong một lần Đội công tác Phước Thế tổ chức bám địa bàn bàn đạp để nắm tình hình thì bị địch phát hiện. Các đội viên của Đội công tác đã ngoan cường chiến đấu với địch, kết quả ta tiêu diệt được tên Thượng sĩ Tui, thu 1 súng cacbin M2 và một số đạn. Cũng trong trận đánh này, đồng chí Hai - thành viên của Đội công tác đã anh dũng hy sinh.



Bước sang năm 1970, đế quốc Mỹ đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", ra sức sắp xếp lại bộ máy từ Trung ương đến cơ sở, cải tổ hệ thống tổ chức chỉ huy chiến trường, tăng cường "bình định nông thôn" quyết liệt hơn. Tại Bình Thuận, ngụy quyền cấp tỉnh gắng sức củng cố ngụy quyền xã ấp, thông qua cuộc bầu cử bịp bợm, chúng đưa những tên gian ác vào bộ máy kèm dân. Tại Tuy Phong, địch tăng cường cơ động Trung đoàn 44 (đóng ở Sông Mao), trực tiếp hành quân đánh phá nhằm "vô hiệu hoá" cơ sở của ta, bổ sung thêm quân số để thực hiện việc kiểm soát dân được chặt chẽ hơn. Tháng 5-1970, địch bày trò bầu cử hội đồng xã, ấp và thay đổi một số công chức, sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền ở các ấp. Ngoài ra, chúng còn dùng thủ đoạn chiêu hồi, kêu gọi cán bộ, chiến sĩ ta đầu thú, đầu hàng.

Để chống lại âm mưu bình định của địch, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, huyện tổ chức 2 đợt hoạt động cao điểm <sup>(1)</sup>. Hưởng ứng các đợt hoạt động

---

(1) Đợt thứ nhất từ ngày 7-15/1/1970, đợt thứ hai từ ngày 25/2 - 15/3/1970 nhằm mục đích diệt một bộ phận sinh lực địch kết hợp với phá ấp, phá kèm, chuẩn bị vào đợt hoạt động trong quý II/1970. Trong đợt hoạt động này, ta chia làm 3 bước: bước 1 từ ngày 31/3-22/4/1970; bước 2 từ ngày 2/5-22/5 và bước 3 từ ngày 29/5-10/7/1970. Trọng tâm đợt I là tấn công vào vùng nông thôn và thị xã, thị trấn của địch.



của huyện, quân dân Phước Thế đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho lực lượng vũ trang huyện đánh và phá các ấp chiến lược, vận động binh lính làm thất bại âm mưu bình định của địch. Nhờ sự dũng cảm, kiên cường, kiên quyết bám dân, đánh địch của các đồng chí trong Đội công tác, dân quân, du kích và nhân dân Phước Thế đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chống địch gom dân, lấn chiếm.

Trong năm 1970, để đảm bảo đời sống cho nhân dân và đáp ứng các hoạt động của cách mạng, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức vận động nhân dân ra sức sản xuất vụ mùa và đông xuân, mở rộng diện tích canh tác, nâng cao sản lượng cây trồng, tăng khối lượng lương thực. Hưởng ứng cuộc vận động nhân dân Phước Thế tổ đấu tranh đòi được tự do đi lại làm ăn, ngư dân đấu tranh đòi đi biển dài ngày, nông dân đấu tranh đòi bám trụ lại ruộng đất... Mặc cho địch liên tục tổ chức càn quét, bắn phá, bom đạn địch cứ trút xuống nhưng nhân dân Phước Thế vẫn không hề nao núng, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tăng diện tích, sản lượng sản xuất nông nghiệp, phục vụ cho đời sống và cho hoạt động cách mạng. Nhờ vậy mà phong trào đấu tranh cách mạng của quần dân

Phước Thế đã phát triển lên một bước mới. Kết hợp với lực lượng vũ trang, quân dân Phước Thế tạo ra thế và lực mới trong tiến công địch, thể hiện rõ nhất là: ngày 11-4-1970, trước sự việc địch dã man bắn chết anh Trần Bấm với lý do không chịu đi lính cho địch, lực lượng cơ sở mật đã vận động gia đình anh Trần Bấm và hàng trăm người trong xã đưa thi hài anh Bấm đến trụ sở của địch (đóng tại xã), tổ chức biểu tình gây náo động, khiến cho địch phải co cụm, run sợ.

Tháng 12-1970, địch phản kích mạnh, chúng liên tục mở các đợt càn quét khắp các xã, ấp. Bất chấp gian khổ, hy sinh Đội công tác Phước Thế luôn nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường, bám dân, đánh địch. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện, Đội công tác Phước Thế tổ chức tấn công địch liên tục, với những cách đánh táo bạo, dũng cảm gây cho địch nhiều tổn thất. Ngày 1-4-1970, 5 đồng chí đội viên Đội công tác tổ chức phục kích đánh địch tại đầu cồng ấp Long Thế diệt được tên Thượng sĩ Giàu. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có bước phát triển mới. Phương pháp đấu tranh bằng 3 mũi: chính trị, quân sự và binh vận được kết hợp chặt chẽ, góp phần ngăn chặn, từng bước đánh bại âm



mưu đồn dân "bình định cấp tốc" của địch. Trong điều kiện địch đẩy mạnh đàn áp, khủng bố, những thành tích kháng chiến của quân và dân ta đạt được là khá toàn diện. Tuy nhiên, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch ngay trên địa bàn thì lực lượng của ta vẫn còn rất mỏng, vũ khí, đạn dược phục vụ chiến đấu hạn chế, cơ sở mật còn ít; trong khi đó lực lượng địch đông hơn ta gấp nhiều lần và được trang bị "tận răng".

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhất là trong khoảng thời gian bắt đầu từ năm 1971 trở đi, Phước Thế là một trong những địa bàn mà lực lượng bên ngoài khó tiếp cận nhất của huyện Tuy Phong vì địch bố trí ở đây lực lượng dày đặc, một thế trận liên hoàn và Phước Thế tọa lạc ở vị trí: mặt trước là xóm biển, sau lưng xóm là đồi (động Cà Thá). Lợi dụng điểm cao, lợi thế quan sát rộng (vì sau lưng đồi là ruộng lúa) địch thường xuyên đóng đồn tại đây với 1 trung đội dân vệ án ngữ, khống chế sự tiếp cận của ta. Do đó, muốn tiếp cận, đột áp chỉ còn một cách duy nhất là di chuyển từ đường ven biển ở hướng Vĩnh Hảo vào; nó trở thành con đường độc đạo, địch thường xuyên gài mìn Ray mo, phục kích khiến anh em ta thường bị thương vong. Còn muốn di chuyển từ



hướng Nam vào phải băng qua ruộng lúa nhưng địch thường phục kích tại gò ông Kiên và dọc mương ông Thầy, Lăng Bà, cắm chốt, xây công sự phòng ngự chống ta đột nhập.

Phước Thế là một xã vùng sâu sát biển, địch xây dựng, bố trí lực lượng dày đặc biến nơi đây thành một thế liên hoàn: phía Bắc có 1 đại đội Bảo an đóng ở Vĩnh Hảo, thường bung ra phục kích vào ban đêm từ hóc Mõ Thọ lên đến ga Vĩnh Hảo; dọc bãi biển từ Vĩnh Hảo xuống hàng đêm địch thường bung ra phục kích, đón lõm, ngăn chặn sự tiếp cận của Đội Công tác với cơ sở bên trong ra bằng đường biển<sup>(1)</sup>. Dọc Quốc lộ 1A, ngoài điểm chốt ở Dốc Đèo, địch bố trí 1 trung đội bảo an với pháo 105 ly, cối 106,7 ly; khi có động, địch sẽ dùng pháo, cối khống chế đường rút quân của ta. Trục lộ ở các cầu Suối Dầu, cá Gách, cầu Trắng... mỗi cầu chúng chốt 1 tiểu đội bảo an có nhiệm vụ giữ cầu và ngăn đường xâm nhập của ta từ núi xuống đột áp nhưng khi có động,

---

(1) Các điểm địch thường phục kích là: Lăng Muối, hóc Mã Thọ, cây Me, Hộ Bá Tứ, Cửa Lấp, Đầm, Lăng Ông; lợi dụng đồi cao ven biển để phục, gài mìn đánh ta, nếu ta không nắm vững tình hình thì rất dễ bị thương vong.

chính những điểm chốt này trở thành một thế bố trí quân liên hoàn chặn đường rút của ta. Phía bên này Đốc Đèo, dọc đường Quốc lộ ở cầu Mương Núi, cầu Bộ Chuột (nay là cầu Cây Dừa) chúng đều bố trí quân như vậy. Tại cầu Đại Hoà địch bố trí một Bộ Chỉ huy tiểu đoàn 248 với 2 pháo 105 ly. Trên cánh đồng Phước Thế, hằng ngày bọn dân vệ bung ra lùng sục, kiểm tra dấu vết, chúng thường tổ chức đi theo từng tiểu đội, từng tổ giả bộ bắn chim, đánh cá bằng chất nổ nhưng thực chất là nắm tình hình. Khó khăn như vậy nhưng Đội công tác, bộ đội vẫn khắc phục được, kiên trì, liên tục tổ chức đột áp, tiếp cận bàn đạp, bồi dưỡng cơ sở, phát động phong trào, đưa Phước Thế từ một xã kèm của địch trở thành xã làm chủ của ta.

Từ tháng 8-1970, Mỹ bắt đầu rút dần quân Mỹ và chư hầu trên chiến trường Bình Thuận. Tại Tuy Phong, ngày 31-3-1971, Mỹ rút cụm pháo đóng ở Đốc Củng <sup>(1)</sup>. Ngày 1-4-1971, Mỹ rút tiểu đoàn công binh, một chi đội xe tăng khỏi khu vực nước suối

---

(1) Thay vào căn cứ Đốc Củng sau khi lính Mỹ rút đi, địch bố trí một trung đội công binh và một trung đội phòng vệ dân sự đưa từ chi khu lên chốt giữ.

Vĩnh Hảo. Điều đó, chứng tỏ Mỹ đang tiến hành xuống thang chiến tranh. Nhằm bù lại số quân đã rút đi, địch ra sức đôn quân, bắt lính, đưa lính bảo an thay thế lính cộng hoà, đưa dân vệ, cảnh sát làm nhiệm vụ phòng thủ địa phương và đưa phòng vệ dân sự thay cho dân vệ giữ ấp.

Đầu năm 1971, trên địa bàn Tuy Phong địch chuyển sang kế hoạch "bình định phát triển", chúng ngụy biện rằng: tất cả các loại bình định từ bình định cấp tốc, bình định xây dựng... đều thành công, nay nâng lên một bước mới "bình định phát triển" và dự định đến cuối năm 1971 là hoàn tất kế hoạch. Sử dụng kế hoạch "bình định phát triển", tại Phước Thế địch tiến hành đẩy mạnh việc gom dân lập ấp, ra sức củng cố bộ máy kèm, gây khó khăn cho ta trong hoạt động tiếp tế, hậu cần, buộc ta phải dạt ra xa dân.

Trước tình hình trên, sau khi triển khai học tập tinh thần Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy tháng 4-1971<sup>(1)</sup> và để đánh bại kế hoạch bình định của địch, Huyện ủy chủ trương tăng cường bám dân, bám đất,

---

(1) (Hội nghị Tỉnh ủy tháng 4-1971 đề ra nhiệm vụ chung cho năm 1971 là: lấy đánh phá, bình định làm nhiệm vụ trọng tâm; đẩy mạnh tấn công 3 mũi và xây dựng các mặt trên 3 vùng...



bám địch diệt ác, phá lỏng kềm, giữ vững các vùng bàn đạp thọc sâu vào hậu phương địch; tập trung tiêu diệt lực lượng bình định; phát động quần chúng tiếp tục nổi dậy giành quyền làm chủ trong từng thôn, ấp.

Thực hiện chủ trương của trên và được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện, Đội công tác Phước Thế cùng với lực lượng an ninh mật và du kích mật tổ chức nhiều đợt đánh địch, phá giao thông, diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ như: ngày 7-2-1971, Đội Công tác Phước Thế phối hợp với an ninh huyện và 1 tổ bộ đội B19 do đồng chí Huỳnh Thị Hai làm tổ trưởng tổ chức đợt áp Long Phước làm công tác vũ trang, tuyên truyền, tiếp xúc cơ sở. Được cơ sở báo tin, ta đã bắt được tên Trần Văn - tham báo chi khu, thu 1 khẩu súng AR15. Chiến công nối tiếp chiến công, ngày 2-4-1971, Đội công tác phối hợp với du kích mật đánh vào Cuộc cảnh sát Long Phước diệt được 2 tên địch và làm bị thương nặng tên Thìn- cuộc trưởng. Ngày 12-5-1971, Đội công tác cùng với lực lượng bên trong tiếp tục đánh địch bằng mìn hẹn giờ ở lốc Lăng Bà (Long Phước) diệt và làm bị thương 6 tên. Tháng 12-1971, bọn tề ngụy tập trung nông dân qua Liên Hương lừa mị thực hiện khẩu hiệu "Luật người cày có ruộng". Được tin, Đội công tác phối

hợp với an ninh huyện đột áp đặt mìn hẹn giờ tại trụ sở nguy, đúng 8 giờ mìn nổ làm sập một góc trụ sở<sup>(1)</sup>. Cũng trong năm 1971, Đội công tác và an ninh huyện tiếp tục đột áp đặt mìn hẹn giờ, đánh sập trụ sở địch lần thứ hai, làm cho bọn địch hoang mang, dao động, tình hình an ninh rối loạn, nhiều tên bỏ việc hoặc đến giờ làm việc không dám vào trụ sở.

Tuy nhiên, bọn địch tại Phước Thế vẫn ngoan cố, tiếp tục dùng nhiều thủ đoạn bao vây kinh tế, ngăn chặn các con đường vận chuyển, tiếp tế lương thực của ta. Chúng cấm nông dân để lúa tại ruộng, bắt dân khi gặt xong phải chở lúa về để chúng kiểm soát, vơ vét. Uất ức trước hành động ngang ngược của địch, bà con nông dân Long Phước (xã Phước Thế), Liên Hương, Lạc Trị đã tập hợp hơn 160 người, trong đó có 20 gia đình phòng vệ dân sự đấu tranh trực diện với nguy quyền quận đòi được đập, phơi lúa tại ruộng vì đưa về ấp không có chỗ phơi và tốn kém, nhưng thực chất là theo sự chỉ đạo của ta nhằm tạo điều kiện để ban đêm bộ đội về chở lúa. Từ đó, phong trào chống chủ trương bao vây lương thực của địch, không cho địch cướp lương thực phát

---

(1) Vì hôm ấy bọn tề xã đến trụ sở trễ hơn những ngày khác nên không gây sát thương.



triển rộng khắp trong toàn xã và huyện, tiêu biểu trong công tác này có các đồng chí Lê Tục, Huỳnh Hay, Huỳnh Văn Suy, Trương Thị Hối, Nguyễn Thị Xi, Nguyễn Thị Bôm, Bùi Chảng... Khi lúa chín, bà con nông dân không thu hoạch để ban đêm bộ đội ta về thu hoạch hoặc bố trí cho các loại xe trâu, xe bò chỉ chở lúa khi trời gần tối, sau đó làm hỏng xe, rồi để xe giữa đường theo nơi quy định, đêm đến bộ đội đến mang đi. Đồng thời, tổ chức đưa cơ sở ra đồng ruộng cắt chòi, trại giữ hoa màu để có nguồn lương thực cung cấp cho cán bộ. Cách làm trên đã được một số cơ sở vận dụng, tổ chức vận động bà con nhân dân hưởng ứng, làm theo. Đặc biệt, "trong cái khó, ló cái khôn" để vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch, ngư dân Phước Thử đã mưu mẹo cất giấu lương thực trong vò lười, khi ra biển sau khi đã bủa lười xong cho thuyền xuôi đến nơi đã hẹn chuyển lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm đến tay Đội công tác.

Cuối năm 1971, Huyện ủy Tuy Phong chủ trương tập trung lực lượng mở đợt cao điểm đột áp, phát động quần chúng, tổ chức thu hoạch nhanh cánh đồng lúa Phước Thử, đảm bảo cung cấp đủ lương thực cho các hoạt động đấu tranh cách mạng trong



năm 1972; đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, buộc địch co lại, phá tan âm mưu chốt chặn của địch, hỗ trợ nhân dân yên tâm thu hoạch. Địch ở chi khu tìm mọi cách ngăn chặn, chúng tăng cường lực lượng chốt <sup>(1)</sup> giữ trục đường Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Đại Hoà đến Vĩnh Hảo và cầu Mường Núi <sup>(2)</sup> là một điểm then chốt trong kế hoạch của địch. Thực hiện chủ trương của huyện, các cơ sở ở Phước Thế <sup>(3)</sup> nắm và

- 
- (1) Lực lượng địch chốt giữ cầu Mường Núi gồm một tiểu đội Bảo an 8 tên thuộc tiểu đoàn 248 chi khu Tuy Phong, Trang bị 1 máy PRC25, tiểu liên AR15 và lựu đạn. Ban ngày chúng rút về cầu Đại Hoà, ban đêm mới tổ chức ra làm công sự dã chiến chốt chặn trên cầu nhằm ngăn chặn lực lượng ta đột áp và khống chế khu vực cánh đồng Phước Thế. Đồng thời làm nhiệm vụ cảnh giới từ xa, bảo vệ sở chỉ huy tiểu đoàn ở cầu Đại Hoà. Địch ở đây tinh thần chiến đấu rất kém, rất sợ bị ta tiến công.
- (2) Cầu Mường Núi nằm sát chân núi Đất xã Phước Thế, không có dân cư, 2 bên cầu là ruộng nước trồng trái, phía Tây là cánh đồng ruộng Câm và phía Đông là cánh đồng Mường Núi.
- (3) Tuy sống trong vùng địch kiểm soát gắt gao nhưng lòng dân Phước Thế luôn hướng về cách mạng. Lúc này xã Phước Thế chỉ có 5 đảng viên hoạt động đơn tuyến, nhưng các cơ sở quần chúng được Đội công tác xây dựng và tổ chức hoạt động rất tốt. Tin tức về địch được cơ sở thường xuyên báo cáo về đơn vị.

cung cấp tình hình cho đại đội 490A <sup>(1)</sup> - Bộ đội địa phương Tuy Phong tổ chức trận đánh diệt tiểu đội lính bảo an tại cầu Mương Núi vào ngày 18-12-1971.

Sau một thời gian nắm quy luật hoạt động của địch, 17 giờ ngày 18-12-1971 lực lượng 490A xuất kích, áp sát trận địa và 23 giờ cùng ngày bắt đầu nổ súng. Chưa đầy 10 phút chiến đấu, ta diệt gọn tiểu đội địch, 6 tên chết, 2 tên bị thương, thu được 5 súng AR15, phá hủy 1 xe honda, 1 máy PRC25, đạt yêu cầu đề ra. Trận tập kích tuy ở mức độ nhỏ nhưng thắng nhanh và triệt để, có ý nghĩa, tác dụng to lớn

---

(1) Đại đội 490A - Bộ đội địa phương Tuy Phong do đồng chí Nguyễn Thanh Phong làm đại đội trưởng là đơn vị giàu kinh nghiệm trong chiến đấu, liên tục hoạt động trên khắp địa bàn huyện. Trận đánh diễn ra trong lúc đơn vị đang tham gia đợt cao điểm đột ấp của huyện nên phần lớn cán bộ, chiến sĩ được tăng cường cho các mũi, tổ công tác của huyện; vì vậy, tham gia trận đánh chỉ có 10 đồng chí được lựa chọn kỹ, là những cán bộ, chiến sĩ chiến đấu giỏi. Trận đánh do đại đội trưởng Nguyễn Thanh Phong trực tiếp chỉ huy, đồng chí Đặng Huy Hoàng phụ trách chính trị viên và đồng chí Trương Văn Lai trợ lý tác chiến Huyện đội cùng tham gia chỉ huy trận đánh và được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trương Thành Kim - Huyện đội phó. Vũ khí trang bị cho trận đánh gồm: 1 mìn ĐH 25, 1 B40, 1 M79, 1 RPD, 1 AT, còn lại là AK và lựu đạn.

đối với phong trào cánh mạng ở địa phương. Thắng lợi của trận đánh làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Địch không dám tổ chức chốt lại ngay, gần một tháng sau, khi chúng đem lực lượng mới đến tiếp tục chốt cầu, thì đợt cao điểm đợt ấp, bảo vệ mùa màng, lấy lương thực của ta đã kết thúc.

Bên cạnh phong trào đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị trực diện với nguy quyền ở Phước Thử cũng phát triển. Các cuộc đấu tranh đòi hoà bình, dân chủ được quần chúng hưởng ứng mạnh mẽ như: đấu tranh buộc địch không được bắn phá bừa bãi làm thiệt hại hoa màu, làm chết người đi làm vườn, rẫy, được đi biển dài ngày, chống bắt thanh niên đi lính. Trước sự đoàn kết, quyết tâm của nhân dân từng lúc địch phải nhượng bộ để dân được tự do đi lại làm ăn, ít bắn phá, bố ráp...

Đạt được kết quả này là nhờ sự kết hợp chặt chẽ phương châm "hai chân ba mũi", sự hỗ trợ của các hoạt động quân sự đánh mạnh vào hệ thống kềm dân ở cơ sở, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển. Nhờ vậy mà công tác binh vận đã có bước phát triển mới, quy mô ngày càng lớn, với nhiều hình thức phong phú linh hoạt hơn.



Vào ngày 3-10-1971, ngụy quyền Tuy Phong bày trò tổ chức cuộc "bầu cử Tổng thống, nhiệm kỳ 1971-1976". Để tẩy chay "tuyển cử" gian lận, chống trò hề độc diễn của Thiệu, nhân dân Phước Thế không đi bầu cử. Nhưng để đạt chỉ tiêu, cố lấy lòng cấp trên, bọn ngụy quyền Tuy Phong ra sức hù dọa nhân dân, sử dụng lính đi gom dân, lừa bắt dân đến các hòm phiếu, ép bà con bỏ phiếu cho Thiệu; một khi đã bị ép buộc thì dân kéo dài bầu cử, xé ảnh Thiệu, xé bích chương liên danh Thiệu - Hương, dùng những hình thức đấu tranh khéo léo chống lại cuộc bầu cử bịp bợm của chính quyền Thiệu. Cuộc "bầu cử Tổng thống, nhiệm kỳ 1971-1976" của chính quyền Thiệu - tay sai Mỹ không đạt kết quả như mong muốn.

Trong năm 1971, lực lượng vũ trang và nhân dân xã Phước Thế đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lấy đánh phá, bình định làm nhiệm vụ trọng tâm, đẩy mạnh tấn công, phá lỏng từng phần hệ thống kèm kẹp của địch ở xã, áp, giành quyền làm chủ. Và đến cuối năm 1971, Đội công tác Phước Thế có 8 đồng chí, do đồng chí Phạm Trọng Do - Huyện ủy viên làm Bí thư kiêm Đội trưởng.

Để cứu vãn nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", chính quyền Níchxơn buộc phải phiêu lưu trở lại "Mỹ hoá" cuộc chiến tranh ở Việt Nam <sup>(1)</sup>. Khác với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (vừa đánh, vừa thăm dò, leo thang từng bước), lần này chúng sử dụng lực lượng lớn hơn, đánh phá dồn dập, leo thang nhanh ngay từ đầu, thủ đoạn đánh phá rất dã man, tàn bạo, kết hợp sức mạnh cả không quân và hải quân, cả máy bay chiến thuật và chiến lược nhằm mục đích tạo nên sức ép lớn buộc ta phải ngừng cuộc tiến công ở miền Nam.

Tại Bình Thuận, quân nguy chuyển sang kế hoạch "bình định củng cố", chúng tiến hành quân sự hoá bộ máy kèm dân, đưa bọn sĩ quan, quân đội, cảnh sát ác ôn nắm giữ vai trò chủ chốt trong bộ máy tê xã, ấp. Về chính trị, chúng mở các chiến dịch chiêu an, chiêu hồi, lấy tên "lòng mẹ", "về nguồn" (thực chất là chiến dịch Phượng hoàng) để chiêu hồi,

---

(1) Ngày 6-4-1972, Níchxơn quyết định huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân Mỹ, bao gồm 14 chiếc tàu chiến và hơn 1.500 chiếc máy bay chi viện trực tiếp cho quân nguy miền Nam và đánh phá trở lại miền Bắc. Ngày 6-4, Níchxơn ra lệnh thực hiện kế hoạch dùng B52 đánh phá ác liệt Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố, thị xã lớn ở miền Bắc.



chiêu hàng và tung gián điệp dò la đánh phá lực lượng ta, tiếp tục bình định nông thôn, tiêu diệt phong trào cách mạng của quần chúng. Tại Tuy Phong, để thực hiện kế hoạch quân sự hoá bộ máy xã, ấp, chúng tăng cường lực lượng xuống xã, ấp từ 13-20 tên, mở rộng mạng lưới "tình báo nhân dân" thực chất là tăng cường cảnh sát mật vụ, củng cố các ấp chiến lược, kiểm soát nhân dân gắt gao hơn... Ban đêm, các toán thám sát thường xuyên phục kích, gài mìn định hướng. Tháng 9-1972, địch chọn ấp Long Phước làm thí điểm cho chương trình bình định tự phòng, tự quản; tháng 10-1972, địch còn tập hợp một số người trong bộ máy tề, vệ buộc ký tên vào đơn xin gia nhập Đảng dân chủ của Thiệu. Chúng ra sức bắt ép lão ông, lão bà, phụ nữ, thanh thiếu niên gia nhập các tổ chức đoàn thể do chúng lập ra, đi theo con đường phản dân hại nước.

Với tấm lòng yêu nước, căm thù giặc nhân dân ta vẫn một lòng hướng về cách mạng, cơ sở ta tổ chức vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và tìm cách chuyển đến tay Đội công tác; những lúc khó khăn thì tổ chức đặt hộp thư, viết báo cáo kể cả gửi quà qua hộp thư; vì vậy, để từng lon gạo, viên thuốc, túm cá, túm đường đến



tay Đội công tác, nhân dân Phước Thế, nhất là các mẹ, các chị phải chịu nhiều thử thách, hy sinh gian khổ mới vượt qua mạng lưới kiểm soát, kiểm tra dày đặc của địch.

Hưởng ứng cuộc tiến công xuân - hè 1972 trên toàn miền Nam, tỉnh Bình Thuận mở chiến dịch "tổng hợp" tập trung đánh phá kế hoạch bình định của địch, mở mảng, mở kèm đưa phong trào đấu tranh ở những vùng bị địch tạm chiếm lên một bước mới. Trên chiến trường Tuy Phong, ta đẩy mạnh các hoạt động đánh địch nhằm phối hợp với toàn tỉnh, toàn miền gây áp lực trên bàn đàm phán, buộc địch phải ký kết Hiệp định ở Hội nghị Pari về Việt Nam.

Tại Phước Thế, trong năm 1972, nhân dân Phước Thế thường xuyên đấu tranh chính trị trực diện với ngụy quyền xã, ấp; đồng bào bung ra làm ăn, đi biển, sản xuất ngày càng nhiều; tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi địch mở cổng ấp chiến lược để nhân dân tự do đi lại làm ăn; đoàn kết một lòng 50 gia đình ở Phước Thế không đóng góp tiền "cây mùa xuân" cho địch, khiến chúng phải hủy bỏ âm mưu buộc dân phải đóng góp; nhất là phong trào đấu tranh công khai đòi tự do đi lại làm ăn, đòi bồi thường cây trái bị bom đạn chi khu tàn phá của đồng

bào Long Phước, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo, Tuy Tịnh thu hút hàng ngàn người tham gia, làm cho ngụy quyền bị rúng động, bối rối.

Tháng 4-1972, để bổ sung lực lượng, địch tiến hành bắt lính, đôn quân ráo riết hơn các thời gian trước. Phước Thế là một trong những nơi địch thường xuyên tổ chức bắt thanh niên vào lính. Ngày 26-4-1972, được cảnh sát dã chiến ở Phan Thiết ra phối hợp, chúng bắt 6 thanh niên Long Phước vào lính. Bắt đầu từ đây, các đợt đấu tranh chống bắt lính diễn ra liên tục, mạnh mẽ ở Phước Thế, nhiều bà mẹ đã trực tiếp đến quận đòi lại con em của mình vừa bị bắt lính.

Trong hoạt động binh vận, đồng bào Phước Thế đã sử dụng phương châm "mưa dầm thấm lâu", đi sâu phân tích đâu là chính nghĩa, đâu là phi nghĩa, khơi gợi lòng yêu nước trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền xã, ấp. Tháng 6-1972, phối hợp với đấu tranh chính trị các tổ chức đoàn thể còn tổ chức giáo dục các gia đình có con em đi lính cho địch, giáo dục binh sĩ, thúc đẩy phong trào đào ngũ, rã ngũ ở Phước Thế diễn ra mạnh mẽ: 1 toán phòng vệ dân sự ở Long Phước đã bỏ ngũ, 6 liên toán phòng vệ dân sự ở Phước Thế gồm 198 người trả súng, lôi kéo 12 lính

địa phương quân, nghĩa quân đào ngũ, tất cả đều quyết tâm trở về sống cuộc đời lương thiện, sống có ích cho nước, cho dân.

Có thể nói từ năm 1969 đến 1972, kế hoạch "bình định" của Mỹ - ngụy đã gây cho ta không ít khó khăn, tổn thất. Nhưng với quyết tâm, phương châm, phương thức hoạt động đúng, quân dân Phước Thể đã chuyển được tình hình, giữ vững và phát triển phong trào bằng việc kết hợp ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận; đẩy kế hoạch "bình định cấp tốc", "bình định đặc biệt", "bình định phát triển", "bình định củng cố" của Mỹ - ngụy đi vào thế bị động và thất bại.

Đến đầu tháng 10-1972, mặc dù đế quốc Mỹ đã dốc sức rất lớn vào cuộc chiến tranh trên cả hai miền nước ta, nhưng chúng vẫn thất bại. Nhằm gây sức ép đối với Chính phủ ta, gây áp lực với phía ta trong đàm phán ngoại giao, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ngăn chặn và hạn chế sự chi viện ồ ạt của miền Bắc vào chiến trường miền Nam, giúp chính quyền Sài Gòn có điều kiện củng cố lực lượng, ngày 14-12-1972, Chính phủ Mỹ phê chuẩn kế hoạch mở chiến dịch tập kích bằng không



quân chiến lược vào hai thành phố của miền Bắc là Hà Nội và Hải Phòng.

Trước hành động điên cuồng của địch, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, quân và dân ta kịp thời nổ súng giáng cho đế quốc Mỹ những đòn địch đáng. Đến 7 giờ sáng ngày 30-12-1972, chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và đề nghị gặp lại đại biểu Chính phủ ta để bàn việc ký kết Hiệp định.

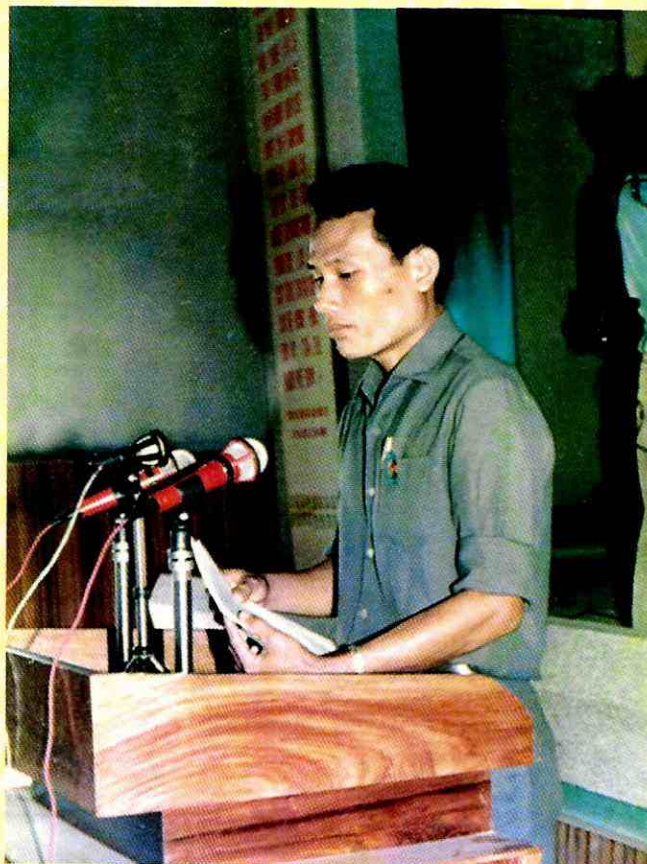
Cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn Hội nghị Pari kéo dài suốt 4 năm 9 tháng với 202 phiên họp công khai, hàng chục cuộc gặp riêng cấp cao, hàng trăm cuộc họp báo, phỏng vấn, đã kết thúc vào ngày 27-1-1973 với "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam". Thắng lợi tại Hội nghị Pari đã kết thúc một giai đoạn chiến tranh hết sức quan trọng trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, buộc Mỹ công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam về mặt pháp lý quốc tế và rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là một cơ hội lớn cho sự nghiệp cách mạng tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

5- Phước Thế đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Pari, cùng toàn huyện, tỉnh và cả nước tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước (1973- 1975):

Hiệp định Pari được ký kết, nhưng do mưu đồ của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn nên miền Nam vẫn chưa có hoà bình. Được sự hậu thuẫn của Mỹ, chính quyền tay sai ngang nhiên xé bỏ Hiệp định Pari, thực hiện nhiều hành động khủng bố trong vùng bị tạm chiếm và tiến hành lấn chiếm vùng giải phóng. Ngày 28-1-1973, Nguyễn Văn Thiệu thân nhiên tuyên bố không thực hiện lệnh ngừng bắn và ra lệnh cho quân đội tiến hành kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ", tiến hành đánh chiếm các vùng giải phóng, vùng tranh chấp ở nông thôn, đồng bằng, miền núi của ta hòng chiếm lại những thôn ấp đã bị mất. Chúng tiếp tục bung ra giải toả, đẩy lực lượng ta ra xa để giành lại thế chủ động.

Theo sự chỉ đạo của Quân khu và Tỉnh ủy Bình Thuận, trong đợt hoạt động khi Hiệp định Pari có hiệu lực vào lúc 0 giờ GMT, ngày 28-1-1973, các địa phương phải nắm vững thời cơ, cùng toàn Miền đồng loạt đánh địch chống lấn chiếm nơi ta đã cắm cờ.





Đồng chí HUỖNH TẤN THÀNH  
Xã đội trưởng (từ tháng 9 năm 1973  
đến tháng 9 năm 1974) Đội phó Đội Công tác  
xã Phước Thế (từ tháng 10 năm 1974  
đến tháng 4 năm 1975).



1870

1871

1872

1873

1874

1875

Thực hiện chủ trương "chiếm đất, cắm cờ, giành dân" của cấp trên, Huyện ủy Tuy Phong có kế hoạch tập trung lực lượng đột vào 5 ấp: Tuy Tịnh chăm (xã Tuy Tịnh), Sân Tàu (xã Vĩnh Hảo), Long Hải (Liên Hương), Long Phước và Long Thế (xã Phước Thế) để "cắm cờ, giữ đất". Để triển khai kế hoạch, Huyện ủy sắp xếp cán bộ huyện và điều động bộ đội địa phương 490 tăng cường, phối hợp với các Đội công tác. Tại ấp Long Phước và Long Thế, tất cả thành viên của Đội công tác quyết tâm giải phóng quê hương vì mỗi người đều tâm niệm rằng: dù có hy sinh thì cũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng quê hương mình, hy sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc, đất nước mình; nên trong đợt hoạt động phối hợp với các lực lượng vũ trang của huyện, Đội công tác Phước Thế đã kiên quyết bám trụ, đánh địch gần 20 trận, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thu vũ khí và bảo tồn được lực lượng ta. Nổi bật nhất là vào ngày 28-1-1973, tại ấp Long Thế và Long Phước xã Phước Thế đã diễn ra trận đánh chống địch lấn chiếm bằng ba mũi giáp công, gây tiếng vang lớn <sup>(1)</sup>. Nhờ dự đoán được tình hình: chính quyền ngụy sẽ không thi

---

(1) Xem: *Những trận đánh hay trên địa bàn Tuy Phong (1945 - 1975)*, tr. 345.

hành nghiêm chỉnh Hiệp định, chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, tại ấp Long Thế, Long Phước lực lượng ta đã tung cú đấm tổng hợp bằng ba mũi giáp công, tiến công địch, bẻ gãy âm mưu lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ của Thiệu.

Ấp Long Phước thuộc xã Phước Thế, Đông giáp biển Đông, Nam giáp chi khu Tuy Phong, Bắc giáp Vĩnh Hảo, Tây giáp quốc lộ 1A và đôn cầu Đại Hoà. Lực lượng địch trong và ngoài ấp Long Phước khá mạnh và bố trí liên hoàn. Tại Đốc Cà Thá có 2 trung đội nghĩa quân, 1 trung đội cảnh sát dã chiến, 1 trung đội nghĩa quân do chi khu tăng cường; đốc Lăng Bà có 1 trung đội nghĩa quân, cổng đầu xóm có 1 trung đội và chốt địch tại cầu Bồ Bạ có 1 tiểu đội nghĩa quân. Trong ấp có 2 trung đội phòng vệ dân sự canh giữ. Địch ở đây được trang bị khá đầy đủ, vũ khí hiện đại, quanh các chốt và ấp còn có hàng rào kẽm gai bảo vệ. Ngoài ra, cách ấp Long Phước không xa còn có đôn Đại Hoà với 1 đại đội địa phương quân, trang bị cả 1 đại liên, súng cối 81 và cối 60 ly. Chi khu Tuy Phong cách ấp Long Phước 1,2 km có 2 khẩu pháo 105 ly, 1 cối 106,7 ly, 4 khẩu cối 81 ly, một số khẩu đại liên, sẵn sàng chi viện cho các chốt khi bị tấn công. Như vậy, lực lượng địch khá đông, vũ khí mạnh, có công sự, hệ thống phòng thủ kiên cố, có sự



chi viện hoả lực nhanh, mạnh, gây khó khăn cho ta trong việc đánh địch lấn chiếm. Tuy nhiên, trong lực lượng địch có nhiều binh sĩ, phòng vệ dân sự được nhân dân tuyên truyền giáo dục, anh em hiểu được sự lật lọng, tráo trở của Mỹ trong hứa hẹn ký kết Hiệp định Pari. Một số dao động, muốn bỏ ngũ về làm ăn với vợ con, đồng tình với nhân dân trong các cuộc đấu tranh tại ấp.

Để đánh trả lại kẻ thù, Huyện ủy Tuy Phong sử dụng một bộ phận lực lượng của đại đội 490A cùng Đội công tác Phước Thế, cán bộ binh vận, an ninh, tuyên huấn huyện cùng với lực lượng du kích, an ninh mật với tất cả 36 đồng chí tham gia trận đánh<sup>(1)</sup>.

---

(1) - Đại đội 490A tham gia chiến đấu gồm 18 cán bộ, chiến sĩ.

- Cán bộ huyện tăng cường: đồng chí Trương Thành Kim - Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Huyện đội phó; đồng chí Trương Văn Lai - Trợ lý tác chiến và một số trinh sát, y tá.

- Ngoài đồng chí Phạm Trọng Do - Huyện ủy viên - Bí thư chi bộ kiêm Đội trưởng công tác, Huyện ủy còn tăng cường: đồng chí Dương Quang Thái - Binh vận huyện; đồng chí Nguyễn Thanh Phương - An ninh huyện; đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Thanh niên huyện.

- Lực lượng Đội công tác gồm 11 đồng chí (có 2 nữ).

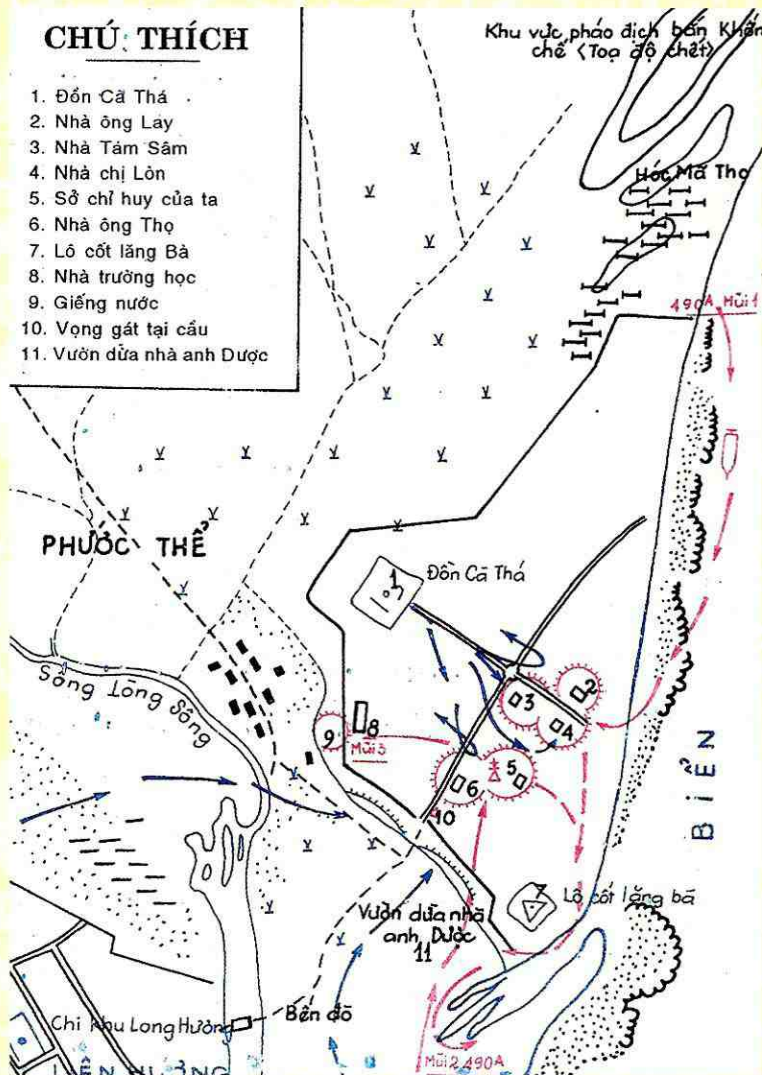
Toàn bộ lực lượng 490A, Đội công tác, cán bộ huyện tăng cường tổng cộng là 36 đồng chí (có 3 nữ). Lực lượng tại chỗ: 5 đảng viên, 4 tổ du kích mật, 2 tổ an ninh mật, 18 hội viên các đoàn thể.

Thường vụ Huyện ủy chỉ định Ban Chỉ đạo 3 mũi giáp công gồm các đồng chí: Phạm Trọng Do làm Trưởng Ban Chỉ đạo và các đồng chí Trương Thành Kim, Dương Quang Thái, Nguyễn Thanh Phương, Nguyễn Thanh Bình, Trương Văn Lai, Huỳnh Dầu. Riêng mũi vũ trang do đồng chí Trương Thành Kim làm chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Thanh Phong và đồng chí Đặng Huy Hoàng làm chỉ huy phó. Toàn bộ lực lượng được chia thành 3 mũi: Mũi I do đồng chí Nguyễn Thanh Phong làm mũi trưởng, gồm 5 đồng chí dùng thuyền máy tiếp cận giữa ấp vào chốt tại nhà chị Lòn (cơ sở cốt cán Phụ nữ của ta); Mũi II sử dụng hai thuyền máy chở toàn bộ lực lượng gồm Đội công tác, cán bộ tăng cường của huyện và lực lượng bộ đội 490A đổ quân sau hè, tiếp cận vườn dừa nhà chị Trần Thị Phận, tìm nhập vào ấp, do đồng chí Đặng Huy Hoàng làm mũi trưởng và sự giúp sức của đồng chí Trương Văn Lai- Trợ lý Huyện đội, chia làm 4 tổ chiến đấu: tổ 1 chốt tại nhà anh Thọ (đường cái chính của ấp), tổ 2 chốt tại nhà bà Tám Sâm đối diện với dốc động Cà Thá, tổ 3 chốt tại nhà ông Huỳnh Hay và tổ 4 chốt tại nhà ông Trần Đáo (cơ sở mật của ta); Mũi III gồm 4 đồng chí: Dững, Tho, Thừa, Cày, do đồng chí Cày - xã đội trưởng làm mũi trưởng. Mũi III có nhiệm vụ chiếm



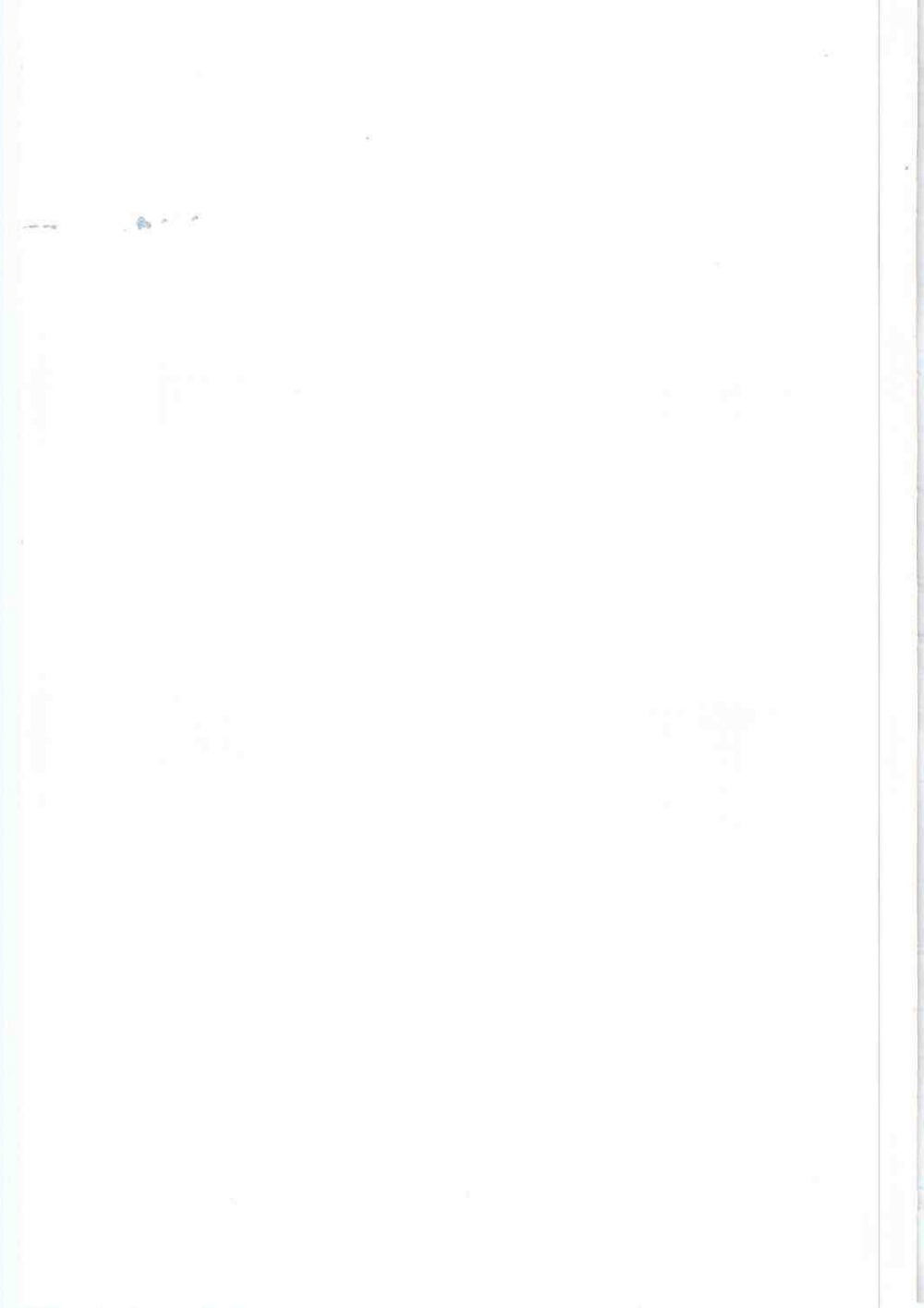
## CHÚ THÍCH

1. Đồn Cã Thá
2. Nhà ông Lay
3. Nhà Tắm Sấm
4. Nhà chị Lòn
5. Sở chỉ huy của ta
6. Nhà ông Thọ
7. Lò cốt lừng Bà
8. Nhà trường học
9. Giếng nước
10. Vọng gác tại cầu
11. Vườn dứa nhà anh Dược



Sơ đồ trận đánh chống địch lấn chiếm  
bằng 3 mũi giáp công của quân và dân  
xã Phước Thê diễn ra vào ngày 28-1-1973.





ấp Long Thế, tìm nhập vị trí giếng nhà trường phổ thông làm trận địa, chặn đánh bọn địch ở dốc động Cà Thá nếu chúng tháo chạy về chi khu, đánh cầm chân bọn chi viện ở đồn Đại Hoà, nếu chúng tiến xuống ấp Long Phước. Cán bộ tăng cường, Đội công tác, 4 tổ du kích mật, 2 tổ an ninh mật có nhiệm vụ phục vụ trận đánh, hỗ trợ công tác binh vận và đấu tranh chính trị của nhân dân.

2 giờ sáng ngày 28-1-1973, lực lượng ta chiếm lĩnh trận địa, cắm cờ chốt giữ các điểm ở Phước Thế theo đúng phương án và kiểm soát ấp Long Thế. Đúng 6 giờ sáng ngày 28-1, tiếng súng diệt tên Phước- bình định nông thôn tại nhà chị Lòn mở đầu cho trận đánh chống lấn chiếm tại ấp Long Phước. Nghe súng nổ, tổ thông tin dùng loa phát thanh đọc những nội dung cơ bản của Hiệp định Pari và lệnh ngừng bắn, đồng thời cờ Mặt trận phát phối bay giữa ấp, địch tức tối lồng lộn, tổ chức ngay 3 mũi đánh vào các chốt cắm cờ. Sau từng đợt bắn, chúng lại tổ chức tấn công. Đúng 12 giờ, sau 7 lần phản kích không thành, chúng gọi pháo binh từ chi khu Liên Hương bắn nhiều đợt vào ấp Long Phước, Long Thế và đến 14 giờ, 2 đại đội địa phương quân được điều đến chi viện cho lực lượng

địch ở ấp Long Phước. Được sự chi viện, lực lượng địch tiếp tục tấn công các vị trí của ta.

Dưới bom đạn của kẻ thù, Đội công tác vẫn tổ chức họp dân phổ biến, giải thích về Hiệp định Pari, vạch tội ác của địch. Được bà con đồng tình hưởng ứng, Ban Chỉ đạo hạ lệnh: nhanh chóng huy động lực lượng nhân dân khiêng phụ nữ, trẻ em bị thương kéo đến dốc động Cà Thá đấu tranh với địch. Khắp các ngã đường trong ấp, đoàn người gồm già, trẻ, phụ nữ ùn ùn kéo nhau áp sát dốc động. Đi đầu là vợ chồng ông Quả, kế tiếp là chị Trương Thị Hối- nữ đảng viên rất mực trung kiên, chí cốt với Đảng, với cách mạng; theo sau là chị Đọt (vợ anh Sứt), chị Xôi và cả người nhà của ấp phó Phạm Mỹ; đặc biệt, trong đoàn quân này có cả vợ của ấp trưởng Trần Tiêu - đau lòng trước sự hủy diệt tính mạng, tài sản của bà con làng xóm bởi đạn pháo của địch, dù có mang gần đến ngày sinh, chị vẫn nóng lòng, quyết cùng bà con đòi cho được "lẽ công bằng". Thật đáng khâm phục và cảm động trước tinh thần quả cảm vì nghĩa lớn của chị. Trong khi chồng chị- Ấp trưởng Trần Tiêu bị bọn ác ôn xúi giục đòi bắn bỏ chị 2 lần, nhưng chị vẫn xông lên, cùng bà con đòi giặc không được bắn pháo vào khu dân cư... Đoàn người vừa đi



vừa hô vang khẩu hiệu: "Hoà bình! Hiệp định! Quốc gia giết dân! Không được giết người! Nhà cửa tan nát! Phải ngừng tay gây tội ác! ..." vang dậy một góc trời. Đoàn người càng đi càng thu hút nhiều người tham gia, trong đó có cả vợ con binh lính, khiến cho một số binh lính địch phải im lặng, có tên cầm nòng súng xuống đất. Đoàn người vẫn đi trong khi số địch chi viện ngày càng xiết chặt vòng vây. Trước tình hình đó, vào 19 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi trao đổi, bàn bạc, Ban Chỉ đạo quyết định cho đại đội 490A cùng Đội công tác rút ra khỏi khu vực ấp Long Thế, Long Phước để bảo toàn lực lượng và tài sản cho nhân dân. Sau đó, các mũi lần lượt rút quân.

Trong trận đánh chống địch lấn chiếm tại ấp Long Phước, ngày 28-1-1973 ta đã tiêu diệt và làm bị thương nhiều sinh lực địch, trong đó có 3 cảnh sát ác ôn, giải trang 2 trung đội phòng vệ dân sự, làm cho 5 tiểu đội dân vệ án binh bất động. Thu được một số vũ khí: 1 colt 45, 1 Thompson, 1 carbine, 2 ga-răng. Trận đánh thể hiện sức mạnh của ta trong việc bám trụ đánh địch, sự linh hoạt trong chiến đấu, làm cho địch bất ngờ, dao động, hoang mang. Sau trận này, nhân dân xã Phước Thế thêm tin tưởng bộ đội 490A là chỗ dựa vững chắc để

nhân dân có thể mạnh dạn, tự tin đứng lên đấu tranh trực diện với địch, bảo vệ được tài sản, tính mạng của bà con <sup>(1)</sup>.

Đây là trận đánh tiêu biểu của toàn quân khu VI trong đợt "chồm lên", làm cơ sở cho trên rút kinh nghiệm về cách bám trụ đánh địch và phối hợp giữa chính trị, binh vận: "Nếu chỉ đạo chặt chẽ, chỉ huy sáng tạo, mưu trí thì có thể dùng lực lượng tổng hợp của 3 mũi giáp công, tiến công địch có kết quả, mà không cần phải sử dụng lực lượng lớn của cấp trên". Trận đánh còn có tác dụng tạo ra phong trào binh địch vận trong toàn huyện, kêu gọi hàng trăm người bỏ hàng ngũ địch trở về với cách mạng, với cuộc sống đời thường và một số người làm việc cho địch nhưng lòng hướng về cách mạng. Huyện và tỉnh lấy kinh nghiệm này vận dụng ở nhiều địa phương, đơn vị bạn và tiến hành đạt kết quả cao.

---

(1) Trận đánh chống lấn chiếm bằng 3 mũi giáp công, ngày 28-1-1973 lấy lực lượng 490A làm chỗ dựa vững chắc cho hai lực lượng chính trị, binh vận tấn công địch là một trận đánh mang lại kết quả thiết thực, được dân tin yêu, mến phục, được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng 2 Huân chương chiến công và 1 Huân chương giải phóng.



Để đánh trả các hoạt động của ta, chỉ riêng trong ngày 28-01-1973, địch tổ chức phản kích vào chốt Long Phước 21 lần, huy động tổng lực cả pháo binh, các sắc lính bộ binh gồm lực lượng tại chỗ và chi khu quân sự Tuy Phong, cố đánh bật lực lượng ta ra khỏi ấp Long Phước.

Sau trận đánh ngày 28-01-1973, do tương quan lực lượng ta - địch, nên ta không thể bám trụ lâu; Ban Chỉ đạo trận đánh hội ý, di chuyển lực lượng ra khỏi ấp Long Thế, Long Phước, tổ chức trụ lại ở khu vực ruộng Tợ, gò Lao với quyết tâm giữ đất, vui xuân, đón Tết cùng đồng bào. Tại đây, lực lượng ta đã phục bắt tên Nguyễn Đeo - ấp phó Tuy Tịnh, Nguyễn Phụng- thám báo chi khu. Tiếp xúc với quần chúng hàng ngày, Đội công tác đã đẩy mạnh tuyên truyền Hiệp định Pari, phát động đấu tranh, bồi dưỡng cơ sở, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, làm cờ Mặt trận, viết khẩu hiệu, tấn công binh vận... Là gai nhọn trong mắt địch nên chúng nhiều lần bung ra lấn chiếm, cố đánh bật, đẩy lực lượng ta ra khỏi địa bàn nhưng do tinh thần binh lính đang hoang mang, dao động nên chúng chỉ bung ra ở rìa ấp bắn vu vơ, gỡ cờ sau đó rút về; ta tổ chức vào treo, dán



cờ lại <sup>(1)</sup>. Sự việc diễn ra liên tục, lặp đi, lặp lại trong một thời gian dài. Đến cuối tháng 2-1973, ta mới rút về căn cứ ở núi. Ngoài ra, trên trục lộ giao thông, ta còn tổ chức đắp mô và chốt ở hai điểm, từ khu vực đèo đến gần cầu Đại Hòa và khu vực dốc Tư Hồng. Phối hợp với lực lượng bên ngoài, lực lượng ta tổ chức cắm cờ giữ đất <sup>(2)</sup> ở ấp Long Phước, Long Thế và phát tán truyền đơn vào các ấp do địch kiểm soát. Sau đó, ta tiếp tục chặn đánh số địch bung ra lấn chiếm phá cờ ở Núi Đất, đèo Phước Thế, nhưng cũng trụ được hơn mười ngày, khi địch phát hiện lực lượng ta ít, vào 17 giờ ngày mùng 5 Tết (năm Quý Sửu), địch bố trí quân bao vây 4 mặt cố đánh bật lực lượng ta. Đại đội bảo an ở Vĩnh Hảo kéo xuống, rải quân từ ga Vĩnh Hảo xuống hóc Mã Thọ; ở quốc lộ, chúng đổ chốt quân từng cụm, từ đèo đến cầu Trắng

(1) Cứ đêm đến, lực lượng ta lại tiến gần bìa ấp và dọc theo đường hương lộ Phước Thế - Đại Hòa đóng và dán cờ (cờ được làm từ tol, thiếc...). Vì không đủ lực để tổ chức chốt giữ, nên tối ta treo đèn trưa hôm sau địch lại bung ra tháo gỡ, nhưng chúng chỉ tháo gỡ dọc theo đường hương lộ, những cờ ta treo, đóng và dán và thân cây phía trong, chúng không dám mò vào. Trưa địch bung ra tháo gỡ, tối ta vào

(2) Cắm cờ giấy hoặc sơn cờ trên tol.

(nay là cầu Vĩnh Hảo 2); hướng biển, có 3 thuyền máy chở lính từ hướng cửa Long Hải chạy lên, vừa chạy vừa bắn, đổ quân vào khu vực Hộ Bá Tứ. Cánh quân phía chi khu, chúng di chuyển bằng xe, qua khỏi cầu Mương Núi, theo đường dưới chân núi Đất vừa chạy vừa bắn đại liên, cối vào đồng ruộng nhưng đến hóc Chú Ré chúng dừng lại, rải quân nằm tại chỗ bắn. Bọn dân vệ Phước Thế, bung ra từ hướng Long Thế, nhưng đi được vài đám ruộng cũng dừng lại nằm tại chỗ bắn. Pháo chi khu bắn cấp tập dọc theo giăng động từ Đầm đến Cửa Lấp. Các chiến sĩ của ta, chỉ còn một lựa chọn duy nhất là trụ lại ở mương ruộng chờ địch vào đánh, chứ không còn con đường an toàn để vừa di chuyển, vừa bảo toàn được lực lượng. Đêm đến ta dùng lực lượng trinh sát thuộc đại đội 490A mở đường đưa toàn đơn vị đã thoát khỏi vòng vây của địch, trở về núi an toàn. Hai ngày sau tiếp tục trở lại bám địa bàn <sup>(1)</sup>.

Trong đợt hoạt động tháng 1-1973, nhờ sự hỗ trợ của các lực lượng bên ngoài, quân dân Phước Thế đã giành được những thắng lợi trong điều kiện hết sức quyết liệt. Mặc dù lực lượng Đội công tác ít, trang bị

---

(1) Bám tại bìa Láng Muối, cùng Đội công tác Vĩnh Hảo.



vũ khí còn thô sơ, chỉ với những khẩu súng cácbin, CKC, những quả mìn tự tạo nhưng với sự mưu trí, lòng quả cảm các đội viên Đội công tác đã ngoan cường chiến đấu, ngoan cường bám trụ, áp sát mục tiêu, đánh trả quyết liệt, giành nhiều lợi thế trên chiến trường. Tuy nhiên, sau một thời gian áp sát mục tiêu để bảo toàn lực lượng, ta giãn ra đứng chân ở vùng ven chi khu, vùng căn cứ để củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu đánh địch lấn chiếm.

Tại Phước Thế, những ngày sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực, địch tiếp tục ngoan cố vi phạm. Chúng bắt các gia đình trong ấp phải vẽ cờ ba que (cờ nền vàng, ba sọc đỏ) trên nóc nhà, trên vách tường. Mỗi gia đình phải chụp ảnh dưới gấn kèm khẩu hiệu "gia đình tôi không sống chung với Cộng sản", đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, bưng bít, xuyên tạc Hiệp định, gieo rắc tư tưởng phân vân, hoài nghi vào thắng lợi của Hiệp định Pari. Hàng ngày, chúng tổ chức cho bọn dân vệ bung ra khỏi ấp phục kích cán bộ, chiến sĩ ta, ngăn chặn không cho quần chúng bung ra làm ăn. Bên trong, chúng tổ chức truy lùng, bắt những người có cảm tình với cách mạng, những ai phê phán chúng vi phạm Hiệp định Pari, truy phá cơ sở cách mạng, tổ chức các cuộc hành quân để bắt



người, bắt lính. Đêm đến chúng bắt toàn bộ các gia đình có người thân tham gia kháng chiến ngụ tại trụ sở làm việc của chúng (lốc Lãng Bà). Tăng cường công sự phòng thủ, tiếp tục phát quang hai bên đường lộ, bung xĩa hành quân ra địa bàn của ta, tiến hành thu các loại thuế điền thổ, địa ốc, môn bài; tiếp tục phát động phong trào "cây mùa xuân", bắt dân phải ủng hộ cho binh sĩ của chúng; tập trung giữ các cánh đồng lúa, kiểm soát việc thu hoạch lúa của dân, ngăn chặn việc thu mua lúa của ta, kiểm soát nghiêm ngặt và không cho thuyền ra khơi vào ban đêm; tăng cường đồn quân, bắt lính. Ra sức chuẩn bị về mọi mặt, nhất là chuẩn bị về nhân sự cho việc thành lập chính phủ 3 thành phần <sup>(1)</sup>; xúc tiến việc thành lập các tổ chức gọi là "Mặt trận dân tộc tự quyết", "Mặt trận tranh thủ hoà bình". Bọn tâm lý chiến, bọn chiêu hồi còn tổ chức nói chuyện với dân, tác động tâm lý, hù dọa các gia đình kháng chiến. Để tăng cường bộ máy kèm kẹp, kiểm soát dân, địch còn bày trò "đoàn ngũ hoá", tiếp tục lập ra các tổ chức "nhân dân vũ trang", lừa bắt hàng trăm người

---

(1) Hiệp định Pari quy định: miền Nam phải thành lập Chính phủ 3 thành phần gồm: đại diện Chính phủ Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đại diện Chính phủ Việt Nam cộng hoà (ngụy) và đại diện phái trung lập.

với nhiều lứa tuổi, bắt ghi tên vào tổ chức "nhân dân tự vệ", phát súng và bắt tham gia luyện tập quân sự. Ngoài ra, chúng còn tổ chức hành quân bắn phá bữa bãi vào ấp Long Phước và Long Thế làm thiệt hại nhà cửa, hoa màu của đồng bào và làm bị thương một số người. Tuy nhiên, sau Hiệp định Pari, tinh thần binh lính địch bị phân hoá mạnh, một số binh lính chống lệnh hành quân, không nhớ cớ của ta, bọn nghĩa quân, phòng vệ dân sự và cả lính địa phương quân đều hoang mang, dao động, giấu súng, trốn không canh gác, tuần tiễu... Ngày 28-1, trung đội 67 nghĩa quân đóng ở Long Phước án binh bất động, chống lệnh hành quân. Ta và địch ở vào thế tranh chấp quyết liệt từng tấc đất, từng người dân.

Ngày 15-6-1973, cùng với lực lượng 490B, lực lượng du kích Phước Thế tổ chức đánh địch trên cánh đồng tiêu diệt 1 tên, làm bị thương 3 tên, tước vũ khí của lực lượng phòng vệ dân sự địch. Ngoài ra, phong trào chống bắt lính cũng diễn ra sôi nổi ở Phước Thế; ngày 10-3-1973, địch dùng thuyền máy chạy ra cửa biển bắt số thanh niên Phước Thế trốn lính, nhờ có mạng lưới báo tin (là các em thiếu niên) nên số thanh niên kịp thời trốn thoát. Tháng 5-1973, bà con xã Phước Thế và ấp Long Hải (Long Hương) đã đấu



tranh giành giết với địch, giải thoát 6 thanh niên; đặc biệt, có một gia đình ở Phước Thế, quá bức xúc trước hành động dã man của địch, giết chết một con người chỉ vì người đó chống lệnh bắt lính, đã cầm dao đuổi giết bọn ác ôn, hành động ấy thu hút gần 200 người ủng hộ, tất cả mọi người tổ chức bao vây bọn bắt lính, đấu tranh đòi địch bồi thường nhân mạng. Trước áp lực của quần chúng, bọn chúng phải chịu bồi thường cho gia đình nạn nhân 100.000đ. Cùng với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị, công tác binh vận ở Phước Thế trong năm 1973 cũng có bước phát triển; đồng bào dựa vào pháp lý của Hiệp định đấu tranh đòi tự do đi lại àm ăn, đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại... thu được những kết quả đáng khích lệ, buộc địch phải nhượng bộ. Phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển trên diện rộng, thực lực cách mạng được nâng lên.

Cố gắng giành lại thế chủ động trên chiến trường, địch ra sức bắt bớ, tù đày, khủng bố các cơ sở, gia đình cách mạng; đồng thời, tăng cường phòng thủ, bắt lính, đôn quân, thay quân, tiếp tục các thủ đoạn bình định kiểm soát, củng cố tình gọn bộ máy kèm dân, nguy hoá đoàn thể ... Bất chấp các hoạt động chống phá của địch, kết hợp với phá kèm, giữ



vững vùng bàn đạp, Đội công tác Phước Thế thường xuyên bám địa bàn, vừa vũ trang tuyên truyền, vừa đánh địch bung ra lấn đất, giành dân với ta.

Tháng 6-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và thắng địch từng bước, đi đến xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập mới chính quyền dân tộc dân chủ thực sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà. Hội nghị xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp các mặt trận đó cho thích hợp, buộc địch thi hành Hiệp định Pari, giữ vững lực lượng cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.



Đồng chí LÊ THỊ KHA  
Đội trưởng Đội Công tác xã Phước Thế.  
(từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 4 năm 1975).





Tại Phước Thế, từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1974 trở đi, địch ra sức thực hiện kế hoạch bình định lấn chiếm, bình định bên trong, lấn chiếm bên ngoài; tiếp tục thực hiện kế hoạch tràn ngập lãnh thổ, lấn chiếm vùng tranh chấp quyết liệt, hòng đẩy lực lượng ta ra xa dân; tổ chức phân chi khu cảnh sát nhằm quân sự hoá bộ máy hành chính để quản lý; đồng thời đẩy mạnh các cuộc hành quân, cố gắng kiểm soát, lấn chiếm các cánh đồng lúa, hòng ngăn chặn lực lượng ta tổ chức thu mua. Tuy nhiên, trong nội bộ địch vốn đã tồn tại những mâu thuẫn, nay những mâu thuẫn ấy lại bùng phát mạnh mẽ, lúc nào lực lượng địch cũng ở trong trạng thái hoang mang, lo sợ. Vì vậy, trong hoạt động chúng nặng về phòng thủ, đưa lực lượng địa phương quân ra giữ cầu đường, tiến hành hành quân kèm dân, đánh phá cách mạng.

Trước những âm mưu, thủ đoạn của địch, được "sự soi đường" của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Phước Thế, ta chủ trương đẩy mạnh hoạt động vũ trang đánh địch, chống âm mưu bình định, lấn chiếm, buộc chúng phải co cụm. Tổ chức nhân dân đấu tranh

đòi tự do đi lại làm ăn, tranh thủ sự đồng tình của binh lính, cô lập bọn ác ôn thu được những kết quả khả quan. Nhờ tranh thủ sự đồng tình của một toán nghĩa quân, cảnh sát, bà con xóm Rau - Phước Thế đã giành lại được 19 thanh niên bị bắt lính; binh lính địch cáo bệnh, bỏ gác đêm hoặc bỏ chạy khi ta nổ súng ngày càng nhiều. Tháng 7-1974, nhân dân Phước Thế tổ chức đấu tranh chống lại cuộc bầu cử hội tề ở xã, bằng hình thức không đi bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu không hợp lệ. Bên cạnh đó, dưới sự hướng dẫn của cán bộ, nhân dân Phước Thế đã biến những cuộc họp của địch thành những cuộc đấu tranh hợp pháp, đòi những quyền lợi cho nhân dân lao động. Ngoài ra, Đội công tác, cán bộ, cơ sở bên trong của xã còn nghiêm túc tham gia các lớp chỉnh huấn Nghị quyết của cấp trên về phong trào du kích chiến tranh, nhiệm vụ mùa khô năm 1974... Qua học tập, đội ngũ cán bộ, cơ sở của ta đã có những chuyển biến tốt về nhận thức, kịp thời khắc phục tư tưởng sợ hy sinh, gian khổ, nâng cao sức chiến đấu, sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Đến cuối năm 1974, xã Phước Thế là một xã do ta làm chủ.



Thắng lợi liên tiếp của ta đã báo hiệu cho thất bại của Mỹ - Diệm <sup>(1)</sup>. Để ngăn chặn sự tiến công mạnh mẽ của quân giải phóng, Thiệu chủ trương sát nhập 02 tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận vào "vùng 3

(1) Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra với ba chiến dịch: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh và bắt đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên đánh vào Buôn Ma Thuột và toàn bộ Tây Nguyên, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng địch ở Quân đoàn II và hệ thống chính quyền ngụy ở Quân khu II, chúng ta nhanh chóng phát triển cuộc tiến công xuống các tỉnh ven biển miền Trung.

Phối hợp với chiến trường Tây Nguyên, ngày 21-3-1975, chiến dịch Huế - Đà Nẵng bắt đầu. Ngày 26-3, giải phóng Huế, ngày 29-3, giải phóng Đà Nẵng. Trên đà thắng lợi của Mặt trận Tây Nguyên và Huế, Đà Nẵng, ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm chiến lược: giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

Sau khi làm tan rã Quân đoàn I và II và giải phóng hoàn toàn Quân khu I và II của địch; ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị quyết định: giải phóng miền Nam trong tháng 4-1975. Sau khi tạo thế và lực, ngày 26-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, cờ chiến thắng đã được cắm trên Dinh Độc lập. Toàn bộ lực lượng quân sự và bộ máy chính quyền địch ở quân khu III, Quân đoàn III bị tiêu diệt. Ngày 2-5-1975, cuộc chiến đấu để giải phóng các vùng đất còn lại và các đảo ngoài biển đều thắng lợi, chế độ ngụy quyền bị sụp đổ hoàn toàn. Sau 117 năm bị đô hộ, đất nước Việt Nam sạch bóng quân xâm lược, Nam Bắc liền một dải.



chiến thuật" và thiết lập cái gọi là "tấm lá chắn từ xa". Tại Bình Thuận, thực hiện sự chỉ đạo của Khu, ta mở đợt hoạt động từ ngày 15-3 đến ngày 25-3-1975, khiến địch lâm vào tình trạng kéo căng lực lượng để ứng cứu các vùng trọng điểm nên thiếu quân, làm cho hệ thống kim kẹp dân của địch bị lỏng lẻo, rệu rã nhiều nơi. Tại Tuy Phong, huyện chủ trương xốc lại lực lượng từ huyện đến cơ sở để chuẩn bị chớp thời cơ tiến lên giải phóng quê hương, tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập, quán triệt tinh thần Nghị quyết cấp trên; cán bộ, chiến sĩ toàn huyện ai cũng phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi.

Thời cơ đã đến! Trên chiến trường Bình Thuận, ngày 23-3-1975, huyện Hoài Đức hoàn toàn giải phóng. Ngày 8-4-1975, ta tiêu diệt chi khu Ma Lâm, làm chủ đường số 8 và áp sát Phan Thiết.

Tại Phước Thử, không khí giải phóng quê hương bừng lên mạnh mẽ, cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ai ai cũng vui mừng khi nghe tin chiến thắng của ta trên khắp các chiến trường và càng nóng lòng chờ đợi đến ngày quê hương mình được giải phóng. Trên đà chiến thắng, cuối tháng 3-1975 Đội công tác tổ chức ra hòn Lao Câu làm công tác vũ trang, tuyên truyền đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng cho một số hộ dân sống trên đảo.

Để chuẩn bị cho việc giải phóng, Huyện ủy Tuy Phong <sup>(1)</sup> chủ trương dùng lực lượng Đội công tác và lực lượng tại chỗ ở các xã tự giải phóng địa phương mình và khi bộ đội chủ lực đánh giải phóng đến đâu, thì địa phương tổ chức tiếp quản đến đó. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, các cơ sở mật ở Phước Thế đã mở các đợt hoạt động mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn quần chúng bí mật may cờ, làm khẩu hiệu, sẵn sàng nổi dậy phối hợp với Đội công tác và lực lượng vũ trang giải phóng quê hương; đẩy mạnh vận động những binh lính có cảm tình với cách mạng trong hàng ngũ của địch, khi có thời cơ thì ra tay diệt bọn ác ôn, trở về với cách mạng...

Chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và theo sự phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong, Đội công tác Vĩnh Hảo, Phước Thế đã bố trí lực lượng tại Hang Cò và dùng cờ tiến ra Dốc Dù bắt liên lạc với cánh quân Duyên Hải. Ngày 17-4-1975, cánh quân Duyên Hải - Quân đoàn II đã đến địa phận Tuy Phong; 15 giờ 30 phút ngày 17-4-1975, cán bộ Huyện đội cùng Đội công tác Vĩnh Hảo, Phước Thế đã liên lạc được với Lữ đoàn xe tăng 203

---

(1) Lúc này đóng tại căn cứ Tuy Tĩnh.



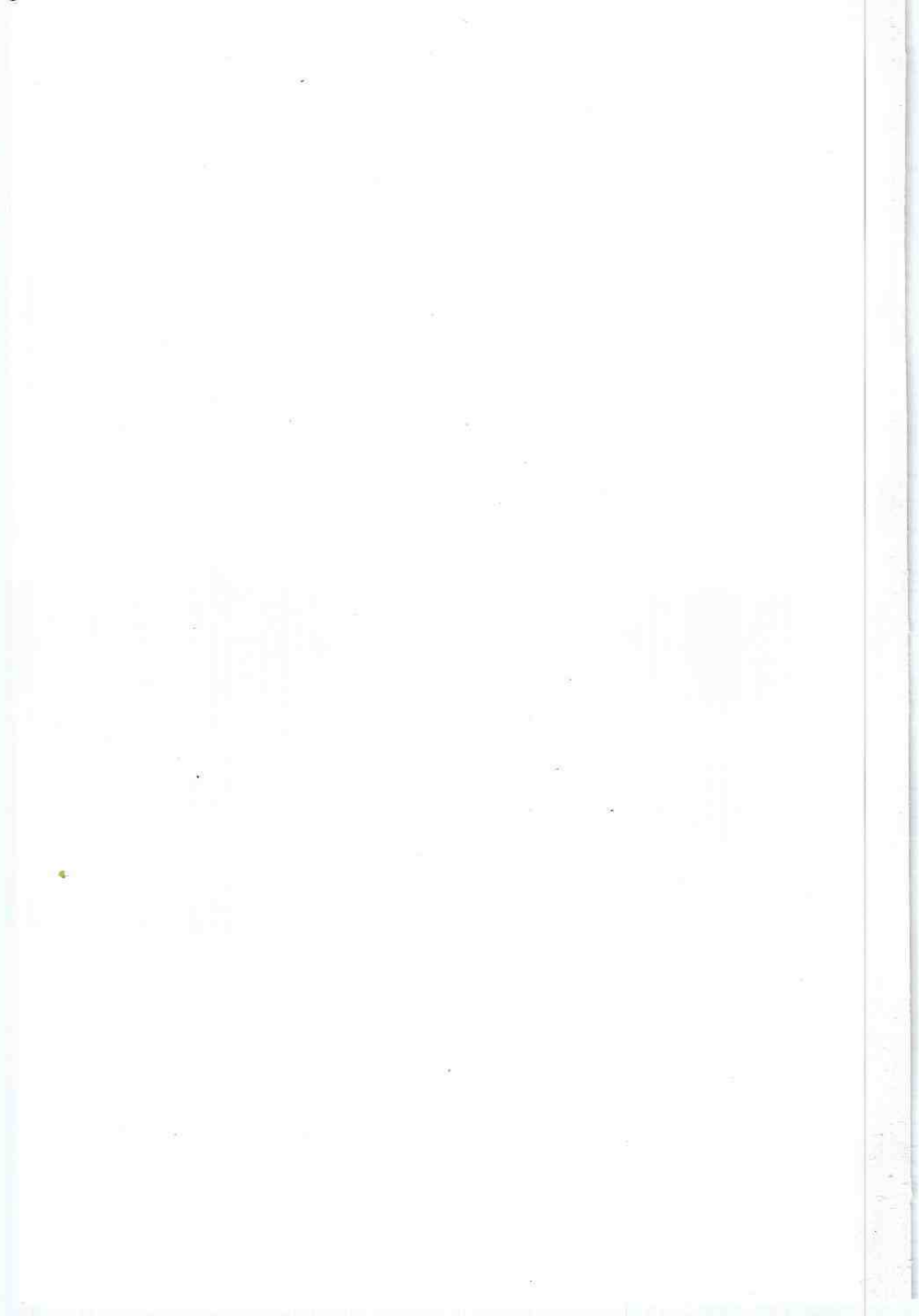
quân chủ lực của Bộ. Được sự dẫn đường của các đồng chí Huỳnh Tấn Thành, Nguyễn Minh Đạo, Lê Thái An, Nguyễn Thanh Hoa..., đoàn quân giải phóng lần lượt hỗ trợ, phối hợp với Đội công tác, lực lượng vũ trang của các xã, ấp trong huyện tiêu diệt địch. Trong tư thế sẵn sàng, vào ngày giải phóng quần chúng nhân dân Phước Thế cấm cờ, treo khẩu hiệu, đón chào bộ đội, mừng quê hương "sạch bóng quân thù". Những tên đầu sỏ của bộ máy ngụy quân, ngụy quyền đóng tại xã đã nhanh chóng tìm đường tẩu thoát; sau đó là cuộc tháo chạy của những tên còn lại diễn ra hỗn độn, náo loạn hơn, chúng hốt hoảng chạy dạt xuống bờ biển cướp xuồng, thuyền của ngư dân tìm cách vượt biển; bọn bảo an, dân vệ, cảnh sát, binh định cởi bỏ quân phục, vũ khí, số tìm đường trốn chạy, số đầu hàng, số về lại gia đình án binh bất động.

Trên đà chiến thắng, rạng sáng ngày 18-4-1975, Đội công tác Phước Thế tiến thẳng vào các ấp, phối hợp với cơ sở, du kích mật bên trong, cùng một số cốt cán, cơ sở tại chỗ tiến hành tiếp thu, quản lý các cơ sở trường học, bệnh xá, trụ sở làm việc... của địch. Vì phải lo ổn định tình hình, đến ngày 22-4-1975 Đội công tác ra thông báo mời toàn thể nhân dân trong xã họp mặt mừng xã nhà sạch bóng quân thù, công





Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân của xã Phước Thế.



bổ thành phần Ủy ban quân quản <sup>(1)</sup>; họp bàn với các đồng chí đảng viên và Ban cán sự, đoàn thể tại ấp, phân công mỗi người một việc. Công việc cấp thiết nhất là giữ gìn an ninh thôn xóm, lập lại trật tự, giải thích chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng; kế tiếp là gom vũ khí, tài liệu địch, kêu gọi tàn binh địch, bọn ngụy quyền, binh định, cảnh sát ra trình diện với chính quyền cách mạng; tiến hành truy quét những phần tử ngoan cố không ra trình diện; tổ chức phân loại số ngụy quân, ngụy quyền, binh lính địch để cho về đoàn tụ gia đình, gửi đi giáo dục ngắn ngày và cải tạo tập trung dài ngày đối với số ngụy quân, ngụy quyền gây nhiều tội ác với nhân dân.

"Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng

---

(1) Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra, ta tiến hành giải thể Ủy ban Quân quản thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Ủy ban quân quản gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Kha, Huỳnh Văn Suy, Trần Thị Phận, Nguyễn Cày...



quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"<sup>(1)</sup>. Chi bộ Đảng và nhân dân Phước Thế đã góp một phần công sức cho chiến thắng huy hoàng của dân tộc.

Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Phước Thế đã đánh trên hàng chục trận lớn nhỏ, trong đó độc lập chiến đấu có 25 trận, diệt 106 tên, bắt sống 18 tên, gọi hàng hàng chục tên, thu 30 súng các loại... Đội công tác phối hợp với du kích mật, lực lượng an ninh mật và lực lượng bên trong nhiều lần thọc sâu vào sào huyệt của địch, phát triển cơ sở bên trong, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, đưa lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh... ra vùng căn cứ và tổ chức tiến công tiêu diệt địch, diệt 13 tên ác ôn, giải tán 2 trung đội phòng vệ dân sự, làm 5 tiểu đội địch án binh bất động, đưa quần chúng đấu tranh trực diện với địch, vùng lên phá ấp chiến lược, phá vành đai của địch, tạo thuận lợi cho lực lượng cách mạng hoạt động và phát triển.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Phước Thế là một trong hai nơi<sup>(2)</sup> của huyện Tuy Phong xây dựng hầm bí mật<sup>(3)</sup> ở bàn đạp để bám trụ, tiếp xúc cơ sở, bồi dưỡng

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.471.

(2) Nơi còn lại có hệ thống hầm bí mật ở bàn đạp là Bình Thạnh.

(3) Đội công tác Phước Thế xây dựng hầm bí mật ở bàn đạp vào tháng 11-1971.

và chỉ đạo phong trào bên trong. Phước Thế có địa hình trống trải, để xây dựng hệ thống hầm bí mật Đội công tác phải lợi dụng các gò mối ở bờ ruộng, khoét hầm ếch làm hầm ở nương ruộng Tợ. Khi địch bung ra, nếu chúng đến gần thì ta mới chui vào tránh lánh vì khi đã vào đến lúc trở ra khoảng một tiếng đồng hồ sau, toàn thân sẽ nổi đầy mụn kim, rất đau nhứt, phải điều trị ít nhất từ 5 đến 10 ngày mới khỏi. Mặc dù khó khăn nhưng các đồng chí lãnh đạo của Đội công tác vẫn thay phiên nhau bám trụ, mỗi đợt bám trụ chỉ trụ 2 người. Chính nhờ sự kiên trì bám trụ, Đội công tác đã tiếp xúc được nhiều cơ sở, cốt cán bên trong, bồi dưỡng, chỉ đạo phong trào tại chỗ kịp thời và tránh thương vong trên đường di chuyển từ núi xuống vùng bàn đạp. Đây là một điểm đặc biệt của Đội công tác Phước Thế so với các Đội công tác khác của huyện.

Thành tích nổi bật trong kháng chiến chống Mỹ của quân, dân Phước Thế là đã tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân ngay trong lòng địch hậu, đưa chiến tranh vào sào huyệt của chúng, tiến công bằng 3 mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận tạo ra những phương thức mới trong tiến công địch, làm cho địch từ thế chủ động lâm vào tình thế mất ổn định rồi suy yếu, có lợi cho cách mạng, tiến lên đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của địch giành thắng lợi hoàn toàn.



Để có được độc lập, tự do các cán bộ, chiến sĩ, các chị phụ nữ, các em thiếu niên... đã hy sinh anh dũng, kiên cường nhưng thầm lặng. Họ đã quên mình vì sự nghiệp cứu nước, cứu nhà; tiêu biểu cho phong trào phụ nữ xã có chị Phận, chị Nhịn, chị Lòn, chị Xi, chị Hối; Nông hội có anh Huỳnh Văn Suy, anh Lê Tục <sup>(1)</sup>; lực lượng thanh niên có các em Ninh, An, Hương (Hai Biểu), Hoà, Cẩm, Hạnh (Ệch), Ba, Cái, Giao, Đạo, Đức, Anh, Dũng, Liên. Mặc dù địch và bọn tề xã luôn tìm cách khống chế, hù dọa nhưng các anh, các chị, các em vẫn không nản chí, sờn lòng, vẫn một lòng hướng về cách mạng, hướng về Đảng, về Bác Hồ kính yêu <sup>(2)</sup>.

(1) Anh Tục là một cán bộ Nông hội bên trong, một đồng chí giao liên trung kiên, cùng với hai người cháu là Hai và Phường nhận nhiệm vụ vận chuyển thư từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong cho các đầu mối cơ sở bên trong, kể cả lương thực và nhu yếu phẩm cho Đội.

(2) Như em Hạnh (Ệch) sau đợt "chỗm lên", chúng bắt em lên đồn Cà Thá dùng lời lẽ dịu ngọt dụ dỗ, mua chuộc để em khai ra số cơ sở bên trong. Không dụ dỗ, mua chuộc được, chúng chuyển sang hù dọa, bắt em úp mặt vào tường, lên đạn chia thẳng vào em, buộc em nếu không khai ra sẽ bắn bỏ. Em chịu úp mặt vào tường để chúng bắn chửi một mực không khai, miệng luôn bảo "tôi không biết ai cả"; cuối cùng, chúng đành phải thả em ra. Em Đức là cơ sở an ninh mật (A3) thoát ly khi ly khi bị lộ trong lúc làm nhiệm vụ diệt ác, cuối năm 1972, em đi mang nước bị địch phục kích hy sinh tại giếng ông Huấn. Hay đồng chí Hay và Tám Phi thường xuyên bám, nắm tình hình địch để cung cấp cho Đội Công tác, mang lựu đạn tìm đánh bọn ác ôn, không may bị địch phát hiện; đồng chí Hay hy sinh, đồng chí Tám Phi được cơ sở dùng thuyền máy chở về vườn Bình Thạnh.



## CHƯƠNG 6:

### **NHỮNG KINH NGHIỆM RÚT RA QUA CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1930 - 1975)**

Trong điều kiện hết sức khó khăn: Phước Thế là xã vùng sâu, bị địch bao vây, đàn áp, bắt bớ, cô lập với nhiều thủ đoạn tàn ác, thâm độc hòng tách quần chúng ra khỏi lực lượng kháng chiến, tạo ra "vành đai trắng" nhằm ngăn, chặn phong trào cách mạng ngay cửa ngõ phía Đông của huyện. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, bằng chính sức mình, trên cơ sở phát huy cao độ lòng yêu nước, yêu quê hương, lòng căm thù giặc, tin tưởng vào tương lai và tiền đồ rạng rỡ của chủ nghĩa xã hội, quân dân Phước Thế chấp nhận nhiều hy sinh, gian khổ, vượt lên tất cả, tự lực tự cường, sáng tạo trong chỉ đạo và tiến hành chiến tranh. Bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân, Phước Thế đã xây dựng được thực lực chính trị to lớn, xây dựng nên những cơ sở nằm sâu trong lòng địch, kết hợp tiến công bằng 3 mũi giáp công. Huy động được

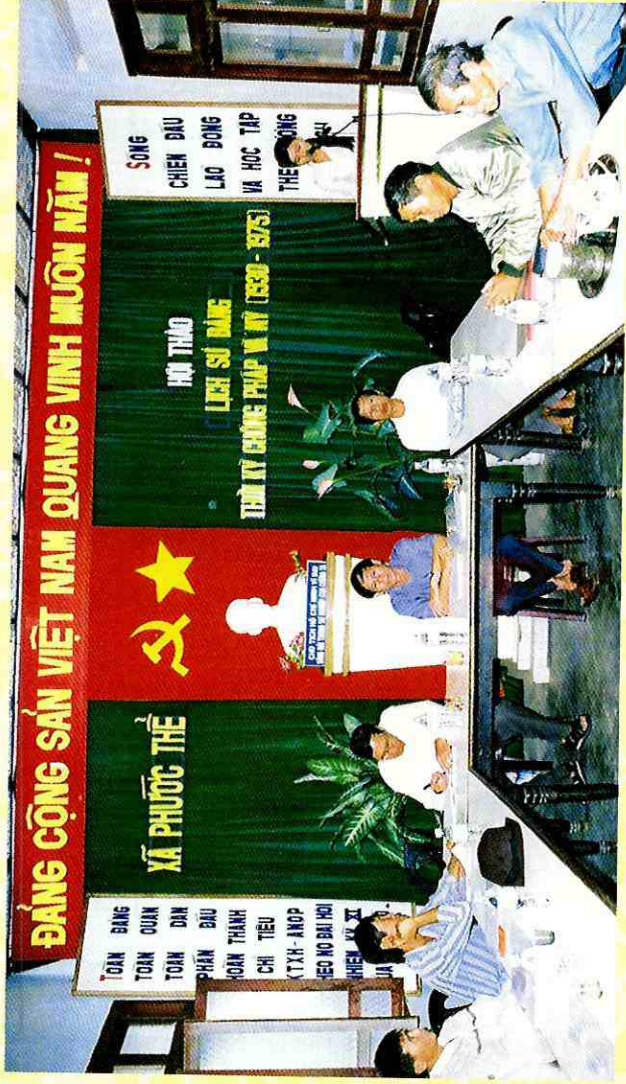
một lượng lớn sức người, sức của, nhân tài, vật lực cống hiến cho các mạng ... Đạt được kết quả đó là nhờ quân dân Phước Thế đã phát huy được:

**1- Tự lực, tự cường trong xây dựng cơ sở cách mạng, nắm chắc dân, tổ chức quần chúng đấu tranh trực tiếp với địch bằng chính trị, quân sự, binh vận:**

Quan triệt sâu sắc quan điểm "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", đồng thời thấm nhuần quan điểm "bạo lực cách mạng và đường lối tác chiến toàn dân, toàn diện", nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phước Thế ý thức rằng: muốn giành thắng lợi, muốn đạt được mục tiêu chính trị của chiến tranh thì nhất thiết phải tin Đảng, phải tin dân và dựa hẳn vào dân để giáo dục, tổ chức tập hợp quần chúng tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện. Do vậy, từ những thắng lợi ban đầu của cuộc đấu tranh với địch, cấp ủy Đảng, chính quyền cách mạng đã khéo léo tổ chức, xây dựng lực lượng cơ sở bên trong với phương châm "dựa vào sức mình là chính, toàn dân đánh giặc", từ đó phong trào chống bắt lính, vận động những gia đình có chồng, con đi lính cho địch bỏ ngũ trở về làm ăn hoặc tham gia kháng chiến ngày càng đông <sup>(1)</sup>.

(1) Đã vận động được 273 người bỏ hàng ngũ địch, trong đó có 47 người được giáo dục và đưa ra vùng căn cứ để tham gia kháng chiến.





Hội thảo về Lịch sử Đảng bộ xã Phước Thể  
thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1930 - 1975).





Trong quá trình tiến công địch và xây dựng lực lượng, lực lượng chính trị, binh vận và các lực lượng khác đã không ngừng phát triển, phát huy tác dụng qua các giai đoạn chiến tranh <sup>(1)</sup>. Từ khẩu hiệu dân sinh, dân chủ đến những khẩu hiệu cao hơn, với những hình thức quy mô lớn hơn như rải truyền đơn, dán áp phích, cắm cờ giải phóng tại các nơi công cộng và có lúc tại trụ sở của địch; phá các cuộc bầu cử, các ngày lễ lớn của địch nhằm tấn công phân hoá kẻ thù giành quyền làm chủ. Kết hợp với lực lượng vũ trang tạo ra thế lực mới trong tiến công địch, tiến lên tự giải phóng địa phương mình. Từ đó, nhiều phong trào đấu tranh chính trị liên tục diễn ra như phong trào đấu tranh chống địch bắt lính, chống đóng thuế cho địch, phá ấp chiến lược... tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh quân sự của ta trong đợt "chồm lên".

Chi bộ đảng đã vận dụng khéo léo, sáng tạo chiến thuật "hai chân, ba mũi giáp công", giữ vững địa bàn, đưa lực lượng vũ trang hoạt động ngay trong lòng địch.

(1) Sau năm 1968, lực lượng cơ sở bên trong phát triển lên đến 250 gia đình cơ sở cách mạng, trong cơ sở cách mạng có cả lực lượng du kích. Và trong 3 năm (1970, 1971, 1972) lực lượng cơ sở tại chỗ đã phát triển thêm 7 đảng viên hình thành chi bộ bên trong để lãnh đạo phong trào, thành lập Ban Cán sự gồm: Phụ nữ, Nông hội, Tổ an ninh mật, giao liên, binh vận, kinh tài, chi đoàn thanh niên với số lượng lên đến 420 người.

## **2- Huy động nhân dân cống hiến sức người, sức của cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội:**

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, để cứu nước, cứu nhà, nhân dân Phước Thế tìm mọi cách che chở, nuôi nấng cán bộ, bảo vệ lực lượng kháng chiến bằng cả tấm lòng và tính mệnh. Vì Đảng, bất chấp mọi sự kiểm soát của địch, hầu hết các thôn trong xã đều có hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ cách mạng. Dù bị địch kìm kẹp, khủng bố, tàn sát dã man nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang vẫn kiên cường bám trụ, bám đất, bám làng, khắc phục khó khăn, tự lực, tự cường với tấm lòng hướng về Đảng, Bác Hồ kính yêu, không ngại gian khổ hy sinh, vươn lên xây dựng thực lực cách mạng, thực hiện chiến tranh toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân dân Phước Thế đã đánh thắng địch từng bước, giành thắng lợi từng phần đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của huyện, tỉnh và cả nước.

Tổ chức xây dựng cơ sở tại mắt trong hàng ngũ địch để che chở khi vận chuyển, tiếp tế lương thực; nhờ đó mà trong kháng chiến chống Mỹ nhân dân xã Phước Thế đã đóng góp hàng trăm tấn lúa, mì và các loại hải sản cho cách mạng, huy động hơn 3.000



ngày công chuyển lương, tải thương, phục vụ chiến đấu cho bộ đội. Đã có hàng trăm người con ưu tú hy sinh cho cách mạng, trong đó có 2 mẹ Việt Nam anh hùng<sup>(1)</sup>, 76 liệt sĩ chống Pháp, 67 liệt sĩ chống Mỹ và 150 thương bệnh binh. Chúng ta không sao kể hết sự đóng góp to lớn của nhân dân trong xã về sức người, sức của và cả tính mạng của mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Cùng với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế đã sớm hình thành. Sinh ra từ nhân dân và được sự đùm bọc của nhân dân, trưởng thành từ phong trào cách mạng và trải qua thực tế chiến đấu, lực lượng vũ trang đã sáng tạo nhiều cách đánh phù hợp: quăng bom đánh tiêu hao, đánh nhỏ, lẻ để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, hỗ trợ đắc lực cho phong trào 3 mũi giáp công, góp phần đưa phong trào toàn dân đánh giặc phát triển; chịu đựng gian khổ, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân. Trong tổng số 25 trận độc lập chiến đấu, nổi lên một số trận có tác động lớn đến phong trào đấu tranh binh vận, đấu tranh chính trị, làm thay đổi tương quan lực lượng tạo ra thế và lực mới có lợi cho ta.

---

(1) Mẹ Nguyễn Thị Hằng và mẹ Phạm Thị Hương.

Quá trình hoạt động dù nhiều lần bị bọn cảnh sát, mật vụ địch bắt, tù đày, tra tấn, đánh đập vô cùng dã man nhưng các cơ sở cách mạng không hề nao núng, đầu hàng mà ngược lại vẫn liên tục hoạt động, nắm chắc tình hình địch, chủ động tiêu diệt địch khi chúng lúng lúng ban đêm, làm cho chúng hoang mang, lo sợ, co cụm, nhiều tên không dám ngủ lại trong làng, cứ chiều xuống phải nhanh chân về quận lỵ, các tên ác ôn, ngoan cố, mật báo, an ninh quân đội đều bị ta phục kích tiêu diệt.

Vừa xây dựng lực lượng, vừa chiến đấu, lực lượng vũ trang xã còn phát huy tinh thần tự lực, tự cường, lấy vũ khí địch để đánh địch, cải tạo bom mìn, đạn pháo lép của địch để đánh địch làm cho địch không phút giây nào yên ổn <sup>(1)</sup>. Tiêu biểu là lực lượng du kích mật, an ninh mật đã dũng cảm tiến công tiêu diệt địch và bọn ác ôn, tổng cộng đã diệt được 6 tên ác ôn khét tiếng và làm bị thương hàng chục tên khác.

Hòa cùng khí thế tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phước Thế phối hợp với cấp trên giải phóng hoàn toàn xã nhà vào ngày 17-4-1975, đập tan toàn bộ hệ thống nguy

(1) Nhờ số đạn pháo cải tiến, lực lượng ta đã tiêu diệt được 4 xe tăng, 6 xe cơ giới trên quốc lộ 1A.



quân, nguy quyền của địch và làm tan rã toàn bộ quân địch, góp phần cùng toàn huyện giải phóng hoàn toàn quê hương Tuy Phong.

**3- Chi bộ Đảng được thành lập, là chi bộ đầu tiên của huyện, đã phát huy vai trò lãnh đạo trong suốt 2 thời kỳ kháng chiến chống xâm lược. Cán bộ, đảng viên tỏ rõ lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân:**

Chi bộ xã Long Phước (Phước Thế ngày nay) được thành lập ngày 01-5-1947 với 6 đảng viên, là chi bộ Đảng đầu tiên trong huyện Tuy Phong. Sau khi thành lập, chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tiến hành xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, nhờ vậy mà phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân Long Phước tiếp tục được củng cố và phát triển, tấn công địch trên nhiều mặt, làm cho kẻ địch phải xem Long Phước là nơi có phong trào du kích mạnh, là bàn đạp cho lực lượng cách mạng từ bên ngoài vào bên trong hoạt động.

Sau Đại hội Đảng bộ lâm thời huyện Tuy Phong tổ chức vào cuối tháng 10-1947, chi bộ Long Phước tiến hành củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; bằng sự sáng tạo, mưu trí và dũng cảm trong đấu tranh đánh địch, chi bộ đã thành công trong đẩy mạnh phong trào kháng chiến



chống Pháp của nhân dân, bảo vệ mùa màng, cất giấu lương thực, huy động nhân tài vật lực ủng hộ cho cách mạng. Nhiều cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh để giữ tròn khí tiết của người cách mạng, xứng đáng là những người con trung thành của Tổ quốc, của nhân dân.

Địch đã sử dụng ở Phước Thế nhiều hình thức dã man như khủng bố, đột kích, càn quét liên tục nhằm dập tắt phong trào, đánh phá cơ sở cách mạng nhưng địch không thể nào lay chuyển được niềm tin của nhân dân đối với cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, phong trào cách mạng ở địa phương ngày càng có nhiều chuyển biến mới, góp phần cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, ngay từ giai đoạn đầu địch đã nhận định đây là "vùng nguy hiểm", chúng gấp rút tiến hành xây dựng bộ máy kèm, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của nhân dân, nhất là những gia đình cách mạng. Bất chấp sự nguy hiểm lúc cũng chực chờ, dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, nhân dân Phước Thế tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước trong đấu tranh chống chính sách "tố cộng, diệt cộng", chống kế hoạch "tát nước bắt cá" của địch, chống địch bắt bớ đàn áp, chấp nhận đối đầu với địch, đấu tranh bùng ra sản xuất làm ăn, tổ chức nhiều trận đánh táo bạo "diệt ác phá

kèm", lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam, tổ chức trận đánh chống địch lấn chiếm bằng 3 mũi giáp công làm cho địch suy yếu, lâm vào thế bị động và thất bại là điều không thể tránh khỏi.

Thắng lợi của quân, dân xã Phước Thế là thắng lợi của ý chí ngoan cường, không chịu khuất phục trước bất kỳ sức mạnh nào của kẻ thù. Chiến thắng của quân và dân xã Phước Thế là thắng lợi của sự đoàn kết chiến đấu và khát khao độc lập, tự do. Đạt được thắng lợi đó là nhờ những yếu tố sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, Huyện ủy cũng như sự vận dụng khéo léo, sáng tạo của chi bộ vào tình hình thực tế của địa phương.

- Chính sách binh vận, dân vận phù hợp đã thu hút, tập hợp đồng bào hướng về cách mạng bắt đầu từ việc ủng hộ lương thực, thực phẩm, hàng hoá và sau đó trở thành cơ sở trung kiên của cách mạng.

- Sự kiên cường bám trụ giữ đất, giữ làng, bám địa bàn, quyết tâm theo Đảng làm cách mạng đến cùng của cán bộ và nhân dân xã nhà.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, quân dân Phước Thế đã đúc kết được những bài học bằng xương máu của bao thế hệ mà hiện nay những bài học ấy vẫn còn giá trị:



- Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc đều phải được củng cố và phát huy vì sức mạnh đó có khả năng đập tan mọi kẻ thù xâm lược cho dù đó là kẻ thù mạnh nhất thế giới; đồng thời, phải tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài. Có như vậy công cuộc kháng chiến cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương mới có thể thắng lợi hoàn toàn.

- Phải luôn quan tâm đến việc xây dựng và củng cố lực lượng, giữ vững an ninh, quốc phòng. Xây dựng và phát triển ngày càng mạnh mẽ lực lượng chính quy, hiện đại, bộ đội địa phương cũng như dân quân du kích. An ninh, quốc phòng có vững thì kinh tế - xã hội mới có điều kiện phát triển tốt.

Với những công lao cống hiến cho đất nước, cho quê hương trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phước Thế đã được Đảng, Nhà nước và Quân đội tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương như:

\* Về tập thể:

- Huân chương chiến công: 3

- Huân chương giải phóng: 2

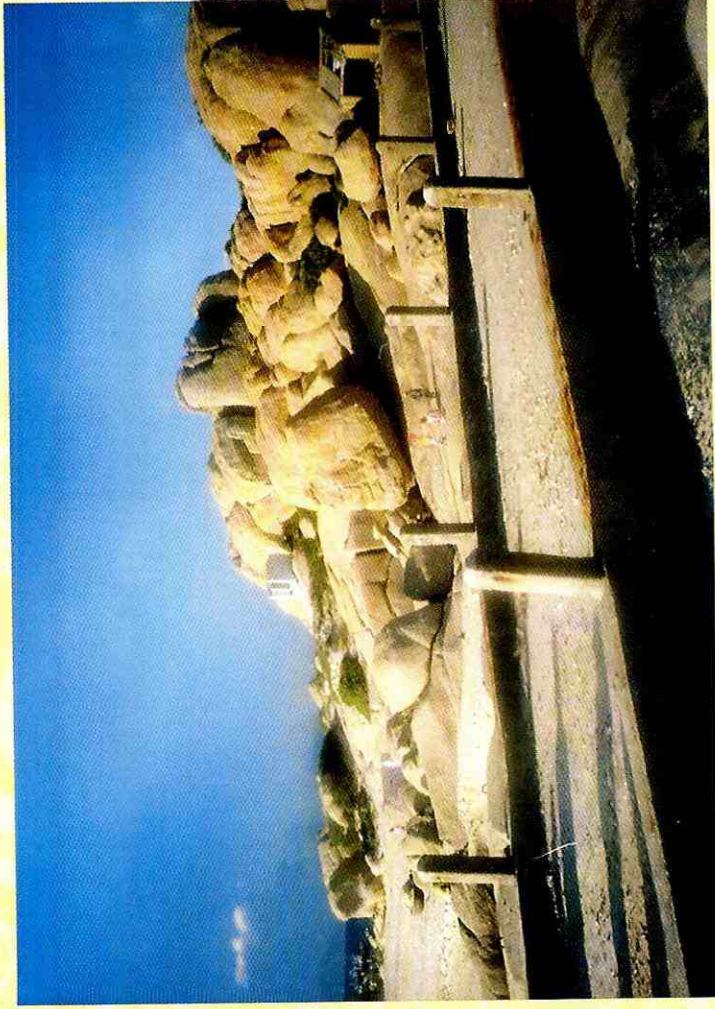
\* Về cá nhân:

- Huân chương kháng chiến các loại: 156

- Huân chương giải phóng các loại: 315

- Huân chương quyết thắng các loại: 160 và nhiều huân, huy chương khác.





Nơi thuyền trú bão trên đảo Lau Câu.



Để ghi nhận những hy sinh, đóng góp to lớn của cán bộ chiến sĩ và nhân dân xã nhà qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ; năm 1998, Chính phủ đã phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho quân và dân xã Phước Thế. Đến đây, chúng ta có thể khẳng định rằng: năm tháng dù có trôi qua nhưng vùng đất này vẫn mãi mãi là niềm tự hào về ý chí bất khuất của nhân dân Phước Thế nói riêng và nhân dân huyện Tuy Phong nói chung.

Tất cả đã nói lên tinh thần bất khuất, quyết hy sinh để giành độc lập tự do cho quê hương của quân dân Phước Thế, góp phần viết nên những trang sử vàng chói lọi, hào hùng bằng máu và nước mắt để nhắc nhở, nhắn nhủ với các thế hệ con cháu rằng: ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương phải tiếp nối và phát huy truyền thống của cha ông. Chiến tranh đã đi qua, vết thương chiến tranh trên mảnh đất trung dũng dần được hàn gắn. Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Phước Thế đã và đang tập trung sức người, sức của để xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

Thắng lợi to lớn, vẻ vang mà chi bộ Đảng và nhân dân Phước Thế đạt được góp phần cùng cả nước mở ra một thời kỳ mới: thời kỳ cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó đã nói lên truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.



## PHU LUC:

### **I- DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG:**

- 1- Phạm Thị Hương
- 2- Nguyễn Thị Đăng

### **II- DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ MỸ:**

- 1- Nguyễn Tiếng
- 2- Trần Văn Chấn
- 3- Nguyễn Bồng
- 4- Phùng Trọng Tranh
- 5- Phùng Trọng Thôn
- 6- Phùng Trọng Yên
- 7- Trần Khắc Khanh
- 8- Huỳnh Mỗi
- 9- Bùi Dạng
- 10- Nguyễn Văn Phê
- 11- Lâm Sá
- 12- Lương Văn Khéo
- 13- Lương Sâu
- 14- Lương Văn Cò

- 15- Lương Thị Mìn
- 16- Lương Thị Một
- 17- Lương Hoà
- 18- Lương Văn Tám
- 19- Võ Thành Long
- 20- Võ Gân
- 21- Võ Quyền
- 22- Võ Biện
- 23- Võ Què
- 24- Võ Thị Bảy
- 25- Huỳnh Hữu Nghị
- 26- Huỳnh Huệ
- 27- Huỳnh Đào
- 28- Huỳnh Thọ
- 29- Huỳnh Tấn Thảo
- 30- Huỳnh Thử
- 31- Huỳnh Văn Lâm
- 32- Phạm Ba
- 33- Võ Tâm
- 34- Bùi Văn Thương
- 35- Ngô Thị Chắt
- 36- Ngô Thanh Phong

- |                    |                       |
|--------------------|-----------------------|
| 37- Nhữ Nhân       | 61- Nguyễn Định       |
| 38- Đỗ Văn Chít    | 62- Nguyễn Văn Châu   |
| 39- Hồ Văn Nhẫn    | 63- Nguyễn Bảy        |
| 40- Lê Ứ           | 64- Nguyễn Xằng       |
| 41- Lê Nhân        | 65- Nguyễn Nghiệp     |
| 42- Lê Thị Loã     | 66- Nguyễn Trung Mua  |
| 43- Phạm Thị Cúc   | 67- Nguyễn Mạnh       |
| 44- Lê Hiếu        | 68- Nguyễn Khe        |
| 45- Lê Văn Chương  | 69- Nguyễn Bá Xế      |
| 46- Trần Thị Nhân  | 70- Nguyễn Văn Giác   |
| 47- Lê Văn Lợi     | 71- Nguyễn Trọng Thêm |
| 48- Lê Bí          | 72- Nguyễn Diễn       |
| 49- Lê Tâm         | 73- Nguyễn Tương      |
| 50- Lê Thành       | 74- Nguyễn Thị Xí     |
| 51- Lê Bá Độ       | 75- Trần Văn Sáu      |
| 52- Lê Thại        | 76- Nguyễn Lự         |
| 53- Đinh Thơ       | 77- Nguyễn Mẫu        |
| 54- Đinh Thuộc     | 78- Nguyễn Đờn        |
| 55- Lê Văn Năm     | 79- Nguyễn Văn Quảng  |
| 56- Hồ Văn Con     | 80- Dương Lợi         |
| 57- Trần Thiên     | 81- Nguyễn Bừa        |
| 58- Nguyễn Hữu Thu | 82- Nguyễn Văn Chút   |
| 59- Nguyễn Đạt     | 83- Nguyễn Mọi        |
| 60- Nguyễn Quy     | 84- Phạm Văn Phê      |

- 85- Nguyễn Chí Thanh
- 86- Nguyễn Văn Chà
- 87- Nguyễn Chiêm
- 88- Nguyễn Cu
- 89- Nguyễn Thị Bèo
- 90- Nguyễn Cho
- 91- Nguyễn Văn Sửu
- 92- Nguyễn Trông
- 93- Nguyễn Dịch
- 94- Phan Thân
- 95- Phan Học
- 96- Lục Văn Bích
- 97- Trần Nọ
- 98- Nguyễn Đăng
- 99- Nguyễn Phú
- 100- Tiết Em
- 101- Đặng Ngọc Bích
- 102- Trương Văn Già
- 103- Nguyễn Văn Dẻo
- 104- Trương Thị Hiền
- 105- Trương Văn Mười
- 106- Trương Câu
- 107- Hồ Lụm
- 108- Thái Văn Hưng
- 109- Lê Tấn Long

**III- DANH SÁCH THƯƠNG  
BINH THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG PHÁP VÀ MỸ:**

- 1- Đỗ Thị Kim Thanh
- 2- Phạm Từ Thuận
- 3- Lê Văn Bảy
- 4- Nguyễn Cà
- 5- Nguyễn Thị Lệ
- 6- Trần Ngọc Tho
- 7- Nguyễn Văn Thảo
- 8- Nguyễn Văn Thọ
- 9- Nguyễn Thị Sáng
- 10- Trương Thị Buôn
- 11- Nguyễn Hoà
- 12- Nguyễn Khum
- 13- Đinh Lục
- 14- Trịnh Việt Sơn
- 15- Bùi Định Thuận
- 16- Nguyễn Trọng Tám
- 17- Lê Thị Chi
- 18- Nguyễn Thị Hai
- 19- Huỳnh Thị Hai
- 20- Trần Xuân Bảy.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Đảng Cộng sản Việt Nam, chặng đường qua hai thế kỷ, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2006.

2- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước những vấn đề khoa học và thực tiễn, Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2005.

3- Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2004.

4- Những trận đánh hay trên địa bàn Tuy Phong (1945-1975) năm 1993.

5- Lịch sử Tuy Phong, tập 1, năm 1993.

6- Lịch sử Tuy Phong, tập 2, năm 2005.

7- Liên Hương truyền thống đấu tranh cách mạng (1930- 1954), năm 2003.

8- Liên Hương truyền thống đấu tranh cách mạng (1954- 1975), năm 2005.

9- Vĩnh Hảo truyền thống đấu tranh cách mạng (1930-1975), năm 2007.

10- Chí Công truyền thống yêu nước và cách mạng (1885- 1975).

11- Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thử trong các cuộc kháng chiến, đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

12- Bản sơ thảo lịch sử xã Phước Thử giai đoạn 1930- 1954.

## MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.	Trang 1
CHƯƠNG 1: LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI PHƯỚC THỂ.	Trang 5
1- Điều kiện tự nhiên.	
2- Nguồn gốc dân cư.	
CHƯƠNG 2: LONG PHƯỚC TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG.	Trang 18
CHƯƠNG 3: PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN LONG PHƯỚC TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (1930- tháng 8/1945).	Trang 25
CHƯƠNG 4: LONG PHƯỚC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954).	Trang 42
1- Ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân (1945- 1946).	
2- Chi bộ Đảng Long Phước được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn diện, góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1947 - 1954).	
3- Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.	
CHƯƠNG 5: PHƯỚC THỂ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975).	Trang 113
1- Phước Thể trong đấu tranh chống chế độ độc tài Mỹ - Diệm (1954 - 1960).	
2- Phước Thể kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1961-giữa năm 1965).	
3- Phước Thể trong đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" (giữa năm 1965 - 1968).	
4- Phước Thể trong đấu tranh bước đầu làm thất bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ (1969 - tháng 1/1973).	
5- Phước Thể đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Pari, cùng quân dân toàn huyện, tỉnh và cả nước tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước (1973 - 1975).	
CHƯƠNG 6: NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA QUA CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1930 - 1975).	Trang 215
Phụ lục	Trang 226

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:**

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Thế**

**CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

**\* Đồng chí Nguyễn Huỳnh Thạch - Bí thư Đảng ủy**

**\* Đồng chí Nguyễn Thành Lợi**

**Nguyên Bí thư Đảng ủy**

**\* Đồng chí Mai Xuân Thịnh - Phó Bí thư Đảng ủy**

**\* Đồng chí Nhữ Quốc Thích - Chủ tịch UBND xã**

**BIÊN SOẠN:**

**\* Đồng chí Nguyễn Thúy Vinh**

**BIÊN TẬP:**

**\* Đồng chí Nguyễn Hồ Nam**

**SỬA BẢN IN:**

**\* Hồ Thị Mỹ Lệ**



---

In 200 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận. Giấy phép xuất bản số: 19/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 17/5/2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2010.